

SIEMENS

KB96NV..

Tủ lạnh-tủ đông

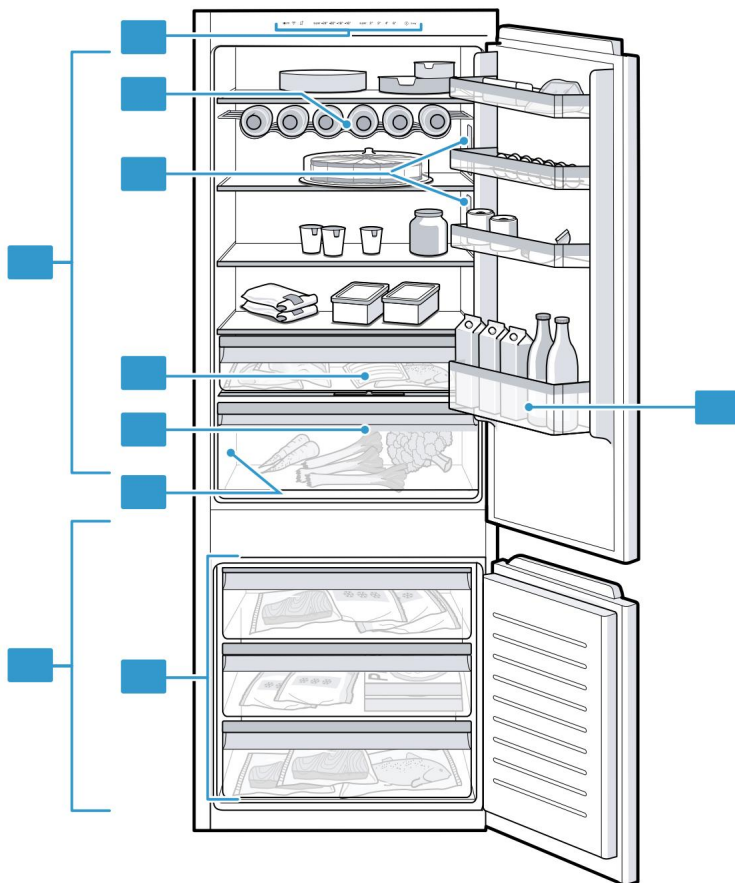


DA Hư ớng dẫn vận hành	5 NO
Hư ớng dẫn sử dụng	31
SV Hư ớng dẫn sử dụng	
56 FI Käyttöohje	80

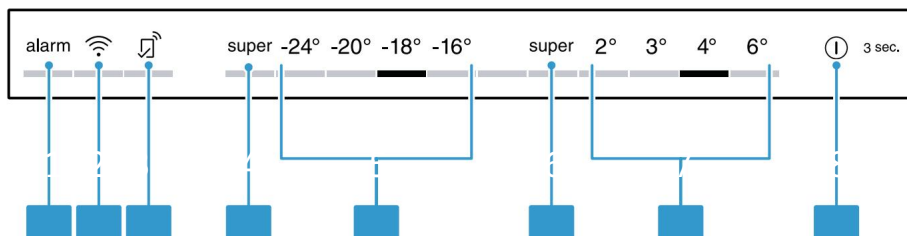


Đã đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.

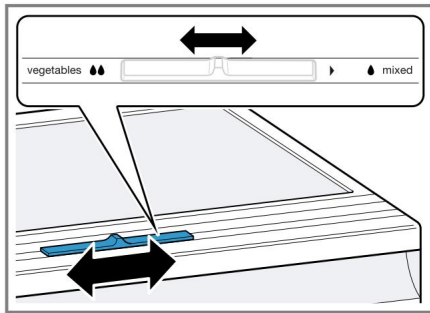
Thiết bị gia dụng Siemens



1



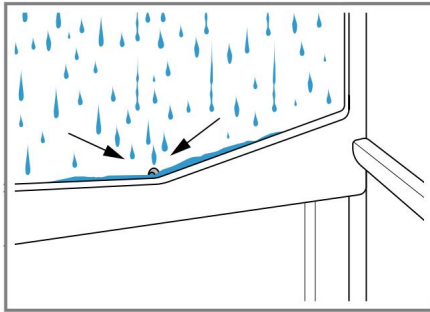
2



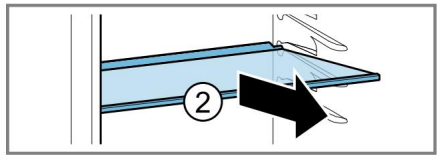
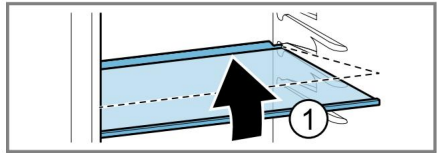
3



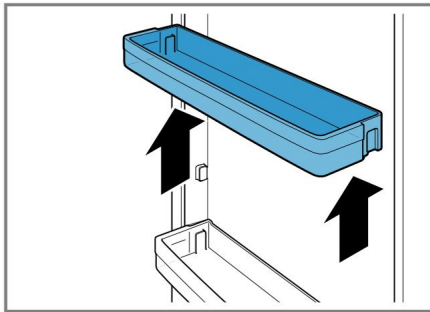
4



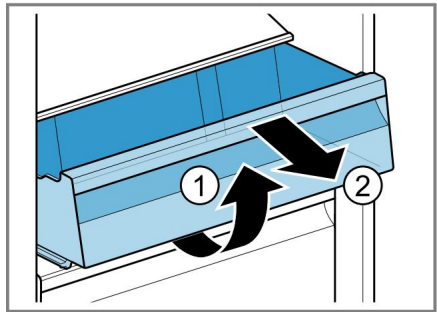
5



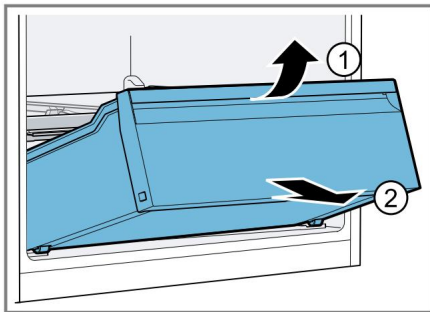
6



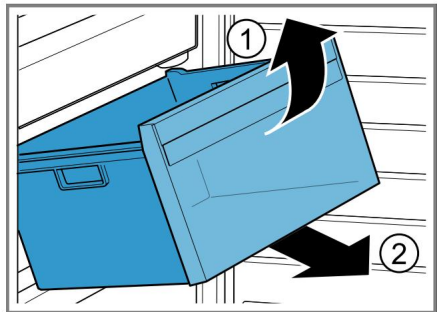
7



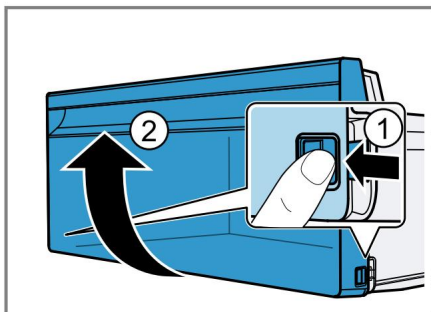
8



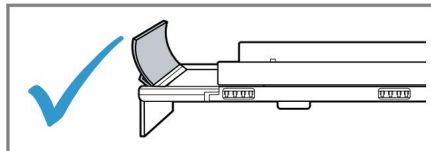
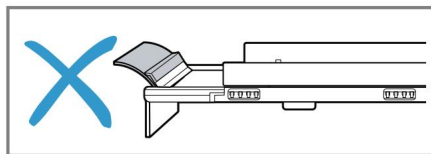
9



10



11



12

Có thể tìm thấy thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR ở trang đầu.



1 An toàn	6 1.1	7 Vận hành chung	15 7.1 Bật thiết bị
Thông tin chung	6 1.2 Mục đích sử dụng		15 7.2 Mẹo sử dụng
	6 1.3 Hạn chế ngư ời dùng		16 7.3 Tắt thiết bị
dùng	7		16 7.4 Cài đặt nhiệt độ
1.4 Vận chuyển an toàn	7	8 Chức năng bổ sung	16 8.1
1.5 Lắp đặt an toàn	7 1.6 Sử dụng an toàn	Làm mát siêu tốc	16
	9 1.7	8.2 Tự động Làm đông siêu tốc	16 8.3 Làm đông siêu tốc thủ công
Thiết bị bị hư hỏng	10 2 Tránh thiệt hại về vật chất		17 8.4 Chế độ ngày Sabbat
	11 3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm		17
	12	9 Báo động	18 9.1
3.1 Xử lý bao bì	12 3.2 Tiết kiệm năng lượng	Báo động cửa	18
Lưu ý	12 4 Lắp đặt và kết nối	9.2 Báo động nhiệt độ	18 10
	12 4.1 Phạm vi giao hàng	Home Connect	18 10.1 Thiết lập Home Connect
	12 4.2 Điều kiện về địa điểm lắp đặt	12 ứng dụng	
4.3 Lắp đặt thiết bị	13		19 10.2 Thiết lập ứng dụng
4.4 Chuẩn bị thiết bị để lần đầu sử dụng	13 4.5 Kết nối điện		19 10.3 Kích hoạt kết nối với mạng gia đình WLAN (Wi-Fi)
	13 5 Làm quen với thiết bị		19 10.4 Thiết bị đư ợc kết nối thông minh với Matter
	13 5.1 Thiết bị		19 10.5 Hủy kích hoạt kết nối với mạng gia đình WLAN (Wi-Fi)
Bảng điều khiển	14 6 Phụ kiện		20 10.6 Cài đặt bản cập nhật cho phần mềm Home Connect
	14 6.1		20 10.7 Thiết lập lại Home Connect
Kệ	14 6.2		20 10.8 Cơ sở dữ liệu
Kệ đựng chai	14 6.3		20 11 Ngăn tủ lạnh
Hộp đựng	14 6.4 Hộp đựng trái cây và rau quả		20 11.1 Mẹo bảo quản thực phẩm
	14 6.5 Kệ có bộ điều khiển độ ẩm		20 hàng hóa trong phòng lạnh
cửa	15 6.6 Phụ kiện		
	15		

¹ Vật chất đang đư ợc phát triển bởi Connectivity Standards Alliance™. Dấu hiệu này cùng các logo và ký tự liên quan là thứ ợng hiệu của Alliance, với mọi quyền đư ợc bảo lưu.

en Bảo mật

11.2 Vùng lạnh trong ngăn tủ lạnh		21	11.3 Nhân	
OK		21		
12 Ngăn đông		21	12.1	
Công suất đông		21		
12.2 Tận dụng tối đa ngăn đông				
thể tích của căn phòng		21		
12.3 Mẹo bảo quản thực phẩm				
hàng hóa trong ngăn đông lạnh		22		
12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tư i				
ngư ời điện		22		
12.5 Thời hạn sử dụng của sản phẩm đông lạnh tại				
18 °C		22		
12.6 Phụ ơ ng pháp rã đông nư ớc đóng băng				
rer		22		
13 Rã đông		23	13.1	
Rã đông ngăn lạnh		23	13.2 Rã đông ngăn	
đông		23	14 Vệ sinh và bảo	
dư ỡng		23	14.1 Chuẩn bị thiết bị để	
vệ sinh				
vòng				
14.2 Vệ sinh thiết bị		23		
			14.3 Vệ sinh ống thoát nư ớc ngưng tụ	
			và lỗ thoát nư ớc	 24
			14.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị	 24
			14.5 Tháo rời các bộ phận trong thiết bị	
			tét	 24
			15 Xử lý sự cố	 25
			15.1 Mất	
			điện	 27
			16 Lưu trữ	
			và thải bỏ	 28
			16.1 Đư a thiết bị ra khỏi hoạt	
			động	 28
			16.2 Xử lý thiết bị cũ	
			chuột	 28
			17 Dịch vụ khách	
			hàng	 28
			17.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản	
			xuất (FD-Nr.) và số sê-ri (Z-Nr.)	
			18 Dữ liệu kỹ thuật	 29
			18.1 Thông tin về phần mềm miễn phí	
			và phần mềm nguồn mở	 29
			19 Tuyên bố về sự phù hợp	
			23	
			nhấn	 30



1 Bảo mật

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc kỹ

hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau.

sử dụng và chuyển giao cho chủ sở hữu sau.

Không kết nối thiết bị khi thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ

đư ợc thiết kế để sử dụng tích hợp.

Chỉ sử dụng thiết bị: Để

làm mát và đông lạnh thực phẩm, để làm kem,
nangs.

; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian kín trong môi trường gia đình.

Độ cao tối đa lên tới 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế đối với người sử dụng Trẻ em từ 8

tuổi trở lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được sử dụng thiết bị này để vui chơi.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có người giám sát.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi không được phép cho vào/lấy đồ ra khỏi tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng lớn của thiết bị có thể gây hư hỏng khi nâng.

- ▶ Không được tự ý nhấc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Cài đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Thiết bị chỉ có thể được kết nối và sử dụng theo đúng thông tin trên nhãn mác.
- ▶ Thiết bị chỉ có thể được kết nối với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm có nối đất được lắp đặt đúng cách.
- ▶ Hệ thống tiếp địa bảo vệ hệ thống điện của ngôi nhà phải được lắp đặt đúng cách.
- ▶ Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị tiếp xúc bên ngoài, ví dụ: hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của cáp kết nối nguồn phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể, phải lắp đặt thiết bị chuyển mạch trong hệ thống điện cố định tuân thủ các quy định lắp đặt hiện hành.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng.

en Bảo mật

Lớp cách điện bị hỏng của cáp kết nối nguồn điện rất nguy hiểm.

- ▶ Cáp kết nối nguồn điện không bao giờ được tiếp xúc với nguồn nhiệt.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng, hỗn hợp khí/không khí dễ cháy có thể hình thành trong trường hợp rò rỉ ở mạch làm lạnh.

- ▶ Không che các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc trong tủ âm tư ở.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc ổ cắm nhiều ổ.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.
- ▶ Nếu cáp kết nối nguồn điện quá ngắn và không có cáp kết nối nguồn điện dài hơn, hãy liên hệ với thợ lắp đặt điện được ủy quyền để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt trong nhà.

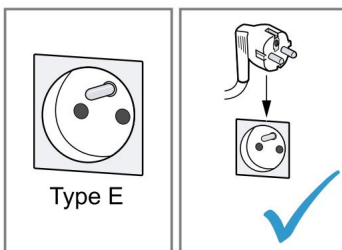
Ổ cắm điện hoặc nguồn điện có thể tháo rời có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không được đặt các ổ cắm điện hoặc nguồn điện có thể tháo rời ở mặt sau của thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Sử dụng thiết bị không có nối đất là nguy hiểm.

- ▶ Ở Đan Mạch, thiết bị này chỉ được chấp thuận sử dụng với ổ cắm loại E.



1.6 Sử dụng an toàn

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín.
- ▶ Không bao giờ để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm quá cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị vư ớng vào đó và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ em chơi với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn.

- ▶ Để những bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm mát bị hỏng, chất làm mát dễ cháy có thể rò rỉ ra ngoài và phát nổ.

- ▶ Không được sử dụng bất kỳ biện pháp hỗ trợ cơ học hoặc phương tiện nào khác để đẩy nhanh quá trình rã đông ngoài những biện pháp do nhà sản xuất khuyến nghị.
- ▶ Nơi lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như cán của một chiếc thìa gỗ.

Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ: bình xịt.

- ▶ Không được lưu trữ các sản phẩm có chất dễ cháy và chất nổ trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn, ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện.

- ▶ Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Các thùng chứa đồ uống có ga có thể phát nổ.

- ▶ Không được bảo quản các đồ đựng có ga trong ngăn đông tủ lạnh.

en Bảo mật

Tổn thương nghiêm trọng do chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại

để trở thành.

- ▶ Các đường ống trong mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt không được bị hư hỏng.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị tê cứng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cứng.

- ▶ Không bao giờ cho vào miệng thức ăn đông lạnh vừa lấy ra khỏi ngăn đông.
- ▶ Tránh để da tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh, đá và bề mặt trong ngăn đông.



CẨN THẬN! – Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để tránh thực phẩm bị hỏng.

tất cả.

- ▶ Nếu cửa tủ mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn bên trong thiết bị có thể tăng đáng kể.
- ▶ Thửa ống xuyên vệ sinh các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.
- ▶ Bảo quản thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh để chúng không tiếp xúc hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.
- ▶ Nếu tủ lạnh/tủ đông không được sử dụng trong thời gian dài, phải tắt tủ, rửa đông, vệ sinh và để cửa mở để tránh hình thành nấm mốc.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài giống kim loại trong thiết bị có thể chứa nhôm. Khi thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể được truyền vào thực phẩm.

- ▶ Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ sử dụng thiết bị bị hỏng.
- ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn cầm phích cắm của cáp kết nối nguồn và kéo ra.

- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức.
 - ▶ Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. → Mặt 28
- Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.
- ▶ Chỉ những nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Nếu cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể rò rỉ và khí độc hại có thể thoát ra ngoài, gây cháy.

- ▶ Để ngọn lửa trần và nguồn lửa tránh xa thiết bị.
- ▶ Thông gió cho căn phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. → Mặt 16
- ▶ Rút phích cắm của cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. → Mặt 28

thiệt hại về vật chất² Tránh thiệt
hại về vật chất

GHI CHÚ!

Nếu sử dụng bộ, cửa kéo hoặc cửa thiết bị để ngồi hoặc đứng, thiết bị có thể bị hỏng.

- ▶ Không đứng trên bộ, ngăn kéo hoặc cửa và không sử dụng chúng để làm vật hỗ trợ.

Nhiễm bẩn dầu mỡ có thể khiến các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa bị xóp.

- ▶ Các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa phải không dính dầu mỡ.

Các bộ phận kim loại của thiết bị hoặc các bộ phận có vẻ ngoài bằng kim loại có thể chứa nhôm. Nhôm bị ăn mòn và đổi màu khi tiếp xúc với thực phẩm có tính axit.

- ▶ Bảo quản thực phẩm được bọc trong thiết bị.

Thiết bị và phụ kiện được rửa trong máy rửa chén có thể bị biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa thiết bị và phụ kiện bằng máy rửa chén.

3.1 Xử lý bao bì

Tất cả vật liệu đóng gói đều thân thiện với môi trường và thích hợp để tái chế.

- ▶ Vứt bỏ từng bộ phận riêng biệt theo từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Chọn vị trí

- Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Thiết bị phải được lắp đặt sao cho càng xa lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt:
 - Giữ khoảng cách 30mm với bếp điện, bếp gas.
 - Giữ khoảng cách 300 mm đến bếp đốt dầu hoặc than.
- Các lỗ thông gió bên ngoài không bao giờ được che phủ hoặc chặn lại.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành

Lưu ý: Vị trí của các bộ phận thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và đóng lại cẩn thận.
- Các lỗ thông gió bên trong và lưới thông gió bên ngoài không bao giờ được che phủ hoặc chặn lại.
- Vận chuyển thực phẩm đã mua trong một túi giữ lạnh và nhanh chóng cất chúng đi vào thiết bị.

- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ đông.
- Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn tủ lạnh để rã đông nhằm tận dụng được hơi lạnh từ thực phẩm, hàng hóa đông lạnh.
- Luôn phải có khoảng trống giữa thực phẩm và thành tủ.

4.1 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận về thiệt hại trong quá trình vận chuyển và việc giao hàng đã hoàn tất hay chưa.

Liên hệ với đại lý hoặc bộ phận chăm sóc

Cài này → Mặt 28 khách hàng nếu có khiếu nại. xuống.

Việc giao hàng bao gồm:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị và phụ kiện¹
- Vật liệu lắp ráp
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh sách dịch vụ khách hàng
- Tài liệu bảo hành²
- Nhãn năng lượng
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn
- Thông tin về Home Connect

4.2 Điều kiện địa điểm lắp đặt

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị được lắp đặt trong không gian quá nhỏ phòng, có thể xảy ra bầu không khí dễ cháy hỗn hợp khí/không khí trong tủ đông hợp Rò rỉ ở mạch làm mát.

- ▶ Thiết bị chỉ có thể được lắp đặt trong một phòng có thể tích nhỏ

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

phút 1 m3 cho mỗi 8 g chất làm lạnh. Lưu ý rằng chất làm lạnh được ghi trên nhãn loại chất làm lạnh.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Mặt 14

Trọng lượng của thiết bị từ nhà máy có thể có thể lên tới 80 kg tùy theo mẫu mã.

Có thể chịu được trọng lượng của thiết bị chất nền phải đủ ổn định.

Tủ lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 10°C đến 38°C.

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường ở nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu thiết bị đang hoạt động ở mức thấp hơn nhiệt độ phòng, có thể xảy ra hư hỏng thiết bị xuống nhiệt độ phòng của 5 °C được loại trừ.

ngách

Hãy nhận thức được mục tiêu của thị trường ngách, khi thiết bị được lắp vào hốc tủ lạnh.

Sự sai lệch có thể gây ra vấn đề trong quá trình cài đặt.

của thiết bị.

Nichedybde

Lắp đặt thiết bị ở độ sâu của hốc 560 mm.

Chiều rộng hốc

Cần có chiều rộng hốc bên trong trong đồ nội thất tích hợp ít nhất 710 mm.

Thiết lập trên và dưới và cạnh nhau

Nếu lắp đặt 2 thiết bị làm mát trên đầu nhau hoặc bên cạnh nhau với nhau, phải có một khoảng cách khoảng cách giữa các thiết bị ít nhất là 150 mm. Một số thiết bị đặc biệt có thể được thiết lập mà không có khoảng cách tối thiểu này. Hãy nhờ đại lý hoặc người lắp kế hoạch nhà bếp tư vấn.

4.3 Lắp đặt thiết bị

- ▶ Lắp đặt thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp đi kèm.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng sử dụng đầu tiên

1. Lấy tài liệu thông tin ra.
2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị cố định khi vận chuyển, chẳng hạn như dải keo dán và bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên.
→ Mặt 23

4.5 Kết nối điện

1. Cắm phích cắm của cáp kết nối nguồn vào thiết bị.
 2. Cắm phích cắm điện của cáp kết nối nguồn điện cho thiết bị vào ổ cắm trong gần thiết bị.
Dữ liệu kết nối của thiết bị đang bật loại tằm.
→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Mặt 14
 3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được kết nối đúng cách chưa.
- ✓ Các chỉ số nhiệt độ cho thấy một hoạt hình và bảng điều khiển là bị chặn.
 - ✓ Thiết bị đã sẵn sàng hoạt động khi hoạt ảnh hoàn tất và một đèn LED ở mỗi đèn báo nhiệt độ.

Tìm hiểu về thiết bị

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn có thể tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.

→ **Quả sung**, **1**

A Kho lạnh → Mặt 20

B Phòng đông lạnh → Mặt 21

1 Bảng điều khiển → Mặt 14

en Thiết bị

2	Kệ đựng chai lọ → Mặt 14 ¹
3	Chiếu sáng
4	Thùng chứa → Mặt 14
5	Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều khiển độ ẩm → Mặt 14
6	Loại tấm → Mặt 29
7	Hộp đựng thực phẩm đông lạnh → Mặt 24
8	Kệ cửa cho chai lớn → Mặt 15

5.2 Bảng điều khiển

Tất cả các chức năng của thiết bị được thiết lập thông qua bảng điều khiển và bạn được thông báo về tình trạng hoạt động.

→  2

1	báo động vô hiệu hóa tín hiệu cảnh báo.
2	 Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt của mạng WLAN gia đình (Wi-Fi).
3	 sáng lên khi được thiết lập cài đặt tùy chỉnh thông qua ứng dụng Home Connect. Bạn có thể tìm thấy thông tin chi tiết hơn trong ứng dụng Home Connect.
4	siêu (ngăn đông) kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chế độ Super Freeze.
5	Hiển thị nhiệt độ cài đặt trong ngăn đông ở °C.
6	siêu (phòng lạnh) kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chế độ làm mát siêu tốc.
7	Hiển thị nhiệt độ cài đặt trong phòng lạnh ở °C.
8	① 3 giây. bật hoặc tắt thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

6 Thiết bị

Các trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ

Nếu muốn, có thể tháo kệ ra và được chuyển đến một địa điểm khác.
→ "Lấy ra kệ", Mặt 24

6.2 Kệ đựng chai

Bảo quản chai lọ an toàn trên kệ để chai lọ.

Nếu muốn, có thể tháo rời kệ đựng chai ra ngoài và chuyển đến một địa điểm khác.
→ "Lấy ra kệ", Mặt 24

6.3 Thùng chứa

Hộp chứa có nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ của ngăn tủ lạnh. Nhiệt độ đôi khi có thể xuống dưới 0 °C.

Để đạt được nhiệt độ gần của 0 °C trong thùng chứa, nhiệt độ tủ lạnh phải được thiết lập đến 2°C. → Mặt 16

Tận dụng lợi thế của nhiệt độ cực thấp trong hộp đựng để lưu trữ thực phẩm để đông, ví dụ. cá, thịt và đồ nguội.

6.4 Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi i không có bao bì trong thùng đựng trái cây và rau quả. Trái cây hoặc rau quả cắt nhỏ nên được bảo quản trong hộp đậy kín hoặc bọc kín.

Bộ điều chỉnh độ ẩm cho phép bạn điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng trái cây và rau quả. Điều này cho phép tươi i

Trái cây và rau quả được lưu trữ lâu hơn so với lưu trữ thông thường.

→ **3** Quả sung.

Độ ẩm trong thùng đựng trái cây và rau quả có thể được thiết lập để phù hợp với

loại và số lượng các mặt hàng thực phẩm bằng cách di chuyển bộ điều khiển độ ẩm:

- Trượt bộ điều chỉnh sang trái để thấp, đặc biệt là khi  khi độ ẩm bảo quản trái cây, hỗn hợp hoặc với số lượng lớn sản phẩm thực phẩm.
- Trượt bộ điều chỉnh sang bên phải để cao, đặc biệt là khi  khi độ ẩm bảo quản rau hoặc với số lượng nhỏ.

Sự ngưng tụ có thể hình thành trong hộp đựng trái cây và rau quả tùy thuộc vào loại và số lượng, những gì được lưu trữ.

Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải khô.

vải và thiết lập độ ẩm thấp hơn với bộ điều khiển độ ẩm.

Để giữ nguyên chất lượng và hương thơm, Các loại trái cây và rau quả nhạy cảm với nhiệt độ thấp được bảo quản bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng 8°C đến 12°C. Cái này ví dụ, áp dụng cho dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí, ớt, cà chua và khoai tây.

6.5 Kệ cửa

Nếu muốn, có thể tháo rời kệ cửa.

và chuyển đến một địa điểm khác.

→ "Tháo kệ cửa", **Mặt 24**

6.6 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Nó được điều chỉnh cho phù hợp với thiết bị.

Các phụ kiện của thiết bị tùy thuộc vào từng mẫu máy.

Kệ đựng trứng

Bảo quản trứng an toàn trong giá đựng trứng.

Khay đựng đá viên

Khay đá viên được sử dụng để làm của viên đá.

Làm đá viên

Chỉ sử dụng nước uống cho sản xuất đá viên.

1. Đổ đầy nước uống vào khay đá đến $\frac{3}{4}$ và đặt vào ngăn đông.
Làm đông lạnh khay đá viên đông lạnh với một vật cùn, ví dụ cán của một chiếc thìa gỗ.
2. Giữ khay đá viên dư dôi với nước chảy trong thời gian ngắn hoặc xoay nhẹ khay để làm tan đá viên.

Hoạt động

Hoạt động chung

7.1 Bật thiết bị

1. Kết nối điện của thiết bị.

→ **Mặt 13**

Lưu ý: Nhấn và giữ

① 3 giây. trong 3 giây nếu thiết bị tự động đã được tắt qua bảng điều khiển.

- ✓ Các chỉ số nhiệt độ cho thấy một hoạt hình và bảng điều khiển là bị chặn.
- ✓ Thiết bị đã sẵn sàng hoạt động khi hoạt ảnh hoàn tất và một đèn LED ở mỗi đèn báo nhiệt độ.
- ✓ Thiết bị bắt đầu nguội.
- ✓ Một tín hiệu cảnh báo vang lên, đèn báo nhiệt độ (ngăn đông) và "báo động" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn quá nóng.
- 2. Tắt âm thanh cảnh báo bằng báo thức.
- ✓ "báo thức" sẽ reo ngay khi nó đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.
- 3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn.
→ **Mặt 16**

7.2 Mẹo sử dụng

- Sau khi thiết bị được bật, sẽ mất vài giờ để nó đạt đến nhiệt độ cài đặt.
Không cho thức ăn vào tủ lạnh khi nó đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.
- Tủ xung quanh ngăn đông đôi khi có thể hơi ẩm áp. Điều này ngăn cản sự hình thành của sự ngưng tụ trong khu vực xung quanh gioăng cửa.
- Khi đóng cửa, hãy đảm bảo rằng nó không bị chặn bởi thực phẩm dự trữ.
- Khi cánh cửa đóng lại, một áp suất âm. Khi đó, cửa sẽ khó mở. Đợi một lát, cho đến khi sự áp bức được cân bằng.
- Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố sau:
 - Tần suất mở thiết bị
 - Lượng thực phẩm dự trữ hàng hóa
 - Nhiệt độ của thực phẩm trữ ở sống được đặt trong
 - Nhiệt độ môi trường
 - Ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

- Nhấn và giữ trong 3 giây.  TRONG 3 giây.

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Mẹo: Nhiệt độ có thể được thiết lập thông qua ứng dụng Home Connect, ứng dụng này không hiển thị trên bảng điều khiển.

Cài đặt nhiệt độ tủ lạnh

- Nhấn nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ khuyến nghị trong tủ lạnh là 4 °C.
- "Nhãn hiệu" ĐƯỢC RỜI, Mặt 21

Cài đặt nhiệt độ ngăn đông

- Nhấn nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn đông là 18 °C.

Tính năng bổ sung Tính năng bổ sung

Thông tin về những chức năng bổ sung có thể được cài đặt trong thiết bị. Ở đó có thể thiết lập thêm một số chức năng thông qua ứng dụng Home Connect.

8.1 Quá trình siêu lạnh

Với công nghệ Supercooling, ngăn tủ lạnh sẽ được làm mát tối đa có thể.

Kích hoạt chế độ làm mát siêu tốc trước khi cho một lượng lớn thực phẩm vào phòng lạnh.

Lưu ý: Khi chế độ Siêu làm mát được kích hoạt, âm thanh hoạt động có thể to hơn một chút.

Kích hoạt Siêu làm mát

- Nhấn siêu (phòng lạnh).
- ✓ "siêu" (ngăn tủ lạnh) sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng Sau 6 giờ thiết bị chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

- Nhấn siêu (phòng lạnh).

8.2 Tự động đóng băng siêu tốc

Tự động làm lạnh Super Freeze

ngăn đông lạnh nhiều hơn n đáng kể so với hoạt động bình thường. Điều này có nghĩa là thực phẩm sẽ được đông lạnh hoàn toàn nhanh hơn.

Chức năng Siêu đông tự động được kích hoạt khi thực phẩm trữ ở được đặt vào ngăn đông,

nằm ở phía sau hộp đựng thực phẩm đông lạnh lớn hoặc trong hộp đựng thực phẩm đông lạnh phẳng bắt đầu từ bên phải.

Chức năng Super Freeze tự động được kích hoạt tại nhà máy. Tự động-

Có thể tắt chức năng Tự động đóng băng.

Khi Super Freeze tự động

được kích hoạt, rung động mạnh hơn có thể xảy ra âm thanh.

Sau khi tự động

Chế độ đông lạnh nhanh sẽ chuyển thiết bị sang chế độ hoạt động bình thường.

Kích hoạt chế độ Super Freeze tự động

- ▶ Nhấn và giữ nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây cho đến khi có tiếng bíp. tín hiệu âm thanh.
- ✓ Khi 2 tín hiệu âm thanh vang lên, là Super Freeze tự động được kích hoạt.

Vô hiệu hóa chức năng Super Freeze tự động

- ▶ Nhấn và giữ nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây cho đến khi có tiếng bíp. tín hiệu âm thanh.
- ✓ Khi 3 tín hiệu âm thanh vang lên, là Super Freeze tự động tạm tắt.

Hủy bỏ chế độ Super Freeze tự động

1. Nhấn và giữ siêu (tủ đông phòng) trong 5 giây.
- ✓ Khi 3 tín hiệu âm thanh vang lên, là Super Freeze tự động bị ngắt quãng.
2. Kích hoạt Super Freeze. → Mặt 17

8.3 Đóng băng thủ công

Siêu đông làm mát ngăn đông mạnh mẽ nhất có thể.

Kích hoạt chế độ Super Freeze từ 4 đến 6 giờ trước khi thêm thực phẩm. có khối lượng hơn 2 kg trong ngăn đông. Sử dụng Super Freeze để tận dụng lợi thế khả năng đóng băng.

→ "Điều kiện tiên quyết cho khả năng đóng băng", Mặt 21

Lưu ý: Khi chế độ Super Freeze được kích hoạt, âm thanh hoạt động có thể to hơn một chút.

Kích hoạt thủ công Super Freeze

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn đông).
 - ✓ Đèn "siêu" (ngăn đông) sáng lên.
- Lưu ý: Sau khoảng 50 giờ thay đổi thiết bị hoạt động bình thường.

Vô hiệu hóa Super Freeze

- ▶ Nhấn và giữ nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây.
- ✓ Khi 3 tín hiệu âm thanh vang lên, là Super Freeze tự động bị ngắt quãng.

8.4 Chế độ ngày Sa-bát

Để thiết bị cũng có thể được sử dụng Trong ngày Sa-bát, chế độ Sa-bát sẽ vô hiệu hóa mọi chức năng không thực sự cần thiết.

Ở chế độ Sabbath, các chức năng sau đây bị vô hiệu hóa:

- Siêu làm mát
- Tự động đông lạnh siêu tốc và thủ công đông lạnh siêu tốc
- Báo thức
- Chiếu sáng nội thất
- Tín hiệu âm thanh
- Tín hiệu trong bảng điều khiển

Lưu ý: Ở chế độ ngày Sa-bát, độ sáng của bảng điều khiển. siêu (ngăn đông) sáng lên với giảm độ sáng.

Kích hoạt chế độ ngày Sa-bát

- ▶ Nhấn và giữ nút siêu (ngăn đông) trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy một tín hiệu âm thanh khác.
- ✓ Đèn "siêu" (ngăn đông) sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 74 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ Sabbath

- ▶ Nhấn và giữ nút siêu (ngăn đông) trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy một tín hiệu âm thanh khác.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị bị mở trong thời gian dài, báo động cửa sẽ được kích hoạt. Một tín hiệu cảnh báo vang lên, "báo động" nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt cho căn phòng đó nhấp nháy.

Tắt báo động cửa

- ▶ Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn báo thức.
- ✓ Tín hiệu cảnh báo đã tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Nếu nhiệt độ trong ngăn đông quá ấm, báo động nhiệt độ được kích hoạt. Một tín hiệu cảnh báo vang lên, thiết lập nhiệt độ (ngăn đông) và đèn nhấp "báo động".

CẢN THẬN!

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trong quá trình rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi, khiến thực phẩm đông lạnh bị hỏng.

- ▶ Thực phẩm đông lạnh đã rã đông hoàn toàn hoặc một phần không được đông lạnh lại.
- ▶ Thực phẩm đông lạnh đã rã đông phải được nấu chín hoặc chiên trước khi đông lạnh lại.
- ▶ Thời gian lưu trữ tối đa phải trong tủ đông hợp đó không còn được sử dụng nữa đầy đủ.

Báo động nhiệt độ có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau:

- Khi thiết bị được đưa vào sử dụng.

Đầu tiên cho thực phẩm vào thiết bị, khi nó đã đạt đến điểm đặt nhiệt độ.

- Khi cho một lượng lớn thực phẩm tư ới vào.

Kích hoạt Super Freeze trước đặt nhiều thức ăn hơn

- Nếu cửa ngăn đông là mở quá lâu.
Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã hoàn toàn chưa hoặc rã đông một phần.

Tắt báo động nhiệt độ

- ▶ Nhấn báo động.
- ✓ Tín hiệu cảnh báo đã tắt.

10 Trang chủ Kết nối

Thiết bị này tương thích với mạng. Kết nối thiết bị có thiết bị đầu cuối di động để vận hành các chức năng thông qua ứng dụng Home Connect.
Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào việc dịch vụ Home Connect có khả dụng ở quốc gia tương ứng hay không. Có thông tin

về điều này tại:
www.home-connect.com

Để có thể sử dụng Home Connect kết nối đầu tiên phải được thiết lập để Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi) và vào ứng dụng Home Connect.
Chờ ít nhất 3 phút sau khi bật thiết bị cho đến khi quá trình khởi tạo nội bộ của thiết bị hoàn tất. Cài đặt chỉ khi đó mới có thể kết nối với Home Connect.
Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình đăng ký. Theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để thực hiện các thiết lập.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

Mẹo: Cũng làm theo hướng dẫn trong Ứng dụng Home Connect.

Ghi chú

- Tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn sử dụng này và đảm bảo để chúng cũng có thể được quan sát khi thiết bị được vận hành thông qua ứng dụng Home Connect.
- "An toàn", Trang 6
- Hoạt động trực tiếp trên thiết bị có luôn được ưu tiên. Trong quá trình hoạt động này không thể hoạt động máy thông qua ứng dụng Home Connect.

10.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập vào Home Connect.

Ứng dụng Home Connect cho thấy cách trong suốt quá trình đăng ký của nó.

10.2 Thiết lập Home Connect

Khả năng định

- Ứng dụng Home Connect phải được cài đặt trên thiết bị di động.
- Thiết bị được kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi) tại địa điểm lắp đặt.

1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau đây.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

10.3 Kích hoạt kết nối với mạng gia đình WLAN (Wi-Fi)

- Nhấn . 

10.4 Thiết bị được kết nối thông minh với Matter Tiêu chuẩn¹

Matter phổ biến cung cấp khả năng kết nối các thiết bị thông minh thiết bị từ nhiều nhà sản xuất khác nhau. Ví dụ, các thiết bị thông minh có thể được kết nối mạng với trợ lý ngôn ngữ hoặc các trung tâm điều khiển khác.

Khả năng định

- Thiết bị được kết nối với Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi) và Ứng dụng Home Connect.
- Một ứng dụng phải được cài đặt trên thiết bị di động hỗ trợ tiêu chuẩn Matter cho các thiết bị gia dụng.
- Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để kết nối thiết bị với mạng lưới Matter.

¹ Vật chất đang được phát triển bởi Connectivity Standards Alliance™. Thước đo hiệu năng này, liên quan logo và nhân vật là thước đo hiệu năng của Alliance, với mọi quyền được bảo lưu.

10.5 Hủy kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi)

► Nhấn .

10.6 Cài đặt bản cập nhật đến Home Connect-phần mềm- ren

Lưu ý: Khi có bản cập nhật cho phần mềm Home Connect, một thông báo sẽ được hiển thị trên ứng dụng Home Connect.

- Để cài đặt bản cập nhật của Phần mềm Home Connect phải tuân theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect. đã theo sau.
- ✓ Trong quá trình cài đặt, bảng điều khiển bị khóa một phần.

10.7 Thiết lập lại cài đặt Home Connect

Nếu có sự cố xảy ra trong kết nối giữa thiết bị và mạng gia đình WLAN (Wi-Fi) hoặc thiết bị cần được kết nối với mạng khác

Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi), có thể Cài đặt Home Connect đã được thiết lập lại.

- Nhấn và giữ trong 6 giây  đến khi tắt.
- ✓ Cài đặt Home Connect là cài lại.

10.8 Bảo vệ dữ liệu

Hãy chú ý đến các hướng dẫn về bảo vệ dữ liệu.

Khi kết nối thiết bị lần đầu tiên với một mạng có kết nối internet, thiết bị sẽ truyền những thông tin sau Các loại dữ liệu cho Home Connect máy chủ (đăng ký lần đầu):

- ID thiết bị duy nhất (bao gồm khóa thiết bị và MAC

địa chỉ của Wi-Fi tích hợp mô-đun giao tiếp).

- Chứng chỉ bảo mật của mô-đun giao tiếp Wi-Fi (để đảm bảo an ninh công nghệ thông tin cho kết nối).
- Tình trạng hiện tại của thiết bị gia dụng phiên bản phần mềm và phiên bản phần cứng.
- Tình trạng của bất kỳ thực hiện trước đó khôi phục cài đặt gốc.

Việc đăng ký ban đầu này giúp bạn chuẩn bị sử dụng chức năng Home Connect và chỉ được yêu cầu trên thời điểm khi Home Connect chức năng lần đầu tiên đã sử dụng.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng Chỉ có chức năng Home Connect có thể sử dụng kết hợp với ứng dụng Home Connect. Thông tin về bảo vệ dữ liệu có thể được tải xuống trong ứng dụng Home Connect.

Kho lạnh11 Kho lạnh

Thịt, đồ nguội, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, bữa ăn chế biến sẵn và đồ uống trong tủ lạnh. Nhiệt độ có thể được thiết lập từ 2 °C đến 8 °C.

Việc làm lạnh giúp có thể lưu trữ thực phẩm dễ hỏng nói ngắn gọn và khoảng thời gian trung bình-dài. Càng thấp nó nhiệt độ được chọn là, càng lâu giữ thực phẩm tươi ngon.

11.1 Mẹo lưu trữ thức ăn trong tủ lạnh

- Chỉ bảo quản thực phẩm tươi và không bị hư hỏng, hàng hóa.
- Bảo quản thực phẩm bằng cách bọc hoặc đậy kín.
- Để không cản trở sự lưu thông không khí và để tránh thực phẩm bị đông lạnh, thực phẩm không được đặt

tiếp xúc trực tiếp với tủ đông sau.

- Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước.
- Tuần thủ hướng dẫn của nhà sản xuất về thời hạn sử dụng tối thiểu hoặc ngày hết hạn.

11.2 Vùng lạnh trong phòng lạnh

Sự lưu thông không khí trong phòng lạnh tạo ra nhiều vùng lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất Vùng

lạnh nhất nằm ở thùng chứa.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng như cá, thịt nguội và thịt ở nơi lạnh nhất.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng, gần cửa ra vào.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm cứng như phô mai cứng và bơ ở nơi ấm nhất. Bằng cách này, phô mai có thể phát triển mùi thơm và bơ có thể được phết mà không gặp vấn đề gì.

11.3 Nhãn OK

Nhãn OK có thể được sử dụng để kiểm tra xem nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn tủ lạnh để bảo quản thực phẩm an toàn là +4 °C hoặc thấp hơn đã đạt được hay chưa.

Không phải tất cả các mẫu máy đều có nhãn OK.

Nếu nhãn không hiển thị OK, nhiệt độ phải được giảm dần từng bước.

→

"Cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh", Trang 16

Sau khi đưa thiết bị vào sử dụng, có thể mất tới 12 giờ trước khi đạt được nhiệt độ cài đặt.



Cài đặt đúng

Phòng đông lạnh12 Phòng

đông lạnh Phòng đông lạnh được sử dụng để lưu trữ hàng đông lạnh, đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 16 °C đến 24 °C.

Để bảo quản thực phẩm lâu dài, nhiệt độ phải ở mức 18 °C hoặc thấp hơn.

Giống như phương pháp đông lạnh sâu, thực phẩm dễ hỏng có thể được bảo quản trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng.

12.1 Khả năng đông lạnh Khả

năng đông lạnh cho biết lưu lượng thực phẩm có thể được đông lạnh hoàn toàn trong một số giờ nhất định. hơn n.

Thông tin về khả năng đóng băng được ghi trên bảng đánh giá.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 6 Mặt 14

Điều kiện tiên quyết để có khả năng đông lạnh

1. Kích hoạt chế độ Super Freeze khoảng 24 giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào tủ đông.

→ "Kích hoạt thủ công Siêu-đóng băng", Trang 17

2. Đầu tiên, đặt thực phẩm vào hộp đựng thực phẩm đông lạnh ở dưới cùng.

12.2 Tận dụng tối đa thể tích ngăn đông Cách tận dụng tối đa thể tích ngăn đông.

en Phòng đông lạnh

1. Lấy toàn bộ thiết bị ra khỏi ngăn đông.
ngoài. → **Mặt 24**
2. Thực phẩm có thể được xếp chồng trực tiếp lên
đáy ngăn đông.

12.3 Mẹo lưu trữ thức ăn trong tủ đông

- Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín.
- Thực phẩm được đông lạnh phải được
không tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh.
- Phân phối đều thực phẩm vào các hộp đựng
thực phẩm đông lạnh.
- Đầy hộp đựng thực phẩm đông lạnh vào hết.
đựng lại để không khí có thể lưu thông không bị cản trở
lưu thông trong thiết bị.

12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm từ cơ sở

- Chỉ sử dụng thực phẩm tươi và sạch
để đông lạnh.
- Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.
- Thực phẩm chế biến sẵn thích hợp để đông
lạnh hơn thực phẩm
có thể ăn sống.
- Rau cần rửa sạch, cắt nhỏ
thành từng miếng nhỏ hơn và chà qua
trước khi đông lạnh.
- Trái cây phải được rửa sạch, bỏ hạt và hạt
phải được loại bỏ và có thể lột vỏ
trước khi đông lạnh. Thêm nếu cần thiết
dung dịch đường hoặc axit
ascorbic.
- Thực phẩm thích hợp để đông lạnh là:
ví dụ. đồ nướng, cá và hải sản,
thịt, thú săn và gia cầm, trứng không có
vỏ, phô mai, bơ, quark, bữa ăn sẵn
và thức ăn thừa.
- Thực phẩm không thích hợp để đông lạnh
ví dụ như rau diếp, củ cải, trứng
với vỏ, nho, táo sống và
lê, sữa chua, kem chua, kem
dầu tây và sốt mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp và phương pháp
đóng gói đúng bảo quản
chất lượng sản phẩm ở mức độ lớn và
ngăn ngừa thiệt hại do sử dụng giá.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
2. Đẩy hết không khí ra ngoài.
3. Bao bì phải được đóng kín để
thức ăn không bị mất hương vị hoặc bị khô.
4. Bao bì phải được dán nhãn ghi rõ nội dung
và ngày tháng.

12.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh ở 18 °C

Đồ ăn	Hạn sử dụng
Cá, thịt nguội, các món ăn chế biến sẵn và đồ nướng	lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
Rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Lịch đóng băng được in ra cho biết
thời gian lưu trữ tối đa tính bằng tháng ở
nhiệt độ không đổi là
-18 °C.

12.6 Phương pháp rã đông cho hàng đông lạnh

CẢN THẬN!

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trong quá trình rã đông, vi khuẩn có thể sinh
sôi, khiến thực phẩm đông lạnh bị hỏng.

- Thực phẩm đông lạnh đã rã đông hoàn toàn hoặc một phần
không được đông lạnh lại.
- Thực phẩm đông lạnh đã rã đông phải được nấu chín.
hoặc chiên trước khi đông lạnh
lại.
- Thời gian lưu trữ tối đa phải
trong trường hợp đó không còn được sử dụng nữa
đầy đủ.

- Rã đông thực phẩm từ động vật, ví dụ như: cá, thịt, phô mai và phô mai quark vào tủ lạnh.
- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.
- Chuẩn bị thức ăn bằng lò vi sóng, trong lò nướng hoặc trên bếp nấu khi bạn muốn ăn.

giống nhau.

Rã đông13 Rã đông

13.1 Rã đông phòng lạnh

Do thiết kế của thiết bị giọt nước hoặc sự ngưng tụ giá hình thành trên vách sau của ngăn tủ lạnh trong quá trình hoạt động. Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông.

→ Quà sung. **4**

Nước ngưng tụ chảy qua kênh thoát nước ra ngoài qua lỗ thoát nước vào đĩa bốc hơi và do đó nên không bị xóa sạch.

Xin lưu ý những điều sau đây để nước ngưng tụ phải có khả năng thoát ra, và không có mùi khó chịu nào được hình thành
mùi: Ngưng tụ sạch và
lỗ thoát nước → Mặt 24 .

13.2 Rã đông ngăn đông

Nhờ vào sự hoàn toàn tự động

Hệ thống NoFrost ngăn chặn sự hình thành băng trong phòng đông lạnh. Rã đông không phải là cần thiết.

chăm sóc14 Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh và bảo dưỡng máy cần thận để máy có thể hoạt động tốt trong thời gian dài.

Vệ sinh những nơi không thể tiếp cận

phải được thực hiện bởi bộ phận chăm sóc khách hàng. Việc vệ sinh do bộ phận chăm sóc khách hàng thực hiện có thể phát sinh chi phí.

14.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

1. Tắt thiết bị. → Mặt 16

2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi lưới điện.

Rút phích cắm của cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thức ăn ra và cất đi đặt chúng ở nơi mát mẻ.

Nếu cần thiết, hãy đặt các bộ phận đông lạnh vào thức ăn.

4. Tháo rời tất cả các bộ phận và phụ kiện của thiết bị của thiết bị. → Mặt 24

14.2 Vệ sinh thiết bị

 CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị. Có thể nguy hiểm nếu cần thiết. chất lỏng vào hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển.
- ▶ Nước từ việc vệ sinh không được xuyên qua các yếu tố chiếu sáng hoặc điều khiển.

GHI CHÚ!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển lau chùi.
- ▶ Không sử dụng mạnh hoặc chất tẩy rửa có tính mài mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa với hàm lượng cồn cao.

Nếu chất lỏng chảy vào lỗ thoát nước, khay thoát hơi có thể bị rò rỉ qua.

- ▶ Nước rửa không được chảy xuống lỗ thoát nước.

en Vệ sinh và chăm sóc

Thiết bị và phụ kiện được rửa trong máy rửa chén có thể bị biến dạng hoặc bị đổi màu.

- ▶ Không bao giờ vệ sinh thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh.

→ Mặt 23

2. Vệ sinh thiết bị, phụ kiện, các phụ kiện và miếng đệm cửa với khăn lau bát đĩa, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính.
3. Lau sạch bằng vải mềm và khô.
4. Lắp các bộ phận thiết bị vào và lắp ráp các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị.
5. Kết nối điện của thiết bị.
→ Mặt 13
6. Cho thức ăn vào.

14.3 Làm sạch lỗ thoát nước ngưng tụ và lỗ thoát nước

Máng xối và ống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên để nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài.

1. Tháo hộp đựng ra.

→ Mặt 24

2. Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả.

→ Mặt 25

3. Vệ sinh cẩn thận máng thoát nước ngưng tụ và lỗ thoát nước, ví dụ: với một tấm bông.

→  5



14.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Tháo các phụ kiện ra khỏi thiết bị, khi chúng cần được vệ sinh sạch sẽ.

Tháo kệ ra

- ▶ Nâng kệ lên phía trước ①, kéo nó một chút và tháo ra. ②

→  6

Tháo kệ cửa

- ▶ Nâng nhẹ giá đỡ cửa lên trên và tháo nó ra ngoài.

→  7

Tháo bỏ hộp đựng

1. Kéo hộp đựng ra để ước tính.

2. Nâng hộp chứa đồ phía trước

① và lấy nó ra. ②

→  8

Tháo thùng đựng trái cây và rau quả

1. Tháo kệ để chai lọ lớn trên cửa.

→ Mặt 24

2. Kéo hộp đựng trái cây và rau quả ra xa nhất có thể.

3. Nâng thùng đựng trái cây và rau quả hơi nhô lên phía trước ① và lấy nó ra. ②

→  9

Tháo hộp đựng thực phẩm đông lạnh

1. Kéo hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra xa nhất có thể.

2. Nâng hộp đựng thực phẩm đông lạnh lên ở phía trước

① và lấy nó ra. ②

→  10

Tháo bỏ mặt trước của container

Để vệ sinh tốt hơn,

Mặt trước được lấy ra khỏi ngăn đựng trái

cây, rau củ và ngăn đựng thực phẩm đông lạnh.

- ▶ Nhấn móc khóa ở bên cạnh thùng chứa và tháo phần trước của thùng chứa bằng động tác xoay. ②

→  11

14.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Có thể tháo rời một số bộ phận khỏi thiết bị khi cần vệ sinh kỹ lưỡng.

Kệ phía trên thùng đựng trái cây và rau quả

Để vệ sinh kỹ lưỡng, có thể tháo rời nắp hộp đựng trái cây và rau quả.

Tháo bỏ kệ phía trên trái cây và hộp đựng rau

1. Tháo hộp đựng ra.
→ Mặt 24
2. Lấy hộp đựng trái cây và rau quả ngoài. → Mặt 24

3. Tháo bỏ kệ phía trên thùng đựng rau. → Mặt 24

Lắp đặt một kệ phía trên trái cây và hộp đựng rau

1. Đảm bảo cánh gió trên kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả được đặt đúng vị trí.
→ Quà sung. 12
2. Chèn kệ phía trên trái cây và hộp đựng rau.

Xử lý sự cố

Những lỗi nhỏ của thiết bị có thể tự bạn khắc phục. Đọc thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Điều này tránh được những chi phí không cần thiết.

CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị Nếu dây nguồn bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn chuyên dụng hoặc dây nguồn thiết bị chuyên dụng, có thể mua từ nhà sản xuất hoặc dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không mát, đèn báo và đèn chiếu sáng đang bật.	Chế độ demo đã được kích hoạt. 1. Ngắt nguồn điện của thiết bị. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt nguồn. cầu chì từ hộp cầu chì. 2. Chờ 2 phút. 3. Kết nối lại thiết bị. → Mặt 13 4. Nhấn và giữ nút siêu (tủ lạnh) cho đến khi nghe thấy số 4. tín hiệu âm thanh. 5. Sau một thời gian ngắn, hãy kiểm tra xem thiết bị có nguội không.
Đèn LED không hoạt động.	Có thể có nhiều lý do. ▶ Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm thấy số điện thoại dịch vụ khách hàng trong bản tóm tắt dịch vụ khách hàng đính kèm.

en Xử lý sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy nén đư ợc kích hoạt thư ờng xuyên h ơ n và trong thời gian dài h ơ n.	Thiết bị này đư ợc mở thư ờng xuyên. ▶ Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều đư ợc che phủ. ▶ Loại bỏ các vật cản ở lỗ thông gió bên ngoài. Không có lỗi. Máy làm mát hiện đại đư ợc kích hoạt thư ờng xuyên h ơ n và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả h ơ n.  ▶ Loại bỏ các vật cản ở lỗ thông gió bên ngoài. ▶ Thiết bị phải đư ợc lắp đặt ở khoảng cách xa nhất có thể có thể từ lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác. Tránh để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời trong thời gian dài. ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn khi cần thiết. ▶ Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trư ớc khi cho vào.
Một lớp băng giá hình thành ở mặt sau của tủ lạnh.	Không có lỗi. Máy làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều trong phòng làm lạnh. Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông theo các khoảng thời gian đều đặn.  ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn khi cần thiết. ▶ Bọc kín thực phẩm hoặc đậy kín. ▶ Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trư ớc khi cho vào. ▶ Cần phải có khoảng cách nhất định giữa thực phẩm và thành bên trong.
Home Connect không hoạt động bình thư ờng.	Có thể có nhiều lý do. ▶ Đi đến www.home-connect.com.
Một tín hiệu cảnh báo vang lên, cài đặt nhiệt độ (tủ lạnh) và đèn báo "báo động".	Cửa tủ lạnh đang mở. ▶ Đóng cửa tủ lạnh.
Một tín hiệu cảnh báo vang lên, cài đặt nhiệt độ (ngăn đông) và đèn báo "báo động".	Có thể có nhiều lý do. ▶ Nhấn báo động. ✓ Báo thức đã tắt. Cửa ngăn đông đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn đông.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Một tín hiệu cảnh báo phát ra, cài đặt nhiệt độ (ngăn đông) và đèn báo "báo động".	Các lỗi thông gió bên ngoài đều được che phủ. ► Loại bỏ các vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài. Một lưu ý lớn thực phẩm tư i sống đã được cho vào tủ đông. ► Không vượt quá khả năng đóng băng. → "Khả năng đóng băng", Trang 21
Nhiệt độ lệch nhiều từ bối cảnh.	Có thể có nhiều lý do. 1. Tắt thiết bị. → Mặt 16 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Mặt 15 ► Kiểm tra lại nhiệt độ sau vài giờ, nếu nhiệt độ quá cao. ► Kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau nếu nhiệt độ quá thấp.
Đáy ngăn tủ lạnh bị ứ ứ.	Máng xối hoặc lỗ thoát nước bị tắc. ► Làm sạch máng thoát nước ngưng tụ và lỗ thoát nước. → Mặt 24 
Thiết bị đang kêu vo ve, bong bóng, tiếng vo ve, tiếng ọc ọc, tiếng lách cách hoặc tạo ra tiếng động tiếng nứt.	Không có lỗi. Một động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ bật/tắt. Thực hiện rẽ đông tự động. Không cần thực hiện hành động nào.
Thiết bị này gây ra tiếng ồn.	Các bộ phận của thiết bị bị nghiêng hoặc kẹt. ► Kiểm tra các phụ kiện có thể tháo rời và lắp chúng vào có thể là đúng. Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. ► Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau. Chế độ siêu đông băng đã được kích hoạt. Không cần thực hiện hành động nào.

15.1 Mất điện

Khi mất điện, nhiệt độ trong thiết bị tăng lên, làm giảm thời gian bảo quản và giảm chất lượng thực phẩm đông lạnh.

Bạn có thể tìm thấy thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh trên trang web về thiết bị của chúng tôi. trong trường hợp có lỗi trong dữ liệu kỹ thuật.

- Chỉ chú
- Mở thiết bị càng ít càng tốt trong thời gian mất điện và không đặt các loại thực phẩm bổ sung.

en Lưu trữ và xử lý

- Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi mất điện.
- Vứt bỏ thực phẩm đông lạnh đã ấm hơn 5 °C.
- Luộc hoặc chiên khi đã rã đông một chút thực phẩm đông lạnh và ăn chúng với giống nhau, hoặc đóng băng chúng lại.

xử lý 16 Lưu trữ và xử lý

16.1 Đưa thiết bị ra khỏi hoạt động

1. Tắt thiết bị. → Mặt 16
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi lưới điện.
Rút phích cắm của cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thực phẩm ra.
4. Vệ sinh thiết bị. → Mặt 23
5. Để thiết bị mở để đảm bảo có đủ thông gió bên trong.

16.2 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng thiết bị

Thông qua phương pháp xử lý thân thiện với môi trường, có thể thu hồi được các nguyên liệu thô có giá trị.

CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong thiết bị. và có nguy cơ tử vong.

- ▶ Để làm cho trẻ em khó khăn
Khi trèo vào, không được tháo kệ và hộp đựng ra khỏi thiết bị.
- ▶ Hãy chắc chắn giữ trẻ em tránh xa thiết bị đã cũ.

CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Nếu ống ống bị hỏng, nước có thể rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy thoát ra ngoài

pe là loại khí độc hại có thể bắt lửa.

- ▶ Các ống ống trong mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt không được bị hư hỏng.

1. Rút dây nguồn.

2. Cắt cáp kết nối nguồn điện.

3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về các chương trình tái chế và vị trí của các điểm tái chế, nhà bán lẻ, chính quyền thành phố hoặc
Nên liên hệ với chính quyền thành phố để biết thêm thông tin.



Thiết bị này được phân loại theo tiêu chuẩn Châu Âu Chỉ thị 2012/19/EU về

chất thải điện và thiết bị điện tử (rác thải điện và điện tử thiết bị - WEEE).

Chỉ thị này nêu rõ: khuôn khổ để nộp và tái chế các loại bỏ thiết bị áp dụng cho
Xin chào tôi.

Dịch vụ khách hàng 17 Dịch vụ khách hàng

Linh kiện thay thế chính hãng có liên quan đến chức năng theo quy định hiện hành liệu thiết kế thân thiện với môi trường có sẵn tại dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong một thời gian ít nhất 10 năm kể từ ngày đưa thiết bị ra thị trường trong Khu vực Kinh tế Châu Âu Khu vực cộng tác.

Lưu ý: Việc sử dụng dịch vụ khách hàng là miễn phí trong khuôn khổ điều kiện bảo hành áp dụng tại địa phương của nhà sản xuất. Thời gian tối thiểu của bảo hành (bảo hành của nhà sản xuất cho người tiêu dùng cá nhân) là 2 năm trong Khu vực kinh tế châu Âu theo luật địa phương hiện hành

điều kiện cho thuê. Điều kiện bảo hành không ảnh hưởng đến người khác quyền hoặc khiếu nại phát sinh áp dụng cho bạn theo luật pháp địa phương.

Thông tin chi tiết có sẵn về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành cho quốc gia hiện tại thông qua mã QR trên tài liệu đi kèm về thông tin liên hệ dịch vụ tại bộ phận chăm sóc khách hàng, đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi.

Có số sản phẩm của thiết bị (E-Nr.), số sản xuất (FD-Nr.) và số sê-ri (Z-Nr.) đã sẵn sàng nếu bạn liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.

Chi tiết liên hệ của bộ phận dịch vụ khách hàng có thể được tìm thấy thông qua mã QR trên tài liệu về các liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi.

17.1 Số sản phẩm (E-No.),
số sản xuất (FD-Nr.) và số sê-ri
(Z-Nr.)

Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD-Nr.) và số sê-ri (Z-Nr.) có thể tìm thấy trên nhãn mác của thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình.  / 6 Mặt 14

Ghi lại dữ liệu để bạn có thể nhanh chóng tìm dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng.

Dữ liệu Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, hàm lượng hữu ích và các thông số kỹ thuật khác có thể được tìm thấy trên nhãn sản phẩm.

→ "Thiết bị", Hình.  / 6 Mặt 14

Sản phẩm này có chứa một nguồn sáng trong hiệu suất năng lượng lớp E. Nguồn sáng có sẵn phụ tùng thay thế và chỉ có nhân viên được đào tạo mới có thể thay thế.

Thông tin thêm có sẵn trên mô hình hiện tại trên internet theo Địa chỉ web này <https://eprel.ec.europa.eu/>¹. liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL.

Sau đó làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô hình. ID mô hình được hiển thị trong các ký tự trước dấu gạch chéo trong số sản phẩm (E-Nr.) trên biển tên. Ngoài ra, ID mẫu máy cũng có thể được tìm thấy ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

18.1 Thông tin về thời gian rảnh rỗi
phần mềm và phần mềm nguồn mở

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được chủ sở hữu bản quyền cấp phép dưới dạng phần mềm miễn phí.

hoặc phần mềm nguồn mở.

Thông tin giấy phép có liên quan là được lưu trữ trong thiết bị gia dụng. Nó là Bạn cũng có thể truy cập thông tin giấy phép có liên quan thông qua ứng dụng Home Connect: "Hồ sơ -> Thông báo pháp lý ->

"Thông tin giấy phép".² Thông tin giấy phép có thể được tải xuống từ trang web của thương hiệu. (Tìm kiếm nó mẫu thiết bị có liên quan và các tài liệu bổ sung trên trang chủ của sản phẩm). Ngoài ra, bạn có thể yêu cầu thông tin liên quan qua email oss-request@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34,

D-81739 Munich.

Mã nguồn được cung cấp sau yêu cầu này.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu
² Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trên Internet.
Quét mã QR trên trang tiêu đề.



1 An toàn	32	7.1 Bật thiết bị	41
1.1 Lưu ý chung	32	7.2 Lưu ý khi sử dụng	41
đúng cách	32	7.3 Tắt thiết bị	41
Giới hạn nhóm người		7.4 Cài đặt nhiệt độ	41
dùng	33	8 Chức năng	
Vận chuyển an toàn	33	bổ sung	42
1.5 Lắp đặt an toàn	33	8.1 Làm mát siêu	
Sử dụng an toàn	34	tốc	42
1.7 Thiết bị bị hư hỏng	36	động Làm đông siêu tốc	42
Tránh thiệt hại về vật chất	37	siêu tốc thủ công	42
vệ môi trường và tiết kiệm	37	Sabbath	43
lý bao		9 Bảo động	43
bì	37	Bảo động Deral	43
Tiết kiệm năng lượng		9.2 Bảo động nhiệt độ	43
4 Lắp đặt và kết nối	38	10 Home Connect	44
cung cấp	38	10.1 Cấu hình Home Connect-	
về vị trí lắp đặt	38	ứng dụng	44
bị	39	10.2 Cấu hình Home Connect	44
dùng		với mạng gia đình WLAN (Wi-Fi)	44
sử		10.4 Ghép nối thông minh	45
dùng	39	thiết bị với Matter	45
4.5 Kết nối thiết bị với nguồn điện	39	với mạng gia đình WLAN (Wi-Fi)	45
Làm quen	39	10.6 Cài đặt bản cập nhật phần mềm Home	
Thiết bị	39	Connect	
5.2 Bảng điều khiển	39	10.7 Thiết lập lại Home Connect	
6 Phụ kiện	40	instillingene	45
6.1 Kệ	40	10.8 Quản lý nhân sự	45
đựng chai	40	11 Phòng kho lạnh	46
6.3 Hộp đựng	40	đựng trái cây và rau quả	
có bộ điều khiển độ ẩm	40	11.1 Mẹo khi tải	
cửa	40	hàng hóa trong kho lạnh	46
kiện	41	11.2 Các vùng lạnh trong kho lạnh	46
7 Hoạt động cơ bản	41	dán OK	46
		12 Fryserom	46

¹ Vật chất được phát triển bởi Connectivity Standards Alliance™. Dấu hiệu này, các logo và ký tự liên quan là dấu hiệu thuộc sở hữu của Alliance, mọi quyền được bảo lưu.

en Bảo mật

12.1 Công suất đông lạnh	47	47 14.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị	49
12.2 Sử dụng toàn bộ thể tích của tủ đông phòng ngủ	47	14.5 Tháo rời các bộ phận khỏi thiết bị	50
12.3 Mẹo bảo quản hàng hóa tối thiểu bán	47	Xử lý sự cố	50 15.1 Mất điện
12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tư i matvarer	47	16 Lưu trữ và thải bỏ	53
12.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh 18 °C	47	16.1 Ngừng sử dụng thiết bị Vứt bỏ thiết bị cũ	53 16.2
12.6 Phương pháp rửa đông thực phẩm đông lạnh	48	17 Dịch vụ khách hàng	54
13 Rửa đông	48	số sản xuất (FD) và số đếm (Z-Nr.)	54
13.1 Rửa đông ngăn lạnh đông ngăn đông	48	18 Dữ liệu kỹ thuật	54
14 Vệ sinh và bảo dưỡng	48	Mã nguồn chương trình	54
thiết bị để vệ sinh nước và lỗ thoát nước	49	19 Samsung và LG vệ sinh thiết bị	55
		49 14.3 L	



1 Bảo mật

Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn dưới đây.

1.1 Lưu ý chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Sử dụng đúng cách

Thiết bị này chỉ được thiết kế để sử dụng cố định.

Thiết bị này chỉ được sử dụng:

- để làm mát và đông lạnh thực phẩm và làm đá viên
- trong hộ gia đình riêng tư và trong phòng kín tại nhà.
- lên đến độ cao tối đa 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Trẻ em từ 8 tuổi

trở lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm liên quan.

Không được phép cho trẻ em chơi đùa với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi được phép lắp đầy hoặc làm trống tủ lạnh.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích cá nhân!

Trọng lượng lớn của thiết bị có thể gây thương tích cho người khi nâng thiết bị.

► Không được tự ý nhấc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Cài đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- Máy chỉ được kết nối và sử dụng theo đúng thông số kỹ thuật ghi trên nhãn máy.
- Máy chỉ nên được kết nối với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm có nối đất được lắp đặt đúng cách.
- Hệ thống dây dẫn PE của nhà phải được lắp đặt theo đúng quy định.
- Máy không bao giờ được cấp điện thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ: hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- Nếu thiết bị được lắp âm, phích cắm trên dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận. Nếu không thể tiếp cận tự do, phải lắp đặt công tắc ngắt kết nối toàn cục trong hệ thống điện cố định theo đúng quy định.
- Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo dây nguồn không bị kẹp hoặc hỏng.

Nếu lớp cách điện trên dây nguồn bị hỏng thì sẽ rất nguy hiểm.

- Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt.

en Bảo mật

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị bịt kín, hỗn hợp dễ cháy của khí và không khí có thể xảy ra khi xảy ra rò rỉ trong mạch làm lạnh.

► Không che các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc vỏ gắn.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

- Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm điện.
- Chỉ sử dụng dây nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.
- Nếu dây nguồn quá ngắn và không có dây nguồn dài hơn, bạn phải liên hệ với công ty điện để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt trong nhà.

Ổ cắm điện hoặc bộ chuyển đổi có thể tháo rời có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

► Không đặt ổ cắm điện hoặc bộ chuyển đổi có thể tháo rời ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập có thể gây ra điện giật.

- Thiết bị này chỉ nên được sử dụng ở không gian kín.
- Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc độ ẩm.
- Không sử dụng máy phun hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây nghẹn!

Trẻ em có thể bị bao bì trùm lên đầu hoặc bị vư ớng vào bao bì và ngạt thở.

- Để bao bì tránh xa tầm tay trẻ em.
- Không được phép cho trẻ em chơi đùa với bao bì.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn.

- Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
- Không để trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Hư hỏng ở mạch làm mát có thể khiến chất làm lạnh dễ cháy rò rỉ và phát nổ.

- ▶ Không cố gắng đẩy nhanh quá trình ră đông bằng các thiết bị cơ học hoặc thiết bị khác ngoài những thiết bị được nhà sản xuất khuyến nghị.
 - ▶ Nơi lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như cán của một chiếc thìa gỗ.
- Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ: bình xịt.
- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có khí dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Thiết bị điện bên trong thiết bị, ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện có thể gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không sử dụng thiết bị điện bên trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích cá nhân!

Các hộp đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ.

- ▶ Không bảo quản các hộp đựng đồ uống có ga trong ngăn đông.

Có thể gây thương tích cho mắt nếu chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại phun ra ngoài.

- ▶ Các đường ống và lớp cách nhiệt của mạch làm lạnh không được bị hư hỏng.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị tê cóng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng.

- ▶ Bạn không bao giờ nên cho đồ ăn đông lạnh vào miệng ngay sau khi lấy ra khỏi tủ đông.
- ▶ Tránh tiếp xúc lâu dài với thực phẩm đông lạnh, đá hoặc bề mặt trong ngăn đông.

⚠ THẬN TRỌNG - Có nguy cơ bị thương!

Để tránh nhiễm bẩn thực phẩm, bạn phải làm theo các hướng dẫn sau.

- ▶ Nếu cửa tủ mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn chứa đồ gia dụng có thể tăng lên đáng kể.

en Bảo mật

- ▶ Các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên.
- ▶ Thịt và cá sống phải được bảo quản trong hộp đựng phù hợp để không tiếp xúc hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.
- ▶ Nếu tủ lạnh trống trong thời gian dài, bạn phải tắt tủ, ră đông, vệ sinh tủ và để cửa mở để tránh nấm mốc hình thành.

Các bộ phận của thiết bị được làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài bằng kim loại có thể chứa nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm trong thiết bị, các ion nhôm có thể truyền sang thực phẩm.

- ▶ Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Máy giặt bị hỏng hoặc dây điện bị hỏng đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ sử dụng thiết bị nếu nó bị hỏng.
- ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn khi ngắt máy giặt khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm khỏi dây nguồn.
- ▶ Nếu máy giặt hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức.
- ▶ Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. → Mặt 54

Việc sửa chữa không chuyên nghiệp rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa máy.
- ▶ Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa máy.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối chuyên dụng cho thiết bị, có thể đặt hàng từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!



Nếu đũa ống bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể phun ra ngoài hoặc khí nguy hiểm có thể rò rỉ ra ngoài và gây cháy.

- ▶ Để lửa và nguồn lửa tránh xa thiết bị.
- ▶ Làm thông thoáng phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. → Mặt 41
- ▶ Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. → Mặt 54

thiệt hại về vật chất2 Tránh thiệt hại về vật chất

Quan sát

Nếu bạn ngồi hoặc bực lên bề mặt, các ngăn kéo hoặc cửa thiết bị, có thể thiết bị có thể bị hư hỏng.

- ▶ Không treo lên hoặc dựa vào trên kệ, ngăn kéo hoặc cửa.

Bắn từ dầu mỡ làm

các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa có nhiều lỗ xỏ.

- ▶ Các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa phải không dính dầu mỡ.

Các bộ phận thiết bị làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài bằng kim loại, có thể chứa nhôm. Khi tiếp xúc

với thảm axit ăn mòn

nhôm và mất màu.

- ▶ Chỉ lưu trữ thực phẩm đóng gói trong thiết bị.

Nếu bạn rửa các bộ phận và phụ kiện của thiết bị trong máy rửa chén, chúng có thể trở nên bị biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa các bộ phận thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi

trú ở và tiết kiệm

3.1 Xử lý chất thải bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Phân loại từng thành phần riêng lẻ tại nguồn theo loại chất thải.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn tính đến những điều này các ghi chú, thiết bị của bạn tiêu thụ ít năng lượng hơn.

Chọn vị trí

- Thiết bị phải được bảo vệ chống lại

ánh sáng mặt trời trực tiếp.

- Thiết bị phải được thiết lập với khoảng cách xa nhất có thể từ lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác:

- Giữ khoảng cách 30mm với bếp điện, bếp gas.
- Giữ khoảng cách 300mm với bếp dầu, bếp than.

- Các lỗ thông gió bên ngoài không bao giờ được che phủ hoặc đóng lại.

en Thiết lập và kết nối

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng Lưu ý: Vị trí đặt các bộ phận của thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Thiết bị chỉ nên được mở trong thời gian ngắn và đóng lại một cách cẩn thận.
- Các lỗ thông gió bên trong và bên ngoài không bao giờ được che phủ hoặc đóng lại.
- Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ lạnh và đặt vào thiết bị càng sớm càng tốt.
- Thức ăn và đồ uống nóng phải được làm nguội trước khi cho vào thiết bị.
- Tận dụng hơi lạnh từ thực phẩm đông lạnh bằng cách cho chúng vào ngăn tủ lạnh để rã đông.
- Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và thành tủ phía sau.

kết nối4 Cài đặt và

kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng Sau khi

tháo bao bì, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không và đảm bảo không có bộ phận nào bị thiếu.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận chăm sóc khách

hàng của chúng tôi. Giao hàng bao gồm: Thiết bị tích hợp

Thiết bị và phụ kiện Vật liệu lắp đặt →Mặt 54 .

Hướng dẫn lắp đặt Hướng dẫn vận hành Tổng quan

- về dịch vụ khách hàng 2 1
-
-
-
-
-
- Phụ lục bảo hành
- Nhãn năng lượng

- Thông tin về mức tiêu thụ điện năng và tiếng ồn
- Thông tin về Home Connect

4.2 Tiêu chuẩn vị trí lắp đặt

⚠ CẢNH BÁO Có

nguy cơ nổ!
Nếu thiết bị được đặt trong phòng quá nhỏ, hỗn hợp khí và không khí dễ cháy có thể xảy ra nếu có rò rỉ trong mạch làm lạnh.

- Thiết bị chỉ được lắp đặt trong phòng có thể tích tối thiểu là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh. Lưu ý chất làm lạnh được ghi trên nhãn.
→ "Thiết bị", Hình. 1 / 6 Mặt 39

Trọng lượng của thiết bị có thể lên tới 80 kg, tùy thuộc vào từng kiểu máy.

Bề mặt phải đủ ổn định để chịu được trọng lượng của thiết bị.

Tủ lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 10°C đến 38°C.

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường ở nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu sử dụng thiết bị ở nhiệt độ phòng lạnh hơn, có thể loại trừ khả năng thiết bị bị hư hỏng ở nhiệt độ phòng xuống tới 5 °C.

Kích thước hốc

tư ờng Hãy chú ý đến kích thước hốc tư ờng khi lắp đặt thiết bị vào hốc tư ờng. Bất kỳ sai lệch nào cũng có thể gây ra vấn đề trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu hốc Lắp đặt thiết bị vào hốc có độ sâu 560 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị yêu cầu hốc phải có chiều rộng bên trong ít nhất là 710 mm.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị
² Không có ở tất cả các quốc gia

Thiết lập trên và dưới và cạnh nhau

Nếu bạn định lắp 2 tủ lạnh ở trên hoặc cạnh nhau, phải có khoảng cách ít nhất là Khoảng cách giữa chúng là 150 mm. Có thể thiết lập một số thiết bị mà không cần khoảng cách tối thiểu. Liên hệ với đại lý hoặc người lập kế hoạch nhà bếp để biết thêm thông tin. thông tin.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- ▶ Cài đặt thiết bị theo hướng dẫn cài đặt.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng

đang sử dụng

1. Lấy tài liệu thông tin ra.
2. Tháo lớp màng bảo vệ và các thiết bị bảo vệ vận chuyển, ví dụ như băng và bô.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên.
→ Mặt 49

4.5 Kết nối thiết bị với nguồn điện

1. Kết nối phích cắm của dây nguồn vào thiết bị.
 2. Kết nối phích cắm với thiết bị cấp nguồn đến ổ cắm điện trong gần thiết bị.
Bạn có thể tìm thấy dữ liệu kết nối cho máy trên tấm loại.
→ "Thiết bị", Hình. 1/6 Mặt 39
 3. Kiểm tra xem phích cắm đã được lắp đúng chưa cắm chặt vào ổ điện.
- ✓ Các chỉ số nhiệt độ cho thấy một hoạt hình và bảng điều khiển là bị chặn.
 - ✓ Thiết bị có thể được sử dụng lại khi hoạt hình kết thúc và một đèn LED đèn sáng ở mỗi đèn báo nhiệt độ.

Tìm hiểu

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.

→ Quà sung. 1

A	Kho lạnh	→ Mặt 46
B	Phòng đông lạnh	→ Mặt 46
1	Bảng điều khiển	→ Mặt 39
2	Kệ đựng chai lọ	→ Mặt 40 ¹
3	Chiếu sáng	
4	Thùng chứa	→ Mặt 40
5	Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều khiển độ ẩm	→ Mặt 40
6	Loại tấm	→ Mặt 54
7	Thùng đông lạnh	→ Mặt 50
8	Kệ cửa cho chai lớn	→ Mặt 40

5.2 Bảng điều khiển

Sử dụng bảng điều khiển, bạn có thể thiết lập nhập tất cả các chức năng của thiết bị và bạn nhận thông tin về trạng thái hoạt động.

→ Quà sung. 2

1	báo thức sẽ tắt âm báo cảnh báo.
2	 tắt kết nối với mạng gia đình WLAN (Wi-Fi) và TRÉ N.
3	 sáng lên khi cài đặt do người dùng xác định được nhập qua Ứng dụng Home Connect. Bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin trong Trang chủ Kết nối-ứng dụng.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

en Thiết bị

-
- 4** siêu (ngăn đông) bật hoặc tắt chức năng đông lạnh siêu tốc.
-
- 5** Hiển thị nhiệt độ cài đặt trong ngăn đông theo °C.
-
- 6** siêu (ngăn làm mát) bật hoặc tắt chế độ làm mát siêu.
-
- 7** Hiển thị nhiệt độ cài đặt trong ngăn tủ lạnh theo °C.
-
- 8** ① 3 giây bật thiết bị lên và của.
-

6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ

Để có thể thay đổi các kệ theo

Nếu cần thiết, bạn có thể tháo kệ và đặt nó lại vào nơi khác.

→ "Lấy ~~kệ~~", Trang 49

6.2 Kệ đựng chai

Lưu trữ chai lọ an toàn trong kệ để chai.

Để có thể thay đổi kệ đựng chai theo cần, bạn có thể lấy nó ra và đặt nó trở lại một vị trí khác.

→ "Lấy ~~kệ~~", Trang 49

6.3 Thùng chứa

Trong thùng chứa nó thấp hơn nhiệt độ cao hơn trong ngăn mát tủ lạnh. Các đôi khi có thể xảy ra nhiệt độ dư 0 °C.

Để đạt được nhiệt độ gần 0 °C trong bể chứa, hãy đặt

nhiệt độ phòng lạnh là 2 °C.

→ Mặt 41

Tận dụng nhiệt độ thấp hơn trong container để lưu trữ của thực phẩm để bị hư hỏng, ví dụ. cá, thịt và đồ nguội.

6.4 Thùng đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi i rau không có bao bì trong thùng đựng trái cây và rau quả.

Trái cây và rau quả cắt nhỏ nên được bảo quản trong nắp đậy hoặc đóng gói kín.

Sử dụng bộ điều khiển độ ẩm

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả. Vì vậy có thể trái cây tươi i và rau quả tươi i được lưu trữ lâu hơn bình thường.

→ Quả sung: **3**

Thiết lập độ ẩm trong trái cây và hộp đựng rau theo từng loại và lượng thức ăn bằng cách đặt trên bộ điều khiển độ ẩm:

- Trượt sang trái để giảm độ ẩm nếu bạn đang lưu trữ chủ yếu là trái cây, hỗn hợp hoặc cao trọng tải.
- Trượt sang phải để có độ ẩm cao nếu bạn chủ yếu lưu trữ rau xanh-trong ống hợp hoặc ở tải thấp.

Tùy thuộc vào số lượng và loại hàng hóa được lưu trữ, ngưng tụ có thể hình thành trong thùng đựng trái cây và rau quả.

Lau sạch hơi i nước ngưng tụ bằng vải khô.

và thiết lập độ ẩm thấp với

bộ điều khiển độ ẩm.

Để giữ nguyên chất lượng và hương thơm bạn có nên bảo quản trái cây nhạy cảm với lạnh không và các loại rau củ nhạy cảm với lạnh ở bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng 8 độ C đến 12 độ C, ví dụ: dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.5 Kệ cửa

Để thay đổi kệ cửa khi cần thiết bạn có thể lấy nó ra và đặt nó vào ở nơi khác.

→ "Kệ cửa kéo ra", Trang 49

6.6 Phụ kiện Sử dụng

phụ kiện chính hãng. Tính năng này được tùy chỉnh cho thiết bị của bạn.

Các phụ kiện của thiết bị có thể khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

Bát đựng

trứng: Đựng trứng trong bát đựng trứng.

Khay làm đá

viên Sử dụng khay làm đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên Chỉ sử dụng nước

uống để làm đá viên.

1. Đổ đầy nước uống vào khay đá đến $\frac{3}{4}$ và đặt vào ngăn đông.
Nơi lỏng khay đá viên đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như cán của một chiếc thìa gỗ.
2. Để làm tan đá viên, hãy giữ khay đá dư dôi với nước chảy một lúc hoặc xoay nhẹ.

Hoạt động

Hoạt

động cơ bản

7.1 Bật thiết bị 1. Kết nối

thiết bị với nguồn điện.

→ Mặt 39

Lưu ý: Nếu thiết bị đã tắt trên bảng điều khiển, hãy giữ trong 3 giây. trong vòng 3 giây.

- ✓ Đèn báo nhiệt độ hiển thị hình ảnh động và bảng điều khiển bị khóa.
- ✓ Có thể sử dụng lại thiết bị khi hoạt ảnh kết thúc và đèn LED sáng lên trên mỗi chỉ báo nhiệt độ.
- ✓ Thiết bị bắt đầu nguội.
- ✓ Bạn nghe thấy âm thanh cảnh báo, đèn báo nhiệt độ (ngăn đông) và đèn "báo động" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn quá ấm.

2. Tắt âm thanh thông báo có báo thức.

- ✓ "Báo động" sẽ tắt ngay khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.
- 3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn.
→ Mặt 41

7.2 Lưu ý khi sử dụng

- Sau khi bạn bật thiết bị, phải mất vài giờ để đạt được nhiệt độ đã cài đặt.

Không cho thêm thức ăn vào cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.
- Ngôi nhà xung quanh phòng đông lạnh đôi khi hơi ẩm. Điều này ngăn ngừa hiện tượng ngưng tụ ở gioăng cửa.
- Đảm bảo cửa không bị chặn bởi các vật dụng được cất giữ khi bạn đóng cửa.
- Khi bạn đóng cửa, áp suất âm có thể xuất hiện. Khi đó, cánh cửa lại trở nên khó mở hơn. Chờ một lát cho đến khi áp suất âm được cân bằng.
- Nhiệt độ trong thiết bị có thể thay đổi tùy thuộc vào các điều kiện sau: - tần suất mở thiết bị - lưu lượng thực phẩm trong thiết bị - nhiệt độ của thực phẩm vừa được đặt vào thiết bị - nhiệt độ môi trường - ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị Giữ trong 3

- ▶ giây. trong vòng 3 giây.

7.4 Cài đặt nhiệt độ Mẹo: Bạn có thể cài đặt nhiệt độ không hiển thị trên bảng điều khiển thông qua ứng dụng Home Connect.

Cài đặt nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh

- ▶ Nhấn nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ khuyến nghị trong tủ lạnh là 4 °C.

→ "Nhấn dán OK", Trang 46

en Các tính năng bổ sung

Cài đặt nhiệt độ trong ngăn đông Nhấn nhiệt độ mong

► muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn đông là 18 °C.

Tính năng bổ sung8 Tính năng bổ sung

Tìm hiểu những tính năng bổ sung có sẵn trên thiết bị của bạn. Có thể cài đặt các chức năng bổ sung bằng ứng dụng Home Connect.

8.1 Làm mát siêu tốc Với

chức năng làm mát siêu tốc, ngăn tủ lạnh sẽ được làm mát ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chế độ Làm lạnh nhanh trước khi cho lượng lớn thực phẩm vào ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi bật chế độ Siêu làm mát, thiết bị có thể gây ra nhiều tiếng ồn hơn.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

- Nhấn nút siêu tốc (ngăn làm mát).
- ✓ "siêu" (tủ lạnh) sáng lên.

Lưu ý: Sau 6 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

- Nhấn nút siêu tốc (ngăn làm mát).

8.2 Chế độ làm đông siêu tốc tự động Với chế

độ làm đông siêu tốc tự động, nhiệt độ trong ngăn đông sẽ lạnh hơn đáng kể so với chế độ bình thường. Điều này sẽ giúp thực phẩm được đông lạnh nhanh hơn.

Chế độ Siêu đông tự động sẽ bật khi bạn đặt thực phẩm tươi vào ngăn đông ở phía sau hộp đông lớn hoặc từ phải sang trái trong hộp đông phẳng.

Chế độ Super Freeze tự động được kích hoạt ngay từ khi xuất xưởng. Bạn có thể tắt

chức năng Siêu đông bằng tự động.

Khi bật chế độ Super Freeze tự động, tiếng ồn có thể lớn hơn.

Sau khi chế độ Super Freeze tự động kết thúc, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường.

Kích hoạt chức năng Siêu đông tự động Giữ nút

- siêu đông (ngăn đông) trong 5 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp.
- ✓ Khi bạn nghe thấy 2 tiếng bíp, chế độ Super Freeze tự động được kích hoạt.

Tắt chức năng Siêu đông tự động Giữ nút siêu đông

- (ngăn đông) trong 5 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp.
- ✓ Khi bạn nghe thấy 3 tiếng bíp, chế độ Super Freeze tự động đã bị vô hiệu hóa.

Hủy chế độ Siêu đông tự động 1. Giữ ngăn đông bên trong trong 5 giây.

- ✓ Khi bạn nghe thấy 3 tiếng bíp, chế độ Super Freeze tự động sẽ bị hủy.

2. Kích hoạt Super Freeze. → Mặt 42

8.3 Làm đông siêu tốc thủ công Với chức

năng Làm đông siêu tốc, nhiệt độ trong ngăn đông sẽ trở nên lạnh nhất có thể.

Bật chức năng Super Freeze từ 4 đến 6 giờ trước khi cho thực phẩm có trọng lượng từ 2 kg trở lên vào ngăn đông.

Sử dụng chế độ Super Freeze để tận dụng tối đa khả năng đông lạnh.

→ "Điều kiện tiên quyết cho khả năng đóng băng", Mặt 47

Lưu ý: Khi bật chế độ Super Freeze, thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn.

Bật chế độ cấp đông thủ công Nhấn nút

- cấp đông (ngăn đông). Đèn "siêu"
- ✓ (ngăn đông) sáng lên.

Lưu ý: Sau 50 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường.

Tắt chế độ Super Freeze thủ công

- ▶ Giữ thực phẩm đông lạnh bên trong tủ lạnh 5 giây.
- ✓ Khi bạn nghe thấy 3 tiếng bíp, chế độ Super Freeze tự động sẽ bị hủy.

8.4 Chế độ ngày Sa-bát Để

bạn có thể sử dụng thiết bị vào ngày Sa-bát, chế độ ngày Sa-bát sẽ tắt mọi chức năng không thực sự cần thiết.

Ở chế độ Sabbath, các chức năng sau đây sẽ tắt: Làm mát siêu

- tốc Tự động Làm
- đông siêu tốc và thủ công Làm đông siêu tốc
- Báo động Đèn chiếu sáng
- bên trong Tín hiệu âm
- thanh Tín nhắc
- trong bảng điều khiển Lưu ý: Ở chế độ

Sabbath, đèn trong bảng điều khiển sẽ tắt. Đèn siêu sáng (ngăn đông) sáng với độ sáng giảm.

Bật chế độ Sabbath Giữ ngăn

- ▶ đông bên trong trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp mới. Đèn "siêu" (ngăn đông)
- ✓ sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng Sau 74 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

- ▶ Giữ ngăn đông bên trong trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp mới.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Chuông báo cửa sẽ bật khi cửa thiết bị mở trong thời gian dài.

Bạn sẽ nghe thấy âm thanh cảnh báo, chữ

"báo động" sẽ nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt cho kệ hiện tại sẽ nhấp nháy.

Tắt chuông báo cửa: Đóng cửa

- ▶ thiết bị hoặc nhấn chuông báo.

- ✓ Âm thanh cảnh báo đã tắt.

9.2 Cảnh báo nhiệt độ Nếu nhiệt

độ trong ngăn đông quá nóng, cảnh báo nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Bạn sẽ nghe thấy âm báo cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và "báo động" sẽ nhấp nháy.



CẨN THẬN

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng.

- ▶ Thực phẩm đông lạnh đã được rã đông hoàn toàn hoặc một phần không được đông lại.
- ▶ Chỉ sau khi thực phẩm đã được nấu chín hoặc chiên thì mới có thể đông lạnh lại.
- ▶ Không được sử dụng thời gian lưu trữ tối đa nữa.

Báo động nhiệt độ có thể bật trong các trường hợp sau: Thiết bị

- được khởi động.
- Đợi đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt mới cho thực phẩm vào.
- Một lưu ý lớn thực phẩm tư i sống đã được bổ sung.
- Bật chế độ Super Freeze trước khi cho lưu ý thực phẩm lớn vào.
- Cửa tủ đông đã được mở quá lâu.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu tan hay đã tan hoàn toàn chưa.

không có Home Connect

Tắt báo động nhiệt độ

- ▶ Nhấn báo động.
- ✓ Âm thanh cảnh báo đã tắt.

10 Trang chủ Kết nối

Thiết bị này tương thích với mạng. Kết nối thiết bị với điện thoại di động thiết bị có thể vận hành các chức năng thông qua ứng dụng Home Connect.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Liều

Chức năng Home Connect có khả dụng hay không tùy thuộc vào việc

Dịch vụ Home Connect có sẵn tại quốc gia của bạn. Bạn sẽ tìm thấy nhiều hơn thông tin về điều này tại: www.trang chủ-kết-nối.com.

Để có thể sử dụng Home Connect trước tiên bạn phải thiết lập kết nối tới Mạng WLAN gia đình (Wi-Fi tới ứng ¹) Và dụng Home Connect.

Chỉ ít nhất 3 phút sau khi bật thiết bị để có nội bộ

quá trình khởi tạo thiết bị đã hoàn tất. Chỉ khi đó bạn mới thiết lập

Kết nối trang chủ.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký.

Thực hiện cài đặt theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Mẹo: Cũng làm theo hướng dẫn

Ứng dụng i Home Connect.

Ghi chú

- Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trong này hướng dẫn vận hành và đảm bảo rằng những điều này cũng được tuân theo nếu bạn điều khiển thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.
- "An toàn", Trang 32

- Hoạt động trực tiếp trên thiết bị có luôn được ưu tiên. Khi thiết bị được vận hành trực tiếp, ứng dụng Home Connect không được sử dụng để vận hành.

10.1 Cấu hình

Trang chủ Kết nối-ứng dụng

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập nâng cấp quyền truy cập cho Home Connect. Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong suốt quá trình đăng ký-của nó.

10.2 Cấu hình

Trang chủ Kết nối

Điều kiện tiên quyết

- Ứng dụng Home Connect được cấu hình trên thiết bị di động.
 - Máy nằm trong phạm vi phủ sóng của mạng gia đình (Wi-Fi).
1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

10.3 Bật kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi)

- ▶ Nhấn . 

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

10.4 Ghép nối thông minh các thiết bị với Vấn đề ¹

Tiêu chuẩn Vật chất phổ quát

cho phép kết nối các thiết bị thông minh từ nhiều nhà sản xuất khác nhau. Bạn ví dụ, có thể kết nối các thiết bị thông minh với trợ lý giọng nói hoặc các trung tâm điều khiển khác.

Điều kiện tiên quyết

- Thiết bị được kết nối với mạng gia đình WLAN (Wi-Fi) và Trang chủ Kết nối-ứng dụng.
- Một ứng dụng hỗ trợ tiêu chuẩn Matter cho các thiết bị gia dụng được cấu hình trên thiết bị di động.

- ▶ Thực hiện theo hướng dẫn trong Ứng dụng Home Connect để tích hợp thiết bị vào mạng Matter.

10.5 Tắt kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi)

- ▶ Nhấn .

10.6 Cài đặt bản cập nhật

Chương trình Home Connect-Varen

Lưu ý: Khi có sẵn

cập nhật cho phần mềm Home Connect, một thông báo sẽ xuất hiện trong Trang chủ Kết nối-ứng dụng.

- ▶ Cài đặt bản cập nhật của Phần mềm Home Connect tại để làm theo hướng dẫn trong Trang chủ Kết nối-ứng dụng.
- ✓ Bảng điều khiển bị chặn một phần trong quá trình cài đặt.

10.7 Quay lại-thiết lập cài đặt Home Connect

Nếu có vấn đề xảy ra với

sự kết nối giữa thiết bị và

Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi) hoặc

bạn muốn kết nối thiết bị với một thiết bị khác

Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi), có thể

bạn có thể thiết lập lại cài đặt Home Connect.

- ▶ Giữ trong 6 giây cho đến khi hết. .

- ✓ Cài đặt Home Connect đã được thiết lập lại.

10.8 Quyền riêng tư

Xin hãy chú ý đến thông tin

về quyền riêng tư.

Lần đầu tiên bạn kết nối thiết bị

một mạng gia đình được kết nối với

Internet, thiết bị của bạn truyền dữ liệu

trong các danh mục sau đây cho

Trang chủ Kết nối phục vụ

(đăng ký lần đầu):

- ID thiết bị duy nhất (bao gồm các khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun giao tiếp Wi-Fi được cài đặt).
- Chứng chỉ bảo mật cho mô-đun giao tiếp Wi-Fi (cho bảo mật kỹ thuật máy tính của kết nối).
- Phiên bản phần mềm và phần cứng của thiết bị của bạn.
- Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt gốc nào trước đó.

Lần đăng ký đầu tiên này

chuẩn bị sử dụng các chức năng Home

Connect và được yêu cầu khi bạn sử dụng lần đầu tiên muốn sử dụng chức năng Home Connect.

¹ Vật chất được phát triển bởi Connectivity Standards Alliance™. Dấu hiệu này, logo liên quan và Các ký tự là nhãn hiệu thuộc sở hữu của Alliance, mọi quyền được bảo lưu.

en Kho lạnh

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng

Home Connect chỉ có thể được sử dụng kết hợp với ứng dụng Home Connect.

Bạn có thể tìm thông tin về quyền riêng tư trong ứng dụng Home Connect.

Kho lạnh11 Kho lạnh

Trong ngăn tủ lạnh, bạn có thể bảo quản thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, các món ăn chế biến sẵn và đồ nướng.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 2 °C đến 8 °C.

Với kho lạnh, bạn cũng có thể bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn hoặc trung bình-dài. Nhiệt độ càng thấp thì thực phẩm giữ được độ tươi càng lâu.

11.1 Mẹo sắp xếp thực phẩm vào ngăn tủ lạnh Chỉ cho thực phẩm tươi, chất

- Lưu ý tốt vào ngăn tủ lạnh.
- Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín hoặc đậy kín.
- Để tránh cản trở sự lưu thông không khí và ngăn các vật dụng bị đóng băng, không đặt các vật dụng tiếp xúc trực tiếp với thành sau.
- Các món ăn hoặc đồ uống nóng phải được làm nguội trước.
- Hãy chú ý đến ngày hết hạn hoặc ngày sử dụng được nhà sản xuất chỉ định.

11.2 Các vùng lạnh trong phòng lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra nhiều vùng lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm ở thùng chứa.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như : bán tại. cá, thịt nguội và thịt ở vùng lạnh nhất.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng của khuôn ren.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm cứng ở nơi ấm nhất, ví dụ như : phô mai cứng và bơ. Bằng cách này, phô mai có thể phát triển mùi thơm và bơ vẫn ở trạng thái dễ phết.

11.3 Nhãn dán OK

Với nhãn dán OK, bạn có thể kiểm tra xem nhiệt độ khuyến nghị cho thực phẩm trong ngăn tủ lạnh là +4 °C hoặc lạnh hơn hay không.

Không phải tất cả các mẫu xe đều có nhãn dán OK.

Khi nhãn dán không hiển thị OK, nhiệt độ phải được hạ xuống từng bước.

→ "Cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh" gặp", Mặt 41

Sau khi sử dụng thiết bị, có thể mất tới 12 giờ để đạt được nhiệt độ cài đặt.



Cài đặt đúng

Ngăn đông12 Ngăn đông

Trong ngăn đông, bạn có thể bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 16 °C đến 24 °C.

Thực phẩm cần bảo quản trong thời gian dài nên được bảo quản ở nhiệt độ -18°C hoặc thấp hơn.

Trong ngăn đông, bạn có thể bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian dài. Các

hiệt độ thấp làm chậm lại hoặc
ngăn chặn quá trình hư hỏng.

12.1 Khả năng đóng băng

Công suất đóng băng tối đa cho biết
lượng thức ăn có thể
đông cứng trong rất nhiều thập kỷ
hơn n.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin về mức tối đa
khả năng đông lạnh trên bảng đánh giá.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Mặt 39

Điều kiện tiên quyết cho khả năng đóng băng

1. Xấp xỉ. 24 giờ trước khi thêm thực phẩm
tươi i, bạn phải bật chế độ Siêu đông.

→ "Bật chế độ Super Freeze thủ công",
Mặt 42

2. Đầu tiên đặt thức ăn vào đáy
thùng đông lạnh.

12.2 Sử dụng toàn bộ âm lượng trong
tủ đông

Tìm hiểu cách bạn có thể đặt

lượng thực phẩm đông lạnh tối đa trong ngăn đông.

1. Lấy toàn bộ thiết bị ra khỏi ngăn đông.
cửa. → Mặt 49

2. Đặt thức ăn trực tiếp vào đáy
phòng đông lạnh.

12.3 Mẹo lưu trữ
hàng hóa trong tủ đông

■ Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín.

■ Thực phẩm được đông lạnh không được
tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh
hàng hóa.

■ Trải đều thức ăn ra
các thùng chứa đông lạnh.

■ Để cho không khí lưu thông

không bị cản trở trong thiết bị, bạn phải đẩy
cho hết vào ngăn đông cho đến khi dừng lại.

12.4 Mẹo đông lạnh

thực phẩm tươi sống

- Bạn chỉ nên đông lạnh tươi i và
thực phẩm hoàn hảo.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.
- Thực phẩm chế biến sẵn phù hợp hơn
hơn là thực phẩm ăn sống.
- Rau cần rửa sạch, cắt nhỏ
và chần qua trước khi đông lạnh.
- Trước khi đông lạnh trái cây, cần rửa sạch,
lỗi được loại bỏ, nó có thể
đã lột vỏ, tùy chọn có thể thêm đường
hoặc bạn thêm một giải pháp
với axit ascorbic.
- Thực phẩm thích hợp để đông lạnh là,
ví dụ: đồ nướng,
cá và hải sản, thịt, thịt thú săn và gia cầm,
trứng không vỏ, phô mai, bơ, phô mai tươi
pho mát, đồ ăn chế biến sẵn và đồ ăn thừa.
- Thực phẩm không phù hợp với
đông lạnh, ví dụ như rau diếp,
củ cải, trứng còn vỏ, nho,
táo đỏ và lê, sữa chua,
kem chua, crème fraîche và sốt mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Nếu bạn chọn vật liệu đóng gói phù hợp và
đúng loại bao bì, bạn có thể
bạn có thể bảo quản chất lượng sản phẩm và
tránh được thiệt hại do sơ ng giá.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì.

2. Đẩy hết không khí ra ngoài.

3. Đóng chặt bao bì, sao cho
các loại thực phẩm không mất đi hư ng vị hoặc
khô héo.

4. Ghi nội dung và ngày đông lạnh trên
bao bì.

12.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh
ở 18 °C

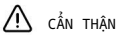
Loại thảm	Hạn sử dụng
-----------	-------------

Cá, thịt nguội, món ăn chế biến sẵn, đồ nướng	Lên đến 6 tháng
--	--------------------

Loại thảm	Hạn sử dụng
Gia cầm, thịt	Lên đến 8 tháng
Trái cây, rau quả	Lên đến 12 tháng

Lịch đóng băng đư ợc in ra cho biết thời gian lư u trữ tối đa tính bằng tháng để bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ không đổi là -18 °C.

12.6 Phư ơ ng pháp rã đông hàng đông lạnh



CẨN THẬN

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và hàng hóa đông lạnh có thể bị hỏng.

- ▶ Hàng hóa đông lạnh hoàn toàn hoặc một phần đã rã đông, không đư ợc đông lại.
- ▶ Chỉ sau khi các món ăn đã đư ợc nấu chín hoặc sau khi chiên, chúng có thể đư ợc đông lạnh lại.
- ▶ Thời gian lư u trữ tối đa phải không còn đư ợc sử dụng nữa.
- Rã đông thực phẩm động vật trong ngăn tủ lạnh, chẳng hạn như cá, thịt, pho mát và phô mai tư ơ i.
- Bánh mì nên đư ợc rã đông ở nhiệt độ phòng.
- Thực phẩm cần dùng ngay đư ợc chế biến trong lò vi sóng, trong lò nư ớ ng hoặc trên bếp.

Rã đông13 Rã đông

13.1 Rã đông ngăn tủ lạnh

Khi thiết bị đang đư ợc sử dụng, nó có thể có nư ớc rã đông hoặc sự ơ ng giá ở thành sau của ngăn tủ lạnh. Bức tư ờ ng phía sau của Ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông.

→ Quả sung. 4

Nư ớc rã đông chảy xuống bát bốc hơi i qua kênh nư ớc và lỗ thoát nư ớc. Nó không cần phải đã bị xóa sạch.

Để nư ớc rã đông có thể thoát nư ớc và để tránh hình thành mùi hôi, bạn phải chú ý đến những điều sau thông tin: Làm sạch má ng nư ớc rã đông và lỗ thoát nư ớc

→Mặt 49 .

13.2 Rã đông ngăn đông

Do hoàn toàn tự động Hệ thống "NoFrost" giúp ngăn đông không bị đóng tuyết. Không cần thiết phải Rã đông nó.

chăm sóc14 Vệ sinh và chăm sóc

Làm sạch và bảo trì máy giặt cẩn thận, để nó vẫn hoạt động trong một thời gian dài

thời gian.

Vệ sinh những nơi i không thể tiếp cận phải đư ợc thực hiện bởi bộ phận chăm sóc khách hàng. Việc vệ sinh đư ợc thực hiện bởi dịch vụ khách hàng có thể phát sinh chi phí.

14.1 Chuẩn bị thiết bị cho vệ sinh

1. Tắt thiết bị. →Mặt 41
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị và bảo quản chúng ở nơi i mát mẻ. Nếu bạn có các thành phần làm mát, bạn có thể đặt chúng lên trên thức ăn.
4. Tháo bỏ toàn bộ thiết bị và phụ kiện. cư ời phát ra từ thiết bị. →Mặt 49

14.2 Vệ sinh thiết bị

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy phun hơi i nư ớc hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng trong đèn hoặc trên bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.

- ▶ Nư ớc giặt không đư ợc phép thấm vào trong hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển.

Quan sát

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển.
- ▶ Không sử dụng vật mạnh hoặc mài mòn chất tẩy rửa.
- ▶ Không sử dụng đồ uống có cồn cao chất tẩy rửa.

Nếu chất lỏng chảy vào lỗ thoát nư ớc, khay thoát hơi i có thể bị rò rỉ qua.

- ▶ Nư ớc giặt không đư ợc chảy vào lỗ thoát nư ớc.

Nếu bạn rửa các bộ phận và phụ kiện của thiết bị trong máy rửa chén, chúng có thể trở nên bị biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa các bộ phận thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh.

→ Mặt 48

2. Vệ sinh thiết bị, dụng cụ, các phụ kiện và miếng đệm cửa với một miếng vải, nư ớc ấm và một ít Nư ớc rửa chén có độ pH trung tính.
3. Lau khô mọi thứ thật kỹ sau đó bằng vải mềm, khô.
4. Lắp các bộ phận thiết bị vào và lắp ráp các bộ phận thiết bị có thể tháo rời.
5. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

→ Mặt 13

6. Thêm thức ăn.

14.3 Làm sạch kênh nư ớc ră đông và lỗ thoát nư ớc

Để nư ớc ră đông có thể

thoát nư ớc đi, bạn cần phải làm sạch máng xối và lỗ thoát nư ớc đư ợc mở ở các khoảng cách đều đặn.

1. Tháo hộp đựng ra.

→ Mặt 49

2. Tháo bỏ kệ phía trên trái cây và rau quả hộp đựng.

→ Mặt 50

3. Làm sạch ống thoát nư ớc ră đông và lỗ thoát nư ớc cẩn thận, ví dụ: với một tấm bông.

→ Quà sung. 5



14.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh các bộ phận thiết bị cẩn thận, lấy chúng ra khỏi thiết bị.

Xóa kệ

- ▶ Nâng nhẹ phần phía trư ớc của kệ, ① kéo nó ra và loại bỏ nó. ②

→ Quà sung. 6

Tháo kệ cửa

- ▶ Nâng nhẹ kệ cửa lên và tháo ra.

→ Quà sung. 7

Tháo hộp đựng

1. Kéo hộp đựng ra để

Dừng lại.

2. Nâng nhẹ mặt trư ớc của hộp đựng và lấy ra. ① ②

→ Quà sung. 8

Tháo hộp đựng trái cây và rau quả

1. Tháo kệ để chai lọ lớn trên cửa.

→ Mặt 49

en Sửa lỗi

2. Kéo ngăn đựng trái cây và rau quả ra hết cỡ.
3. Nâng nhẹ phần trượt của quả và hộp đựng rau và kéo ① nó ra ngoài ②.

→ Quả sung. 9

Tháo hộp đựng đông lạnh

1. Kéo hộp đựng đông lạnh ra hoàn toàn cho đến khi Dừng lại.
2. Nâng nhẹ phần phía trượt của lấy hộp đựng thực phẩm ra khỏi tủ đông ④.

→ Quả sung. 10

Tháo bỏ mặt trượt của container

Để làm cho việc vệ sinh dễ dàng hơn, bạn có thể loại bỏ phần trượt của quả và ngăn đựng rau và ngăn đựng tủ đông.

- ▶ Nhấn vào các móc lò xo trên bên cạnh của thùng chứa ⑤ và loại bỏ mặt trượt của container với một chuyển động quay. ②

→ Quả sung. 11

14.5 Tháo rời các bộ phận khỏi thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị triệt để, bạn có thể tháo dỡ một số các bộ phận của thiết bị.

Kệ phía trên thùng đựng trái cây và rau quả

Khi bạn cần vệ sinh kỹ lưỡng nắp hộp đựng trái cây và rau quả, bạn có thể tháo rời nắp.

Tháo bỏ kệ phía trên thùng đựng trái cây và rau quả

1. Tháo hộp đựng ra.
→ Mặt 49
2. Lấy hộp đựng trái cây và rau quả ra.
→ Mặt 49
3. Tháo bỏ kệ phía trên thùng đựng rau.
→ Mặt 49

Chèn một kệ phía trên thùng đựng trái cây và rau quả

1. Đảm bảo cánh gió trên kệ phía trên hộp đựng trái cây và rau quả là đúng định vị chính xác.
→ Quả sung. 12
2. Lắp kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả.

Sửa Sửa lỗi

Bạn có thể tự sửa chữa những lỗi nhỏ trên thiết bị. Sử dụng thông tin về xử lý sự cố trượt khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bằng cách đó, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không chuyên nghiệp rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa máy.
- ▶ Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa máy.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối chuyên dụng cho thiết bị, có thể đặt hàng từ nhà sản xuất hoặc

dịch vụ khách hàng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
Thiết bị không mát, đèn báo và đèn vẫn sáng.	phục Chế độ triển lãm đang đư ợc bật. 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 2. Chờ 2 phút. 3. Kết nối lại thiết bị. → Mặt 13 4. Nhấn giữ nút super (tủ lạnh) cho đến khi bạn nghe thấy 4 tiếng bíp. tín hiệu. 5. Sau một thời gian ngắn, hãy kiểm tra xem thiết bị có mát hơn n.
Đèn LED không hoạt động.	Có thể có nhiều lý do. ► Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong phần tổng quan về dịch vụ khách hàng đính kèm.
Máy nén bật thư ờng xuyên hơn và trong thời gian dài hơn n.	Thiết bị đã đư ợc mở nhiều lần. ► Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều đư ợc che phủ. ► Loại bỏ các vật cản ở lỗ thông gió bên ngoài.
Không có lỗi. Các thiết bị làm mát hiện đại bật thư ờng xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn n.	
	
► Loại bỏ các vật cản ở lỗ thông gió bên ngoài. ► Lắp đặt thiết bị càng xa lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt. Tránh để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài. Mở cửa thiết bị càng nhanh càng tốt. ► Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trư ớc khi cho vào tủ lạnh.	
Một lớp sương giá hình thành ở thành sau của ngăn tủ lạnh.	Không có lỗi. Các thiết bị làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều trong khoang làm lạnh. Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông theo các khoảng thời gian đều đặn.  ► Mở cửa thiết bị càng nhanh càng tốt. ► Bọc kín hoặc đậy kín thực phẩm.

en Sửa lỗi

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
Một lớp sương giá hình thành ở thành sau của ngăn tủ lạnh.	▶ phục: Đổ bát đĩa và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị. ▶ Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và thành bên trong.
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có thể có nhiều lý do. ▶ Đi đến www.home-connect.com .
Bạn sẽ nghe thấy âm báo cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (tủ lạnh) và "báo động" sẽ nhấp nháy.	Cửa tủ lạnh đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Bạn sẽ nghe thấy âm báo cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và "báo động" sẽ nhấp nháy.	Có thể có nhiều lý do. ▶ Nhấn báo động. ✓ Báo thức đã tắt. Cửa ngăn đông đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn đông. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các vật cản ở lỗ thông gió bên ngoài. Một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được bổ sung. ▶ Không được vượt quá khả năng đóng băng. → "Khả năng đóng băng", Trang 47
Nhiệt độ chênh lệch rất nhiều so với cài đặt.	Có thể có nhiều lý do. 1. Tắt thiết bị. → Mặt 41 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Mặt 41 ▶ Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra lại sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại vào ngày hôm sau.
Đáy ngăn tủ lạnh bị ướt.	Máng xả nước hoặc lỗ thoát nước bị tắc. ▶ Làm sạch máng nước đã đông và lỗ thoát nước. → Mặt 49 
Thiết bị phát ra tiếng ù ù, tiếng sủi bọt, tiếng vo ve, tiếng ọc ọc, tiếng lách cách hoặc tiếng kêu rắc rắc.	Không có lỗi. Một động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát hoặc máy thông gió. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ sẽ bật hoặc tắt. Quá trình rã đông tự động được thực hiện. Không cần phải thực hiện hành động nào.

Lỗi

Nguyên nhân và cách khắc

phục Thiết bị phát ra tiếng ồn. Các bộ phận của thiết bị bị rung lắc hoặc kẹt.



- Kiểm tra các phụ kiện có thể tháo rời và lắp lại nếu cần thiết.

Các chai lọ hoặc vật chứa va chạm vào nhau.

- Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau.

Chế độ siêu đông băng đã được bật.

Không cần phải thực hiện hành động nào.

15.1 Mất điện Khi mất điện,

hiệt độ trong thiết bị sẽ tăng lên, làm rút ngắn thời gian bảo quản và làm giảm chất lượng của thực phẩm đông lạnh.

Trong dữ liệu kỹ thuật trên trang web của chúng tôi về thiết bị, bạn sẽ tìm thấy thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh khi xảy ra sự cố.

Ghi chú

- Mở thiết bị càng ít càng tốt trong thời gian mất điện và không thêm bất kỳ thứ gì hàng hóa.
- Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi mất điện.
 - Thực phẩm đông lạnh đã rã đông và ấm hơn 5 °C phải được loại bỏ.
 - Thực phẩm đông lạnh mới bắt đầu rã đông một chút nên được luộc hoặc chiên và ăn ngay hoặc đông lạnh lại.

16.2 Xử lý thiết bị cũ Bằng cách xử lý

chất thải thân thiện với

môi trường, có thể thu hồi được các nguyên liệu thô có giá trị.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị mắc kẹt bên trong thiết bị và có nguy cơ tử vong.

- Để tránh trẻ em treo vào thiết bị, không nên tháo bỏ các kệ và hộp đựng.

- Giữ trẻ em tránh xa các thiết bị bỏ đi.



CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Nếu cửa đóng bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể phun ra ngoài hoặc khí nguy hiểm có thể rò rỉ ra ngoài và gây cháy.

- Các cửa đóng và lớp cách nhiệt của mạch làm lạnh không được bị hư hỏng.

và xử lý chất thải

16.1 Ngừng sử dụng thiết bị 1. Tắt thiết bị.

→ Mặt 41

2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thực phẩm ra.

4. Vệ sinh thiết bị.

→ Mặt 49

5. Đóng cửa thiết bị mở để đảm bảo thông gió bên trong.

1. Rút dây nguồn.

2. Cắt dây nguồn.

3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Bạn có thể tìm hiểu thông tin về các giải pháp xử lý rác thải hiện tại từ đại lý chuyên ngành hoặc chính quyền thành phố nơi bạn sinh sống.



Thiết bị này được phân loại theo Chỉ thị Châu Âu

không có dịch vụ khách hàng

2012/19/EU về chất thải
thiết bị điện và điện tử
thiết bị điện tử (rác thải
điện và điện tử
thiết bị - WEEE).
Chỉ thị đặt ra khuôn khổ
để trả lại và tái chế các
sản phẩm đổi trả.

Dịch vụ khách hàng17 Dịch vụ khách hàng

Trong EEA, bạn có thể nhận được các
phụ tùng thay thế gốc có liên quan về mặt chức
năng theo chỉ thị thiết kế sinh thái hiện hành
từ dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong ít nhất
10 năm kể từ ngày thiết bị được phát hành
thị trường.

Lưu ý: Trong khuôn khổ các quy định hiện hành
địa phương cho các điều khoản bảo hành của nhà sản xuất
Sử dụng dịch vụ chăm sóc khách hàng là miễn phí.
Thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà
sản xuất dành cho người tiêu dùng cá nhân)
trong phạm vi EEA là 2 năm, theo điều kiện bảo
hành tại địa phương hiện hành. Điều khoản bảo hành
không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc
khuyến nghị nào khác mà luật pháp địa
phương quy định.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin chi tiết về
thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn
bằng cách quét mã QR trong tài liệu đính kèm
về thông tin liên hệ dịch vụ
và bảo hành, tại dịch vụ khách hàng,
đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi.
Khi bạn liên hệ

dịch vụ khách hàng, bạn cần thiết bị
số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số
đếm (Z-Nr.).

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc cho
dịch vụ khách hàng bằng cách quét mã

QR trong tài liệu đính kèm về
liên hệ dịch vụ và bảo hành hoặc trên
trang web của chúng tôi.

17.1 Số sản phẩm (E-No.), số sản xuất (FD) và số đếm (Z-Số)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-No.),
số sản xuất (FD) và
số đếm (Z-Nr.) trên thiết bị
loại tấm.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Mặt 39

Bạn có thể viết ra thông tin,
để bạn có dữ liệu cho thiết bị và
số điện thoại dịch vụ khách hàng
có sẵn nhanh chóng khi bạn cần.

Dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, thể tích tịnh và các chất khác
Thông tin kỹ thuật có trên nhãn loại máy.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Mặt 39

Sản phẩm này có nguồn sáng trong
hiệu suất năng lượng loại E. Nguồn sáng
có sẵn như một bộ phận dự phòng và chỉ nên
được thay thế bằng nhân sự được đào tạo.
Thông tin thêm về mô hình của bạn
có thể được tìm thấy trên Internet [https://
eprel.ec.europa.eu/](https://eprel.ec.europa.eu/)¹ tại . Trang web
liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm
chính thức của EU EPREL. Sau đó theo dõi
hướng dẫn tìm kiếm mô hình. Mã mẫu bao
gồm các ký tự ở phía trước
dấu gạch chéo trong số sản phẩm (E-Nr.)
trên biển tên. Ngoài ra, tìm
bạn cũng là mã mẫu ở dòng đầu tiên của
Nhãn năng lượng của EU.

18.1 Thông tin về ngày lễ và Chương trình nguồn mở- mục

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm
mà chủ sở hữu
của bản quyền đã được cấp phép như
phần mềm miễn phí hoặc mã nguồn mở.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong EEA.

Thông tin giấy phép tư ơng ứng đư ợc
lưu trữ trên thiết bị gia dụng. Nó là
Bạn cũng có thể truy cập thông tin
giấy phép thông qua ứng dụng Home
Connect: "Hỗ sơ -> Thông tin pháp lý ->
"Thông tin giấy ¹ Bạn cũng có thể
phép". Tài xuống thông tin giấy phép
trên trang web sản phẩm tư ơng hiệ u. (Tìm kiếmBạn sẽ đư ợc tính phí cho việc điều trị.
mô hình thiết bị của bạn và h ớ n thế nữa
tài liệu trên trang web cho
sản phẩm.) Ngoài ra, bạn có thể đặt hàng
thông tin liên quan tại ossre-
quest@bshg.com hoặc từ BSH
Công ty TNHH Thiết bị gia dụng, Carl-Wery-Str. 34,
D-81739 Munich.

Mã nguồn có thể đư ợc cung cấp theo yêu
cầu.
Gửi yêu cầu của bạn đến ossre-
quest@bshg.com hoặc BSH
Công ty TNHH Thiết bị gia dụng, Carl-Wery-Str. 34,
D-81739 Munich.
Tiêu đề: "OSSREQUEST"
Bạn sẽ đư ợc tính phí cho việc điều trị.
theo yêu cầu của bạn. Ưu đãi này có hiệ u
lực trong ba năm kể từ ngày mua hoặc
ít nhất là trong khoảng thời gian chúng tôi cung cấp hỗ trợ
khách hàng và phụ tùng thay thế cho các sản phẩm có liên quan
thiết bị.

Tuyên bố về sự phù hợp19 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố rằng thiết bị có chức năng Home Connect tuân thủ các yêu
cầu thiết yếu và các điều khoản khác của Chỉ thị
2014/53/EU.

Có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù hợp của RED, ngoài các tài liệu khác, tại
trang sản phẩm cho thiết bị của bạn tại địa chỉ Internet siemens-home.bsh-group.com.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): tối đa. 100mW
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa. 150mW

	BE BG CZ DK DE EE				Anh ấy là
	FR Nhân sự CNTT	CỬA HÀ NG	Lv		Lữ Hủ
	MT NL TẠI PL		PT RO	VÀ	SK FI
	SE NO CH TR IS				Anh Quốc (UK)

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

AL	KHÔNG	Bắc sĩ	TÔI	MK	ĐẠI HỌC	Anh quốc	LÀ M
----	-------	--------	-----	----	---------	----------	------

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị



¹ Vật chất được phát triển bởi Connectivity Standards Alliance™. Nhãn hiệu, logo và ký tự liên quan thuộc về Alliance, mọi quyền được bảo lưu.

12.1 Công suất đông lạnh	71	14.3 Vệ sinh máng nước tan chảy và lỗ thoát nước	73
12.2 Sử dụng toàn bộ thể tích ngăn đông dẫn động	71	14.4 Tháo các chi tiết bên trong các bộ phận của thiết bị	74
12.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong frysacket	71	15 Xử lý sự cố	74
12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tư i livsmedel	71	Mất điện	76
12.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh 18°C	72	16 Lưu trữ và quản lý chất thải	77
12.6 Phương pháp rã đông nước đóng băng ror	72	lý thiết bị đã qua sử dụng	77
13 Rã đông	72	17 Dịch vụ khách hàng	77
13.1 Rã đông ngăn lạnh	72	17.1 Số sản phẩm (E-no.), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-no.)	77
13.2 Rã đông ngăn đông	72	17.2.1	
Vệ sinh và bảo dưỡng	72	18 Dữ liệu kỹ thuật	78
bị thiết bị để vệ sinh vòng		Phần mềm nguồn	78
14.2 Vệ sinh thiết bị	73	Tuyên bố về sự phù hợp	79
14.1 Chuẩn			



1 Bảo mật

Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn dưới đây.

1.1 Hướng dẫn chung

Đọc kỹ hướng dẫn.
Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để sử dụng sau.
sử dụng hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.
Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ được

thiết kế để sử dụng tích hợp.

Chỉ sử dụng thiết bị để: Làm mát

và đông lạnh thực phẩm và làm đá viên. i trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian kín trong môi trường gia đình. i ở độ cao lên tới 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn của cơ sở ngư ời dùng

Thiết bị này có thể đư ợc sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những ngư ời có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức nếu điều này xảy ra trong nếu đư ợc giám sát hoặc đư ợc hứ ớng dẫn cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu đư ợc những nguy hiểm có thể phát sinh do sử dụng không đúng cách.

Không để trẻ em chơi với thiết bị này.

Trẻ em không đư ợc phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có ngư ời giám sát.

Trẻ em từ 3 tuổi đến dư ới 8 tuổi có thể cho vào và lấy ra khỏi tủ lạnh/tủ đông của nó.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!!

Thiết bị này nặng và có thể gây thương tích khi nhấc lên.

- ▶ Không đư ợc cố gắng tự mình nâng thiết bị.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!!

Việc sửa chữa trái phép rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và sử dụng máy theo đúng thông tin ghi trên nhãn máy.
- ▶ Chỉ kết nối máy với ổ cắm đư ợc lắp đặt đúng cách và có nối đất Máy tính.
- ▶ Hệ thống dây dẫn bảo vệ trong hệ thống điện của tòa nhà phải đư ợc lắp đặt theo đúng quy định hiện hành.
- ▶ Không bao giờ cấp nguồn cho máy thông qua công tắc bên ngoài như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Nếu thiết bị đư ợc lắp sẵn, cáp kết nối nguồn điện phải đư ợc Phích cắm phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể tiếp cận thì hệ thống điện cố định phải có bộ ngắt kết nối tích hợp.
- ▶ theo quy định xây dựng.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn điện không bị kẹp hoặc hư hỏng.

Lớp cách điện của dây bị hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt.

 **CẢNH BÁO** - Có nguy cơ nổ!! Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị che phủ, rò rỉ trong hệ thống làm mát có thể tạo ra hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

- ▶ Không che các lỗ thông gió ở vỏ hoặc thân máy.
đàn ông.

 **CẢNH BÁO** - Nguy cơ cháy nổ!!

Việc sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm điện.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.
- ▶ Nếu cáp kết nối nguồn điện quá ngắn và không còn cáp kết nối nguồn điện nào nữa, bạn phải liên hệ với thợ điện có trình độ để điều chỉnh lại hệ thống điện của tòa nhà.

Ổ cắm điện và nguồn điện lỏng lẻo có thể quá nhiệt và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt ổ cắm điện hoặc bộ đổi nguồn rời ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn

 **CẢNH BÁO** - Có nguy cơ bị điện giật!!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng máy ở không gian kín.
- ▶ Không bao giờ để máy tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm quá cao.
- ▶ Không sử dụng phụ kiện pháp vệ sinh bằng hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

 **CẢNH BÁO** - Nguy cơ nghẹt thở!!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị vư ớng vào đó và chết ngạt.

- ▶ Không cho trẻ em đến gần vật liệu đóng gói.
- ▶ Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn.

- ▶ Không cho trẻ em đến gần những bộ phận nhỏ.
- ▶ Không để trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

en Bảo mật

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!!

Nếu hệ thống làm mát bị hỏng, chất làm mát dễ cháy có thể thoát ra và phát nổ.

- ▶ Không sử dụng các thiết bị hoặc dụng cụ hỗ trợ cơ học khác ngoài những loại được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình xả đông.
- ▶ Nới lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như một chiếc thìa gỗ. Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ: bình xịt.
- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có chất dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.

 CẢNH BÁO - Nguy cơ cháy nổ!!

Các linh kiện điện bên trong thiết bị có thể bắt lửa, ví dụ: bộ phận gia nhiệt hoặc động cơ điện.

- ▶ Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!!

Lon nư ớc giải khát có ga có thể bị nổ.

- ▶ Không bảo quản lon nư ớc giải khát có ga trong ngăn đông.
- Nguy cơ gây tổn thương mắt do chất làm lạnh dễ cháy và khí độc thoát ra.

- ▶ Không làm hỏng các đường ống trong mạch làm lạnh hoặc lớp cách nhiệt.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị tê cóng!!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây bỏng lạnh.

- ▶ Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh vào miệng trực tiếp từ ngăn đông.
- ▶ Tránh để da tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh, đá và bề mặt trong ngăn đông.

 THẬN TRỌNG - Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!!

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để tránh nhiễm bẩn thực phẩm.

- ▶ Nếu cửa mở trong thời gian dài, nhiệt độ bên trong ngăn chứa của thiết bị sẽ tăng đáng kể.
- ▶ Thở ờng xuyên vệ sinh các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống xử lý nư ớc thải.
- ▶ Bảo quản thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh để chúng không tiếp xúc hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.

- ▶ Nếu không sử dụng tủ lạnh/tủ đông trong một thời gian, hãy tắt máy, rã đông, vệ sinh và để cửa mở để tránh nấm mốc phát triển.
- Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại trong thiết bị có thể chứa nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể được truyền vào thực phẩm. Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

▶

1.7 Thiết bị bị hỏng

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!!

Máy hoặc dây bị hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bật thiết bị bị hỏng.
- ▶ Không bao giờ kéo dây để ngắt máy khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm, không rút dây.
- ▶ Rút dây điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức nếu máy hoặc dây điện bị hỏng.
- ▶ Dịch vụ gọi điện. → Phần 77

Việc sửa chữa trái phép rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên được đào tạo đặc biệt mới được sửa chữa máy.
- ▶ Máy chỉ có thể được sửa chữa bằng phụ tùng thay thế chính hãng.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối chuyên dụng mà bạn có thể đặt hàng từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất.

 CẢNH BÁO - Nguy cơ cháy nổ!!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa.

- ▶ Để lửa và nguồn lửa tránh xa thiết bị.
- ▶ Làm thông thoáng phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. → Phần 66
- ▶ Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp điện.
- ▶ Dịch vụ gọi điện. → Phần 77

thiệt hại tài sản2 Ngăn ngừa thiệt hại tài sản

Quan sát

Thiết bị có thể bị hỏng nếu bạn chèn

hoặc đứng trên bề, hộp và

cửa ra vào.

- ▶ Không đợc bư ớc hoặc đứng trên bề, ngăn kéo hoặc cửa ra vào.

Ô nhiễm dầu mỡ có thể

các bộ phận bằng nhựa và miếng đệm cửa xố

TRONG.

- ▶ Giữ lại các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không chứa dầu và chất béo.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại trong thiết bị có thể chứa nhôm. Nhôm bị ăn mòn và đổi màu khi tiếp xúc với thực phẩm có tính axit.

- ▶ Chỉ lưu trữ thực phẩm đóng gói trong đơ n vị.

Bạn có giặt đồ nội thất bằng máy không?

và phụ kiện, chúng có thể bị biến dạng và đổi màu.

- ▶ Không bao giờ giặt máy các chi tiết bên trong và phụ kiện.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi

trường và tiết kiệm

3.1 Vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Phân loại và loại bỏ các thành phần khác nhau.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo hướng dẫn, bạn sẽ tiêu thụ thiết bị sử dụng ít năng lượng hơn.

Chọn vị trí

- Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.

- Đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt:

- giữ khoảng cách 30 mm từ thiết bị điện và bếp gas.

- Giữ khoảng cách 300mm với bếp dầu, bếp than.

- Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm điện năng khi sử dụng

Lưu ý: Vị trí các chi tiết bên trong không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ điện năng của thiết bị.

- Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và đóng lại cẩn thận.
- Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong hoặc bên ngoài.
- Vận chuyển hàng tạp hóa đã mua trong túi mát và nhanh chóng bỏ chúng vào thiết bị.
- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trư ớc khi cho vào tủ.
- Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn tủ lạnh để rã đông nhằm tận dụng độ lạnh của thực phẩm đông lạnh.
- Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và tư ờng sau.

kết nối4 Thiết lập và kết nối

4.1 Phụ kiện đi kèm

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra xem

không có bộ phận nào bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và rằng việc giao hàng đã hoàn tất.

Nếu bạn có bất kỳ ý kiến nào, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng → Phần 77 .

của chúng tôi. Việc giao hàng bao gồm:

- Đơ n vị tích hợp

- Nội thất và phụ kiện¹
- Vật liệu lắp ráp
- Hư ớng dẫn lắp ráp
- Hư ớng dẫn sử dụng
- Danh sách dịch vụ
- Bảo đảm²
- Nhãn năng lư ợng
- Thông tin tiêu thụ điện năng và mức âm thanh
- Thông tin về Home Connect

4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!!

Nếu đơ n vị ở trong một không gian quá nhỏ, có thể rò rỉ trong hệ thống làm mát gây ra hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

- ▶ Đặt đơ n vị ở những không gian có thể tích ít nhất là 1 m³ mỗi 8 g chất làm mát. Lư ợng chất làm lạnh đư ợc ghi trên nhãn sản phẩm.

→ "Đơ n vị", Hình. **1** / **6** Phần 64

Tùy thuộc vào từng mẫu máy, trọng lư ợng của máy có thể lên tới 80 kg.

Để phải đủ vững chắc để chịu đư ợc trọng lư ợng của thiết bị.

Tủ lạnh đư ợc thiết kế để sử dụng trong nhiệt độ môi trư ờng từ 10°C đến 38°C.

Thiết bị hoạt động đầy đủ trong nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu thiết bị đư ợc sử dụng ở nhiệt độ phòng thấp hơn n, sẽ không xảy ra hư hỏng nào đối với thiết bị. đơ n vị xuống nhiệt độ phòng nếu 5°C.

Kích thước ngách

Giữ nguyên kích thước hốc khi lắp đặt trong hốc của thiết bị. Sự sai lệch có thể gây ra vấn đề trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Dựa thích hợp

Độ sâu của hốc khi lắp âm là 560 mm.

Nischbreite

Đơ n vị yêu cầu chiều rộng hốc cơ thể ít nhất là 710 mm.

Thiết lập trên và dưới và cạnh nhau

Duy trì khoảng cách tối thiểu 150 mm khi lắp 2 tủ lạnh chồng lên nhau hoặc cạnh nhau. Một số đơ n vị có thể là thiết lập mà không có khoảng cách tối thiểu. Câu hỏi ngư ời bán lẻ hoặc ngư ời lập kế hoạch nhà bếp.

4.3 Lắp đặt thiết bị

- ▶ Lắp đặt thiết bị theo hư ớng dẫn lắp đặt đi kèm.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho

sử dụng đầu tiên

1. Xóa bỏ thông tin.
2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị cố định khi vận chuyển, ví dụ như băng dính và bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên.
→ Phần 73

4.5 Kết nối điện của thiết bị

1. Cắm phích cắm dây nguồn ổ cắm điện trong thiết bị.
2. Cắm phích cắm của bộ nguồn vào ổ cắm điện gần thiết bị.

Chi tiết kết nối máy

đư ợc ghi trên tấm loại chữ.

→ "Đơ n vị", Hình. **1** / **6** Phần 64

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

en Tìm hiểu

3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chưa
gắn chặt.
- ✓ Các chỉ báo nhiệt độ cho thấy một
hoạt hình và điều khiển là
bị chặn.
- ✓ Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng khi hoạt ảnh
kết thúc và
một đèn LED trên mỗi chỉ báo nhiệt độ.

hiếu5 Tìm hiểu

5.1 Đơ n vị

Sau đây là tổng quan về thiết bị
thành phần.

→ Quả sung **1**

A Kylfack → Phần 70

B Chiên → Phần 71

1 Trư ờng điều khiển → Phần 64

2 Kệ đựng chai lọ → Phần 64 ¹

3 Chiếu sáng

4 Hộp lư u trữ → Phần 64

5 Hộp đựng trái cây và rau quả với
bộ điều khiển độ ẩm → Phần 65

6 Kiểu chữ → Phần 78

7 Tủ đông → Phần 74

8 Kệ cửa cho chai lớn
→ Phần 65

5.2 Trư ờng điều khiển

Với bảng điều khiển, bạn có thể cài đặt tất
cả các chức năng của thiết bị và biết thông
tin về trạng thái hoạt động.

→ Quả sung **2**

1 báo động tắt tín hiệu cảnh báo.

 **Bật hoặc tắt kết nối với mạng
WLAN gia đình (Wi-Fi).**

 **đ** sáng lên khi ứng dụng Home Connect
được thiết lập theo ngữ ời dùng xác định
cài đặt. Bạn có thể tìm thêm thông
tin trong ứng dụng Home Connect.

4 **bật và tắt siêu (ngăn đông)
Siêu đông lạnh.**

5 **Hiển thị nhiệt độ ngăn đông đã cài đặt
theo °C.**

6 **siêu (ngăn mát) bật và tắt
Quá trình siêu lạnh.**

7 **Hiển thị nhiệt độ ngăn tủ lạnh đã cài đặt
1 °C.**

8 **① 3 giây. bật và tắt thiết bị.**

Nội thất6 Nội thất

Nội thất bên trong tùy thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ

Tháo ra và đặt lại lên kệ khác
đặt ở nơi cần thiết.
→ "Tháo kệ", Trang. 73

6.2 Kệ đựng chai

Đặt các chai một cách chắc chắn vào giá để chai.
Tháo và lắp lại giá đựng chai vào
một nơi khác nếu cần thiết.
→ "Tháo kệ", Trang. 73

6.3 Hộp lư u trữ

Trong hộp lư u trữ nhiệt độ thấp hơn
so với ngăn mát tủ lạnh. Nhiệt độ đôi
khi có thể thấp hơn 0°C.
Đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh ở mức 2°C
để đạt được nhiệt độ gần 0°C trong hộp
lư u trữ. → Phần 66

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Sử dụng nhiệt độ thấp hơn của ngăn kéo lưu trữ để bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như: cá, thịt và xúc xích.

6.4 Ngăn đựng trái cây và rau quả có bộ điều khiển độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi i chưa đóng gói trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Thêm trái cây và rau quả cắt nhỏ được đựng kín hoặc đóng gói kín.

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả bằng bộ điều chỉnh độ ẩm. Theo cách này, trái cây tươi i có thể và rau được bảo quản lâu hơn ở lưu trữ thông thường.

→  Quả sung.

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả theo loại và số lượng thực phẩm bạn cho vào bằng cách trượt nút điều chỉnh độ ẩm:

- Trượt sang trái để có độ ẩm thấp
 - khi bảo quản hầu hết các loại trái cây, trái cây hỗn hợp hoặc số lượng lớn.
- Trượt sang phải để có độ ẩm cao
 - khi lưu trữ hầu hết các loại rau hoặc số lượng nhỏ.

Tùy thuộc vào số lượng được lưu trữ và tùy thuộc vào loại thực phẩm, hơi nước có thể hình thành trong ngăn đựng trái cây và rau quả. Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô. Vải và thiết lập bộ điều khiển độ ẩm ở độ ẩm thấp hơn.

Bảo quản các loại trái cây nhạy cảm với lạnh và các loại rau như dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây bên ngoài đơn vị ở nhiệt độ khoảng 8°C đến 12°C để bảo quản chất lượng và nấm.

6.5 Kệ cửa

Tháo và lắp lại các kệ cửa trên những nơi khác nếu cần thiết.

→ "Tháo kệ cửa ra", Sid. 73

6.6 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Nó được tùy chỉnh theo thiết bị.

Các phụ kiện dành cho thiết bị của bạn phụ thuộc vào từng kiểu máy.

Kệ đựng trứng

Đặt trứng chắc chắn vào giá đựng trứng.

Isbitsform

Sử dụng khuôn làm đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên

Chỉ sử dụng nước uống khi làm đá viên.

1. Đổ đầy nước uống vào khay đá đến $\frac{3}{4}$ và đặt vào ngăn đông.

Nơi lồng khay đá viên đông lạnh với vật tù, ví dụ một chiếc thìa gỗ.
2. Để lấy viên đá, hãy giữ khay đựng đá như ng nhanh chóng dư i với nước chảy hoặc xoay nó một chút.

Nguyên lý hoạt động7 Nguyên lý hoạt động

7.1 Bật thiết bị

1. Kết nối thiết bị với nguồn điện. → Phần 63

Lưu ý: Bạn đã tắt thiết bị bằng trượt điều khiển trượt đó, nhấn ① 3 giây. trong 3 giây.

- ✓ Các chỉ báo nhiệt độ cho thấy một hoạt hình và điều khiển là bị chặn.
- ✓ Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng khi hoạt ảnh kết thúc và

en Các tính năng bổ sung

một đèn LED trên mỗi chỉ báo nhiệt độ.

- ✓ Thiết bị bắt đầu làm mát.
 - ✓ Thiết bị đưa ra tín hiệu cảnh báo, màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) và đèn "a-alarm" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn quá nóng.
2. Tắt tín hiệu cảnh báo bằng a-alarm.
- ✓ "Báo động" sẽ tắt khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.
3. Cài đặt nhiệt độ bạn muốn.
→ Phần 66

7.2 Hư ỏng dẫn sử dụng

- Phải mất vài giờ để thiết bị đạt đến nhiệt độ cài đặt sau bạn đã bật nó lên.
Không cho thêm thức ăn vào cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.
- Vỏ bọc xung quanh ngăn đông đôi khi nóng lên lên một chút. Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ hình thành xung quanh gioăng cửa.
- Đảm bảo cửa không bị chặn.
của các vật dụng được lưu trữ khi cửa đóng.
- Có thể có áp suất thấp khi bạn đóng cửa lại. Cánh cửa trở nên khó mở.
Chờ một lúc cho đến khi áp suất âm cân bằng.
- Nhiệt độ trong thiết bị có thể thay đổi do: các điều kiện sau đây:
 - tần suất bạn mở thiết bị
 - bạn có bao nhiêu trong thiết bị
 - Nhiệt độ, thực phẩm từ nơi sống
- Nhiệt độ môi trường
- Ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

- ▶ Nhấn 3 giây ở 3 giây. ①

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Mẹo!: Bạn có thể cài đặt nhiệt độ không có trên bảng điều khiển của ứng dụng Home Connect.

Cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh

- ▶ Nhấn vào nhiệt độ bạn muốn.
mẫu.
Nhiệt độ ngăn tủ lạnh được khuyến nghị là 4°C.
→ "Nhấn dán OK", Trang. 70

Cài đặt nhiệt độ ngăn đông

- ▶ Nhấn vào nhiệt độ bạn muốn.
mẫu.
Nhiệt độ ngăn đông được khuyến nghị là 18°C.

Tính năng bổ sung Tính năng bổ sung

Tìm hiểu xem thiết bị có những tính năng bổ sung nào. Có thể cài đặt các chức năng bổ sung bằng ứng dụng Home Connect.

8.1 Quá trình siêu lạnh

Chế độ làm mát siêu tốc làm mát ngăn tủ lạnh tối đa có thể.
Bật chế độ Siêu làm mát trước khi đặt để nhiều thực phẩm vào ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi chế độ Siêu làm mát được bật, thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn tủ lạnh).
- ✓ "siêu" (ngăn tủ lạnh) sáng lên.

Lưu ý: Thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường sau khoảng 6 giờ.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn tủ lạnh).

8.2 Tự động đóng băng siêu tốc

Trong quá trình Siêu đóng băng tự động, ngăn đông lạnh hơn đáng kể so với chế độ bình thường. Bằng cách này, thực phẩm sẽ đông lạnh nhanh hơn.

Chức năng Super Freeze tự động bật nếu bạn để thức ăn ở phía sau

trên miếng chèn trong ngăn kéo tủ đông lớn hoặc từ bên phải trong ngăn kéo tủ đông phẳng.

Tự động đóng băng siêu tốc là đã được kích hoạt tại nhà máy. Bạn có thể tắt nó đi.

Tự động đóng băng siêu tốc.

Chế độ Super Freeze tự động có bật không?

Thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn.

Đưa vị chuyển sang chế độ bình thường khi

chức năng Super Freeze tự động là

thông thường.

Bật chức năng Super Freeze tự động

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây cho đến khi thiết bị kêu bip.
- ✓ Khi bạn nghe thấy 2 tiếng bip, chế độ Super Freeze tự động đang được bật.

Tắt chức năng Super Freeze tự động

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây cho đến khi thiết bị kêu bip.
- ✓ Khi bạn nghe thấy 3 tiếng bip, chế độ Super Freeze tự động đã tắt.

Hủy bỏ chế độ Super Freeze tự động

1. Nhấn nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây.

- ✓ Khi bạn nghe thấy 3 tiếng bip, chế độ Super Freeze tự động đã tắt.

2. Bật chế độ Super Freeze. → Phần 67

8.3 Đóng băng thủ công

Trong quá trình Siêu đông, ngăn đông được làm mát để càng nhiều càng tốt.

Bật Super Freeze từ 4 đến 6 giờ

trước khi cho lượng thực phẩm từ 2 kg trở lên vào ngăn đông.

Sử dụng chế độ Super Freeze để tận dụng tối đa khả năng đông lạnh.

→ "Điều kiện tiên quyết cho khả năng đóng băng", Trang. 71

Lưu ý: Khi Super Freeze được bật, vì vậy thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn.

Bật Super Freeze theo cách thủ công

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn đông).
- ✓ Đèn "siêu" (ngăn đông) sáng lên.

Lưu ý: Thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường sau khoảng 50 giờ.

Tắt chế độ Super Freeze thủ công

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây.
- ✓ Khi bạn nghe thấy 3 tiếng bip, chế độ Super Freeze tự động đã tắt.

8.4 Chế độ ngày Sa-bát

Chế độ Sabbath tắt tất cả các chức năng những thứ không cần thiết để bạn có thể sử dụng thiết bị ngay cả trong ngày Sa-bát.

Các chức năng sau đây sẽ tắt ở chế độ Sabbath:

- Siêu lạnh
- Tự động đóng băng siêu tốc và hướng dẫn sử dụng Siêu đông
- Báo thức
- Chiếu sáng nội thất
- Tín hiệu âm thanh
- Chỉ định kiểm soát

Lưu ý: Đèn điều khiển đã tắt vào ngày Sa-bát. Đèn báo siêu (ngăn đông) sáng lên với độ sáng giảm.

Bật chế độ ngày Sa-bát

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn đông) trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bip thứ hai.
- ✓ Đèn "siêu" (ngăn đông) sáng lên.

Lưu ý: Thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường sau khoảng 74 giờ.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

- ▶ Nhấn nút siêu (ngăn đông) trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bip thứ hai.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa bị mở quá lâu,
kích hoạt báo động cửa.

Thiết bị đưa ra tín hiệu cảnh báo, "báo động"
nhấp nháy và tư ơng ứng. Nhiệt độ cài đặt của
ngăn sẽ nhấp nháy.

Tắt báo động cửa

- ▶ Đóng cửa hoặc nhấn chuông báo động.
- ✓ Tín hiệu cảnh báo vang lên.

9.2 Báo động nhiệt độ

Nếu nhiệt độ trong ngăn đông quá nóng,
kích hoạt báo động nhiệt độ.

Thiết bị đưa ra tín hiệu cảnh báo, thiết lập
nhiệt độ (ngăn đông) và "báo động"
nhấp nháy.

NHỆ NHÀ NG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!!

Việc rã đông có thể gây ra sự phát triển của vi khuẩn
làm hỏng hàng hóa đông lạnh.

- ▶ Không đông lạnh lại hoàn toàn hoặc một phần thực phẩm đông lạnh đã rã đông.
- ▶ Chỉ đông lạnh lại sau khi nấu hoặc chiên.
- ▶ Không tận dụng hết thời gian lưu trữ tối đa.

Báo động nhiệt độ có thể bật trong các trường hợp sau:

- Đơn vị này vừa mới khởi động.
Không cho thêm thức ăn vào cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.
- Bạn đã cho vào một lượng lớn thực phẩm trữ ới.
Bật Super Freeze trữ ớc
sẽ đưa vào một lượng lớn thực phẩm.
- Cửa ngăn đông đã đư ợc mở trong dài.
Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã rã đông chưa.

Tắt báo động nhiệt độ

- ▶ Nhấn báo động.
- ✓ Tín hiệu cảnh báo vang lên.

10 Trang chủ Kết nối

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng. Kết nối thiết bị với thiết bị đầu cuối di động để vận hành các chức năng thông qua ứng dụng Ho-me Connect.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Nếu tính năng Ho-me Connect khả dụng tùy thuộc vào việc dịch vụ Home Connect có khả dụng ở quốc gia của bạn hay không. Bạn sẽ tìm thấy để biết thêm thông tin tại: www.trang chủ-kết nối.com.

Để sử dụng Home Connect, trước tiên bạn phải thiết lập kết nối với mạng WLAN tại nhà.

(Bút ¹) và ứng dụng Home Connect Wi-Fi.

Chờ ít nhất 3 phút sau khi bật thiết bị để quá trình khởi tạo nội bộ hoàn tất. Sau đó bạn có thể thiết lập lại Home Connect.

Ứng dụng Home Connect sẽ đưa bạn qua toàn bộ quá trình đăng nhập. Làm theo hướng dẫn của ứng dụng Ho-me Connect khi thực hiện các thiết lập.

Mẹo!: Hãy làm theo hướng dẫn của ứng dụng Home Connect.

Ghi chú

- Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn sử dụng, ngay cả khi bạn không tại nhà và điều khiển thiết bị thông qua ứng dụng Ho-me Connect.
→ "Bảo mật", Trang. 57
- Hoạt động của thiết bị đã luôn luôn ưu tiên. Trong thời gian này, không thể vận hành bằng ứng dụng Ho-me Connect.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

10.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên

thiết bị di động của bạn.

2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn thực hiện toàn bộ quá trình đăng nhập.

10.2 Thiết lập Home Connect

Khẳng định

- Ứng dụng Home Connect được cài đặt trên thiết bị đầu cuối di động.
- Thiết bị có khả năng thu sóng với mạng gia đình W-LAN (Wi-Fi) tại vị trí lắp đặt.

1. Mở ứng dụng Home Connect và

quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn của ứng dụng Home Connect-TRÉ N.

10.3 Bật kết nối tới Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi)

▶ Nhấn . 

10.4 Kết nối thiết bị thông minh chống lại Vật chất¹

Tiêu chuẩn chung của Matter cho phép

Có thể kết nối các thiết bị thông minh từ nhiều nhà sản xuất khác nhau. Ví dụ, bạn có thể:

kết nối với điều khiển bằng giọng nói hoặc các trung tâm điều khiển khác.

Khẳng định

- Thiết bị được kết nối với mạng gia đình W-LAN (Wi-Fi) và ứng dụng Home Connect.
- Phải có một ứng dụng được thiết lập hỗ trợ tiêu chuẩn Vật chất cho thiết bị gia đình trên thiết bị di động của bạn.
- ▶ Làm theo hướng dẫn của ứng dụng Home Connect để kết nối thiết bị chống lại mạng lưới Matter.

10.5 Tắt kết nối tới Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi)

▶ Nhấn . 

10.6 Installera Home Connect-bản cập nhật phần mềm

Lưu ý: Có bản cập nhật nào không? của phần mềm Home Connect, bạn sẽ thấy chỉ dẫn trong ứng dụng Home Connect.

- ▶ Cài đặt bản cập nhật phần mềm Home Connect bằng cách làm theo hướng dẫn của ứng dụng Home Connect.

- ✓ Các trường điều khiển bị chặn một phần trong quá trình cài đặt.

10.7 Thiết lập lại Home Connect các thiết lập

Bạn có gặp sự cố khi kết nối thiết bị với mạng WLAN tại nhà (Wi-Fi) không? hoặc muốn đăng nhập thiết bị vào một thiết bị khác Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi), vì vậy bạn có thể thiết lập lại cài đặt Home Connect-

cài đó.

¹ Vật chất được phát triển bởi Connectivity Standards Alliance™. Nhãn hiệu, logo liên quan và các nhân vật thuộc về Alliance, mọi quyền được bảo lưu.

sv Kylfack

- ▶ Nhấn trong 6 giây cho đến khi tắt. 
- ✓ Cài đặt Home Connect là được phục hồi.

10.8 Bảo vệ dữ liệu

Thực hiện theo hướng dẫn trong chính sách bảo mật.

Khi thiết bị lần đầu tiên kết nối với Mạng gia đình kết nối Internet truyền

đơn vị các loại nhiệm vụ sau

đến máy chủ Home Connect (đăng ký lần đầu):

- ID thiết bị duy nhất (bao gồm mã thiết bị và mã tích hợp Mô-đun giao tiếp Wi-Fi Địa chỉ MAC).
- Chứng chỉ bảo mật của mô-đun giao tiếp Wi-Fi (để bảo vệ công nghệ thông tin của kết nối).
- Phần mềm hiện tại của đơn vị nhà và phiên bản phần cứng.
- Trạng thái của bất kỳ truy cập đó khỏi phục cài đặt gốc.

Đăng ký ban đầu giúp bạn chuẩn bị sử dụng các chức năng Home Connect và chỉ được yêu cầu khi bạn muốn

sử dụng các chức năng Home Connect

lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng kết hợp với ứng dụng Home Connect. Có thể có được

thông tin về chính sách bảo mật Ứng dụng i Home Connect.

11 Kylfack

Trong ngăn tủ lạnh bạn có thể bảo quản thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, thức ăn nấu chín và bánh ngọt.

Nhiệt độ có thể được thiết lập từ 2°C đến 8°C.

Nhờ có kho lạnh, bạn cũng có thể cất giữ thực phẩm mỏng manh dư thừa

ngắn hạn đến trung hạn. Nhiệt độ bạn chọn càng thấp thì thời gian bảo quản càng lâu. thực phẩm vẫn tươi ngon.

11.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

- Chỉ bảo quản thực phẩm tươi, chưa bị hư hỏng.
- Đặt thực phẩm vào bao bì kín hoặc đậy kín.
- Không để thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với thành tủ vì điều này sẽ ảnh hưởng đến sự lưu thông không khí và quá trình đông lạnh thực phẩm.
- Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội đi đầu tiên.
- Tuân thủ ngày hết hạn sử dụng của nhà sản xuất hoặc ngày hết hạn.

11.2 Các vùng làm mát của ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh mang lại sự khác biệt vùng làm mát.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm ở ngăn kéo đựng đồ.

Mẹo!: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng ở vùng lạnh nhất, ví dụ: cá, xúc xích, thịt.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng của cánh cửa.

Mẹo!: Bảo quản những thực phẩm bền như ví dụ như phô mát cứng và bơ ở vùng ấm nhất. Bằng cách này, phô mai có thể phát triển thêm hương vị của nó, còn bơ sẽ dễ phết hơn.

11.3 Nhãn dán OK

Với nhãn dán OK bạn có thể kiểm tra

nếu ngăn tủ lạnh đã đạt đến phạm vi nhiệt độ an toàn là +4°C hoặc thấp hơn được khuyến khích dùng làm thực phẩm.

Không phải tất cả các mẫu xe đều có nhãn dán OK.

Nếu nhãn dán không hiển thị OK, hãy hạ thấp

Bạn điều chỉnh nhiệt độ từng bước một.

→ "Cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh",

Phần 66

Có thể mất tới 12 giờ trước khi đạt được nhiệt độ cài đặt khi bạn

bật thiết bị.



Thái độ đúng đắn

Frysack12 Frysack

Trong ngăn đông bạn có thể bảo quản thực phẩm đông lạnh,

Đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được thiết lập từ

16°C đến 24°C.

Nên lưu trữ thực phẩm trong thời gian dài

xây ra ở nhiệt độ 18°C hoặc thấp hơn.

Bảo quản trong tủ đông cho phép bạn bảo quản

ngay cả những thực phẩm dễ hỏng trong thời gian dài.

Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc dừng quá trình phân hủy.

12.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng cho biết mức độ lớn

lưu trữ thực phẩm có thể đông lạnh trong một số giờ nhất định.

Thông tin về khả năng đóng băng

nằm trên tám loại chữ.

→ "Đơn vị", Hình. 1 / 6 Phần 64

Yêu cầu về khả năng đông lạnh

1. Bật chức năng Super Freeze khoảng 24 giờ trước khi bạn muốn thêm thực phẩm trữ đông.

→ "Bật Super Freeze theo cách thủ công",

Trang. 67

2. Bắt đầu xếp thực phẩm vào ngăn kéo dư thừa của tủ đông.

12.2 Sử dụng toàn bộ thể tích ngăn đông

Tìm hiểu cách để đạt được mức tối đa số lượng thực phẩm đông lạnh trong ngăn đông.

1. Lấy hết đồ bên trong ra khỏi ngăn đông.

→ Phần 73

2. Xếp thực phẩm trực tiếp vào đáy ngăn đông.

12.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đông

- Đặt thực phẩm vào bao bì kín.
- Đừng để thức ăn bạn định đông lạnh trong tiếp xúc với những thứ đã đông lạnh hàng tạp hóa.
- Trải đều thực phẩm vào các ngăn đông lạnh.
- Đẩy ngăn kéo tủ đông vào hết cỡ sao cho không khí có thể lưu thông không bị cản trở.

12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm trữ đông

- Chỉ đông lạnh thực phẩm trữ đông và không bị hư hỏng.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.
- Thức ăn nấu chín thích hợp hơn hơn là thực phẩm sống, có thể ăn được.
- Rửa sạch, thái nhỏ và chần rau trước khi đông lạnh.
- Rửa sạch, bỏ lõi và lột vỏ nếu cần thiết trái cây và thêm đường nếu cần thiết hoặc dung dịch axit ascorbic.
- Thực phẩm thích hợp để đông lạnh là: ví dụ như bánh ngọt, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng và gia cầm, trứng không vỏ, phô mát, bơ, quark, thức ăn chế biến sẵn và thức ăn thừa.
- Những thực phẩm không thích hợp để đông lạnh là: ví dụ như rau diếp, củ cải, trứng với vỏ, nho, táo đỏ và lê, sữa chua, kem chua, kem tươi và mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Vật liệu và loại bao bì phù hợp sẽ bảo quản được chất lượng sản phẩm và tránh bị đông lạnh.

- 1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
- 2. Đẩy hết không khí ra ngoài.
- 3. Niêm phong gói kín khí, để thức ăn không bị mất hương vị hoặc bị khô.
- 4. Ghi nhãn bao bì với nội dung và ngày đóng băng.

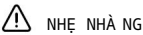
12.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh ở 18°C

Đồ ăn	Thời gian lưu trữ
Cá, xúc xích, nấu chín thức ăn, bánh ngọt	lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
Rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Lịch từ đông được in ra cho biết thời gian lưu trữ tối đa tính bằng tháng tại nhiệt độ liên tục -18°C.

12.6 Phương pháp rã đông cho

thực phẩm đông lạnh



NHỆ NHÀ NG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!!

Việc rã đông có thể gây ra sự phát triển của vi khuẩn làm hỏng hàng hóa đông lạnh.

- ▶ Không đông lạnh lại hoàn toàn hoặc một phần thực phẩm đông lạnh đã rã đông.
- ▶ Chỉ đông lạnh lại sau khi nấu hoặc chiên.
- ▶ Không tận dụng hết thời gian lưu trữ tối đa.
- Rã đông thực phẩm động vật như cá, thịt, pho mát và phô mai trong ngăn tủ lạnh.
- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.
- Chuẩn bị thức ăn bạn sẽ ăn ngay bằng lò vi sóng, lò nướng hoặc trên bếp.

Rã đông13 Rã đông

13.1 Rã đông ngăn tủ lạnh

Giọt ngưng tụ hoặc hình thành sơ ng giá trên vách sau của ngăn tủ lạnh khi sử dụng. Vách sau của ngăn tủ lạnh có chức năng tự rã đông.

→ Quá sung.

4

Nước tan chảy chảy qua máng nước tan chảy vào lỗ thoát nước tới đĩa bay hơi, do đó bạn không cần phải làm khô nó.

đưa nó lên.

Thực hiện theo thông tin dưới đây để nước tan chảy có thể thoát ra ngoài và tránh mùi hôi:

Làm sạch máng xối nước tan chảy và lỗ thoát nước
→ Phần 73 .

13.2 Rã đông trong ngăn đông

Hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động giữ cho ngăn đông không bị đóng tuyết. Nó là cần thiết không rã đông.

chăm sóc14 Vệ sinh và
chăm sóc

Bạn phải vệ sinh và bảo dưỡng máy cẩn thận để máy hoạt động bình thường.

Vệ sinh những nơi i khó tiếp cận phải được thực hiện bởi bộ phận chăm sóc khách hàng.

Dịch vụ vệ sinh chăm sóc khách hàng có thể phát sinh chi phí.

14.1 Chuẩn bị thiết bị cho

vệ sinh

- 1. Tắt thiết bị. → Phần 66
- 2. Ngắt điện thiết bị.
- Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp điện.
- 3. Lấy hết thức ăn ra và cất đi
- đặt chúng ở nơi i lạnh giá.
- Đặt túi đá lên trên thức ăn nếu bạn có.
- 4. Tháo rời tất cả các bộ phận bên trong và phụ kiện ra khỏi thiết bị. → Phần 73

14.2 Vệ sinh thiết bị

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!!

Nguy cơ sốc nếu hơi ẩm xâm nhập.

- ▶ Không sử dụng phương pháp vệ sinh bằng hơi nước hoặc máy rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng trong ánh sáng hoặc điều khiển có thể có thể nguy hiểm.

- ▶ Nước rửa không được chảy vào hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển.

Quan sát

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng các quả bóng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển đánh bóng.
- ▶ Không sử dụng vật mạnh hoặc mài mòn chất tẩy rửa.
- ▶ Không sử dụng đồ uống có cồn cao chất tẩy rửa.

Nước có thể tràn vào đĩa bốc hơi.

khi chất lỏng chảy vào lỗ thoát nước.

- ▶ Nước xả không được chảy vào lỗ thoát nước.

Bạn có giặt đồ nội thất bằng máy không? và phụ kiện, chúng có thể bị biến dạng và đổi màu.

- ▶ Không bao giờ giặt máy các chi tiết bên trong và phụ kiện.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh.

→ Phần 72

2. Vệ sinh máy, bên trong, phụ kiện máy trợ thính và miếng đệm cửa với khăn lau bát đĩa, nước ấm và một ít

Nước rửa chén có độ pH trung tính.

3. Lau khô kỹ bằng khăn mềm, vải khô.

4. Lắp các phụ kiện bên trong và lắp ráp các bộ phận có thể tháo rời.

5. Kết nối thiết bị với nguồn điện. → Phần 13

6. Thêm thức ăn.

14.3 Vệ sinh máng nước tan chảy và lỗ thoát nước

Vệ sinh máng nước tan chảy thường xuyên và lỗ thoát nước để nước tan chảy

có thể rò rỉ ra ngoài.

1. Tháo hộp lưu trữ. → Phần 73

2. Tháo bỏ kệ phía trên trái cây và ngăn đựng rau. → Phần 74

3. Kiểm tra vệ sinh máng nước tan chảy và lỗ thoát nước, ví dụ như với phần trên bằng vải cotton.

→ Quà sung. 5



14.4 Tháo bỏ các chi tiết bên trong

Tháo bỏ các chi tiết bên trong khỏi thiết bị để bạn có thể vệ sinh chúng đúng cách.

Tháo kệ

- ▶ Nhấc kệ ở phía trước (1) và tháo ra. (2).

→ Quà sung. 6

Tháo kệ cửa

- ▶ Nâng và tháo kệ cửa.

→ Quà sung. 7

Tháo hộp lưu trữ

1. Kéo ngăn chứa đồ ra cho đến khi nó dừng lại.

2. Nâng ngăn kéo lưu trữ ở phía trước (1) và tháo ra khỏi nó (2).

→ Quà sung. 8

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả

1. Tháo kệ để chai lọ lớn trên cửa.

→ Phần 73

2. Kéo ngăn đựng trái cây và rau quả ra đến giới hạn.

3. Nâng ngăn đựng trái cây và rau quả phía trước và tháo nó (2) ra.

→ Quà sung. 9

en Xử lý sự cố

Lấy ra khỏi ngăn đông

1. Kéo ngăn kéo tủ đông ra xa nhất có thể.

2. Nâng ngăn kéo tủ đông ở phía ^①trước và tháo ra các . ^②

→ Quả sung. 10

Tháo mặt trước của ngăn kéo

Mặt trước của trái cây và rau quả ngăn đựng rau và ngăn đựng tủ đông để bạn sẽ có thể vệ sinh tốt hơn.

▶ Nhấn chốt bên của ngăn kéo ^① và tháo mặt trước ra khỏi hộp. ^②

→ Quả sung. 11

14.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Một số bộ phận của thiết bị có thể được gỡ bỏ nếu bạn muốn vệ sinh nó đúng cách.

Kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả

Có thể loại bỏ lớp bảo vệ cho trái cây và ngăn đựng rau nếu bạn định dọn dẹp đúng cách.

Tháo bỏ kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả

1. Tháo hộp lưu trữ. → Phần 73

2. Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả. → Phần 73

3. Tháo kệ phía trên ngăn đựng rau. Và. → Phần 73

Đặt trên kệ phía trên trái cây và ngăn đựng rau

1. Đảm bảo rằng tấm chắn trên kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả được định vị chính xác.

→ Quả sung. 12

2. Đặt kệ lên trên trái cây và ngăn đựng rau.

Xử lý sự cố

Bạn có thể tự sửa chữa những lỗi nhỏ trên thiết bị. Sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với dịch vụ. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm chi phí không cần thiết.

 CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!!

Việc sửa chữa trái phép rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên được đào tạo đặc biệt mới được sửa chữa máy.
- ▶ Máy chỉ có thể được sửa chữa bằng phụ tùng thay thế chính hãng.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, phải thay thế. so với dây nguồn hoặc cáp kết nối đặc biệt mà bạn có thể đặt hàng từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất.

Hư hỏng / Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không mát, đèn báo và đèn vẫn bật.	Chế độ triển lãm đang được bật. 1. Tắt thiết bị. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 2. Chờ 2 phút. 3. Kết nối lại thiết bị. → Phần 13 4. Nhấn giữ nút siêu (ngăn mát) cho đến khi bạn nghe thấy 4 tiếng bíp. 5. Sau một thời gian, hãy kiểm tra xem thiết bị có nguội không.

Hư hỏng lần	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn LED không hoạt động.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. ► Gọi dịch vụ! Bạn có thể tìm thấy số dịch vụ trong danh sách dịch vụ đi kèm.
Máy làm lạnh bật lên ngày càng thư ờng xuyên và đang diễn ra dài hơn.	Cánh cửa đã đư ợc mở ra nhiều lần. ► Không mở cửa máy nếu không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều đư ợc che phủ. ► Loại bỏ các chư ớng ngại vật trư ớc cửa thông gió bên ngoài.
	Không có gì. Máy làm mát hiện đại bật thư ờng xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.  ► Loại bỏ các chư ớng ngại vật trư ớc các lỗ thông gió bên ngoài- cải đó. ► Đặt thiết bị ở khoảng cách xa nhất có thể đến lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác. Tránh để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài. ► Mở cửa máy càng nhanh càng tốt. ► Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trư ớc khi cất giữ.
Một lớp sương giá hình thành trên ngăn tủ lạnh mặt sau.	Không có gì. Máy làm mát hiện đại cung cấp nhiệt độ đồng đều hơn trong ngăn tủ lạnh. Mặt sau của ngăn tủ lạnh tự động rã đông theo các khoảng thời gian đều đặn.  ► Mở cửa máy càng nhanh càng tốt. ► Đóng gói thực phẩm kín hoặc đậy kín. ► Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trư ớc khi cất giữ. ► Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và thành bên trong.
Home Connect không hoạt động như mô tả.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. ► Đi đến www.home-connect.com
Thiết bị sẽ phát tín hiệu cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn tủ lạnh) và đèn báo "a" nhấp nháy.	Cửa ngăn tủ lạnh đang mở. ► Đóng cửa ngăn tủ lạnh.

en Xử lý sự cố

Hướng dẫn Thiết bị sẽ phát tín hiệu cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và đèn "a-alarm" sẽ nhấp nháy.	Nguyên nhân và cách khắc phục Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. ▶ Nhấn báo động. ✓ Chuông báo thức reo lên. Cửa ngăn đông đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn đông. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước các lỗ thông gió bên ngoài- cái đó. Bạn đã cho vào một lượng lớn thực phẩm tươi sống. ▶ Không vượt quá khả năng đóng băng. → "Khả năng đóng băng", Trang. 71
Nhiệt độ lệch mạnh mẽ từ việc thiết lập-TRONG.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Tắt thiết bị. → Phần 66 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Phần 65 ▶ Nếu nhiệt độ quá cao, bạn phải kiểm tra nó lại xuất hiện sau một vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá thấp, bạn phải kiểm tra ngày hôm sau lại như vậy nữa.
Có hơi ẩm ở đáy ngăn tủ lạnh.	Máng xối hoặc lỗ thoát nước tan chảy bị tắc. ▶ Làm sạch máng xối và lỗ thoát nước tan chảy. → Phần 73 
Thiết bị kêu vo ve, bong bóng, tiếng vo ve, tiếng ọc ọc, tiếng lách cách hoặc tiếng gõ.	Không có gì. Một động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ bật hoặc tắt. Quá trình xả đông tự động đang diễn ra. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thiết bị này nghe có vẻ lạ. Các chi tiết bên trong bị rung lắc hoặc chèn ép. 	▶ Kiểm tra các chi tiết bên trong có thể tháo rời và cách có thể trong họ một lần nữa. Chai hoặc lon tiếp xúc với nhau. ▶ Di chuyển các chai và lon ra xa nhau một chút. Chế độ siêu đông băng đang diễn ra. Không cần phải thực hiện hành động nào.

15.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện, nhiệt độ tăng lên trong đơn vị. Nó rút ngắn thời gian lưu trữ và làm giảm chất lượng của hàng hóa đông lạnh.

Trong dữ liệu kỹ thuật trên trang web của thiết bị bạn có thể tìm thấy thời gian lưu trữ cho hàng đông lạnh không

trong tài liệu này có sẵn.

Ghi chú

- Mở thiết bị càng ít càng tốt trong trường hợp mất điện và không đưa vào nhiều thức ăn hơn.
- Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi mất điện.
 - Vứt bỏ thực phẩm đông lạnh đã rã đông và ẩm hơn 5°C.
 - Luộc hoặc chiên thực phẩm đông lạnh đã rã đông nhẹ và ăn hoặc đông lạnh lại.

và quản lý chất thải

16.1 Đơn vị ngừng sản xuất

1. Tắt thiết bị. → Phần 66
2. Ngắt điện thiết bị.
 - Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp điện.
3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Vệ sinh thiết bị. → Phần 33
5. Để cửa mở để bạn thông gió cho thiết bị bên trong.

16.2 Xử lý các thiết bị đã qua sử dụng

Thông qua quản lý chất thải thân thiện với môi trường, có thể được tái sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!!

Trẻ em có thể bị mắc kẹt trong thiết bị và có thể tử vong.

- ▶ Để làm cho trẻ em khó khăn hơn để trèo vào, bạn nên để lại kệ và các ngăn kéo vẫn còn trong thiết bị.
- ▶ Không cho trẻ em đến gần thiết bị đã qua sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!!

Nếu đường ống bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra ngoài. và đốt cháy.

- ▶ Không làm hỏng các đường ống trong mạch làm lạnh hoặc lớp cách nhiệt.

1. Rút phích cắm dây nguồn. phích cắm.
2. Cắt cáp kết nối nguồn điện.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường. Bạn có thể tìm hiểu thông tin về quản lý chất thải hiện tại từ các nhà bán lẻ. và thành phố.



Thiết bị này được đánh dấu trong theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/

EU về chất thải tạo nên cửa hoặc chứa các sản phẩm điện tử (rác thải thiết bị điện và điện tử - WEEE).

Chỉ thị đặt ra khuôn khổ để trả lại hợp lệ và tái chế đúng cách các thiết bị hết vòng đời trong EU.

Dịch vụ khách hàng17 Dịch vụ khách hàng

Có thể đặt mua phụ tùng thay thế chính hãng có chức năng phù hợp theo quy định thiết kế sinh thái hiện hành từ dịch vụ. ít nhất 10 năm sau khi máy được ra mắt tại EEA.

Lưu ý: Các hành động dịch vụ khách hàng là miễn phí trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành áp dụng tại địa phương của nhà sản xuất. Thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất cho người tiêu dùng cá nhân) trong vòng lĩnh vực kinh tế châu Âu là 2 năm theo điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành. Các điều kiện bảo hành không ảnh hưởng

en Dữ liệu kỹ thuật

các quyền và yêu cầu khác mà bạn có thể được áp dụng theo luật pháp địa phương. Thông tin chi tiết hơn về thời hạn bảo hành và điều kiện ở quốc gia của bạn có thể được tìm thấy với Mã QR trên tài liệu kèm theo bản đồ. liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành, tại dịch vụ, đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi. Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm của thiết bị. (E-số), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-no.). Có thể tìm thông tin liên hệ dịch vụ bằng cách sử dụng mã QR trên tài liệu kèm theo bản đồ. liên hệ dịch vụ và điều khoản bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi.

17.1 Số sản phẩm (E-no.), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-no.)

Số sản phẩm (E-no.), số sản xuất (FD) và số sê-ri (Z-no.) có thể tìm thấy trên nhãn loại thiết bị. → "Đơn vị", Hình. 1 / 6 Phần 64 Viết ra thông tin chi tiết về thiết bị của bạn và số điện thoại dịch vụ khách hàng để bạn có thể tìm thấy chúng một cách nhanh chóng.

Dữ liệu Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, thể tích tịnh và các chất khác Dữ liệu kỹ thuật có thể được tìm thấy trên bảng tên. → "Đơn vị", Hình. 1 / 6 Phần 64 Sản phẩm có chứa nguồn sáng với hiệu suất năng lượng lớp E. Nguồn sáng có sẵn như một phụ tùng thay thế và nó chỉ là thợ điện được ủy quyền có thể thay thế. Có thêm thông tin về mô hình của bạn trên Internet dưới địa chỉ web <https://eprel.ec.europa.eu> liên kết đến dữ liệu sản phẩm chính thức của EU

EPREL của tabasen. Sau đó làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô hình. Mã hiệu kiểu máy được hiển thị bằng các ký tự được dấu gạch chéo trong số sản phẩm (E-No.) trên tấm nhãn máy. Bạn cũng có thể tìm thấy số hiệu sản phẩm ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng.

18.1 Thông tin về phần mềm miễn phí và mã nguồn mở

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm mà chủ sở hữu bản quyền đã cấp phép dưới dạng phần mềm miễn phí hoặc phần mềm nguồn mở.

Thông tin giấy phép liên quan được lưu trữ trong thiết bị gia dụng. Thông tin giấy phép liên quan cũng là có sẵn thông qua ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ -> Thông tin pháp lý -> Thông tin giấy phép".² Bạn có thể tải Tài xuống thông tin giấy phép trên trang web sản phẩm của thương hiệu. (Tìm kiếm trang web sản phẩm cho kiểu máy của bạn và các tài liệu khác.) Ngoài ra, bạn có thể đặt hàng thông tin tư vấn ứng tại ossrequest@bs-hg.com hoặc từ BSH Hausgeräte

Công ty TNHH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich, Đức. Mã nguồn được cung cấp theo yêu cầu. Gửi yêu cầu của bạn tới ossrequest@bs-hg.com hoặc tới BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich, Đức. Tốt hơn là "OSSREQUEST" Chi phí xử lý của bạn yêu cầu này sẽ được tính phí cho bạn. Ưu đãi có hiệu lực trong ba năm kể từ ngày mua, nhưng ít nhất là trong khoảng thời gian mà chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho thiết bị hiện tại.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu
² Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Tuyên bố về sự phù hợp19 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố rằng thiết bị có chức năng Home Connect tuân thủ các yêu cầu cơ bản và các điều khoản áp dụng khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

Bạn có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù hợp của RED trực tuyến tại [siemens-home.bsh-group.com](https://www.siemens-home.bsh-group.com) cùng các tài liệu khác trên trang sản phẩm của thiết bị.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): tối đa 100 mW

Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 150 mW

	BE BG CZ DK DE EE			Anh ấy là
	FR Nhân sự CNTT	CỬA HÀ NG	Lv	LỮ HỦ
	MT NL TẠI PL	PT RO	VÀ	SK FI
	SE NO CH TR IS			Anh Quốc (UK)

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): chỉ sử dụng trong nhà.

AL	KHÔNG	BẮC SĨ	TÔI	MK	ĐẠI HỌC	Anh quốc	LÀ M
----	-------	--------	-----	----	---------	----------	------

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): chỉ sử dụng trong nhà.

en Mục lục

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR từ tiêu đề trang.



Mục lục

1 An toàn	81	7 Cơ bản về cách sử dụng	90
1.1 Hỗ trợ dẫn chung	81	7.1 Bật thiết bị	90
Mục đích sử dụng	81	7.2 Lưu ý khi sử dụng	90
dùng	82	7.3 Tắt thiết bị	91
toàn	82	8 Chức năng bổ sung	85
toàn	82	8.1 Làm mát siêu tốc	91
toàn	83	8.2 Tự động Làm đông siêu tốc	91
2 Tránh thiệt hại cho tài sản	86	8.3 Làm đông siêu tốc thủ công	91
vệ môi trường và tiết kiệm	86	92 8.4 Chế độ ngày Sa-bát	91
lý vật liệu đóng gói	86	92 9 Báo động	93
3.2 Tiết kiệm năng lượng	86	93 9.1 Báo động cửa	93
lưu trữ	86	93 9.2 Báo động nhiệt độ	93
4 Lắp đặt và kết nối	87	93 10 Home Connect	93
4.1 Phạm vi giao hàng	87	10.1 Ứng dụng Home Connect	94
chỉ về địa điểm	87	10.2 Cài đặt Home Connect	94
4.3 Lắp đặt thiết bị	88	10.3 Bật kết nối	94
4.5 Kết nối thiết bị	88	10.4 Mạng gia đình WLAN (Wi-Fi)	94
sähköverkko	88	10.5 Mạng lưu trữ thiết bị Intelligent Matter	94
5 Tutustuminen	88	10.6 Ngắt kết nối khỏi mạng gia đình	94
Laite	88	10.7 WLAN (Wi-Fi)	94
5.2 Ohjauspaneeli	88	10.8 Cập nhật phần mềm Home Connect	94
6 Phụ kiện	89	10.9 Cài đặt Home Connect	94
6.1 Kệ	89	10.10 Cài đặt Home Connect	94
6.2 Kệ đựng chai lọ	89	10.11 Cài đặt Home Connect	94
6.3 Ngăn bảo quản lạnh	89	10.12 Cài đặt Home Connect	94
có kiểm soát độ ẩm	89	10.13 Cài đặt Home Connect	94
cửa	90	10.14 Cài đặt Home Connect	94
6.6 Phụ kiện	90	10.15 Cài đặt Home Connect	94

¹ Tiêu chuẩn Matter được phát triển bởi Connectivity Standards Alliance™. Nhãn hiệu này cùng các logo và nhãn hiệu liên quan là nhãn hiệu của Alliance. Mọi quyền được bảo lưu.

11 Ngăn tủ lạnh	95	14.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ	
11.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ		sinh	98
lạnh ..	95	14.2 Vệ sinh	
11.2 Khu vực lạnh của ngăn		thiết bị	98
tủ		14.3 Vệ sinh máng xả	
lạnh	96	nước và lỗ thoát nước	99
Nhấn dán OK	96	14.4 Tháo phụ kiện	99
12 Ngăn đông	96	14.5 Tháo các	
12.1 Công suất đông		bộ phận của thiết bị ..	100
12.2 Kích thước ngăn đông			
sử dụng thẻ tích	97	9.5 Xử lý sự	
đặt thực phẩm vào ngăn		cổ	100
đông	97	15.1 Mất điện	103
Mẹo đóng lạnh thực phẩm			
tự động	97	16 Lưu trữ và xử lý	103
Thời hạn bảo quản thực phẩm đông lạnh		16.1 Tháo dỡ	
ở 18 °C	97	thiết	
pháp xả đông thực phẩm		bị	103
đông lạnh	98	16.2 Xử lý thiết bị đã ngừng hoạt động	
13 Rã đông	98	hävittäminen	103
13.1 Rã đông trong ngăn mát	98	17 Dịch vụ	104
đông trong ngăn đông ...	98	Số hiệu mẫu (E-Nr.), số sản xuất	
quản	98	(FD) và số tính toán (Z-	
		Nr.)	104
		18 Dữ liệu kỹ	
		thuật	104
		18.1 Thông	
		tin về phần mềm miễn phí và nguồn	
		mở	105
		19 Tuyên bố về sự phù hợp	
		chúng tôi	105



1 An toàn

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau.

1.1 Hướng dẫn chung ; Đọc

kỹ hướng dẫn này.
; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo trong tương lai hoặc
cho một chủ sở hữu mới tiềm năng.

Nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển, không được bật thiết bị.

1.2 Mục đích sử dụng

Thiết bị này chỉ được dùng để lắp đặt trên đồ nội thất.

en An toàn

Chỉ sử dụng thiết bị:

để làm mát và đông lạnh thực phẩm và làm đá viên

để chuẩn bị. i trong

hộ gia đình riêng tư và không gian khép kín trong môi trường giống như ở nhà. i ở độ cao tối đa

2000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế của ngư ời dùng

Trẻ em từ tám tuổi trở lên và những ngư ời có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức chỉ đư ợc sử dụng thiết bị đư ợc sự giám sát hoặc nếu họ đã đư ợc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu đư ợc những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không đư ợc phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không đư ợc vệ sinh thiết bị hoặc thực hiện bất kỳ bảo trì nào mà không có sự giám sát.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi đư ợc phép sử dụng tủ lạnh-tủ đông để lấy sản phẩm ra hoặc cho thực phẩm vào tủ.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây ra tai nạn khi nâng thiết bị.

► Không đư ợc tự ý nhấc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

► Chỉ kết nối thiết bị với mạng điện đư ợc chỉ định trên nhãn sản phẩm.

► Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm đư ợc lắp đặt đúng cách và có nối đất.

► Hệ thống tiếp địa bảo vệ của ngôi nhà phải đư ợc lắp đặt theo đúng quy định. Không cấp nguồn cho

► thiết bị bằng thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như công tắc đồng hồ hoặc điều khiển từ xa.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể để phích cắm trong tầm với, phải lắp công tắc theo quy định lắp đặt tại kết nối điện cố định.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo dây nguồn không bị kẹp hoặc hỏng.

Việc cách điện của dây nguồn không tốt sẽ rất nguy hiểm.

- ▶ Đảm bảo dây nguồn không chạm vào bất kỳ nguồn nhiệt nào.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị chặn, hỗn hợp khí/không khí dễ cháy có thể hình thành trong tủ đứng hợp rò rỉ chất làm lạnh.

- ▶ Không che các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc hốc lắp đặt.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc hộp nối.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.
- ▶ Nếu dây nguồn quá ngắn và không có dây dài hơn, hãy liên hệ với nhà thầu điện chuyên nghiệp để thay đổi hệ thống điện trong nhà bạn.

Ổ cắm điện di động hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt ổ cắm điện di động hoặc bộ đổi nguồn di động phía sau thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập vào thiết bị có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín. Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ hoặc độ ẩm quá cao. Không sử dụng máy rửa hơi nước hoặc máy rửa áp lực để vệ sinh thiết bị.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây nghẹn!

Ví dụ, khi chơi, trẻ em có thể: kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quần mình trong đó và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

en An toàn

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn.

- ▶ Để những bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm lạnh bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể rò rỉ ra ngoài và phát nổ. Không sử dụng bất kỳ biện pháp nào

- ▶ khác để đẩy nhanh quá trình ră đông ngoài những biện pháp đư ợc nhà sản xuất khuyến nghị. thiết bị cơ học đư ợc khuyến nghị hoặc các phư ơ ng tiện khác.
- ▶ Dùng vật cùn như cán thìa gỗ để loại bỏ thức ăn đông lạnh bị kẹt.

Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ, ví dụ như bình xịt có thể phát nổ.

Không lưu trữ chất nổ hoặc chất dễ cháy

- ▶ trong thiết bị.
sản phẩm có chứa chất.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn, ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện.

- ▶ Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Các vật chứa đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ.

- ▶ Không bảo quản các hộp đựng đồ uống có ga trong ngăn đông.

Rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại sẽ gây tổn thương mắt.

- ▶ Cần thận không làm hỏng đư ờ ng ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị tê cóng!

Chạm vào thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng. Không nên cho ngay những sản phẩm lấy

- ▶ từ tủ đông vào miệng.
- ▶ Tránh tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh, đá hoặc bề mặt ngăn đông.

 LƯU Ý - Nguy cơ sức khỏe!

Để tránh nhiễm bẩn thực phẩm, hãy làm theo các hướng dẫn sau.

- ▶ Nếu cửa tủ mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn chứa thiết bị có thể tăng đáng kể.
- ▶ Thườg xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống xả khí.
- ▶ Bảo quản thịt và cá sống trong tủ lạnh trong hộp đựng phù hợp để chúng không chạm vào các thực phẩm khác hoặc đổ lên các thực phẩm khác.
- ▶ Nếu tủ lạnh không có thực phẩm trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị, rã đông và vệ sinh thiết bị, đồng thời để cửa tủ mở để tránh hình thành nấm mốc.

Các bộ phận kim loại hoặc bộ phận trông giống kim loại trên thiết bị có thể chứa nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm trong thiết bị, các ion nhôm có thể di chuyển vào thực phẩm. Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

▶

1.7 Thiết bị bị lỗi

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị hoặc dây nguồn bị lỗi rất nguy hiểm. Không sử

- ▶ dụng thiết bị đã bị hỏng. Không kéo dây
- ▶ nguồn khi rút thiết bị ra khỏi ổ cắm điện.
- Luôn kéo dây nguồn bằng phích cắm.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị đứt, hãy rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức.
- ▶ Gọi đến trung tâm dịch vụ. → Trang 104

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi những ngư ời chuyên nghiệp.
- ▶ Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cấp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

en Tránh thiệt hại tài sản

 **CẢNH BÁO** - Có nguy cơ cháy nổ!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ ra ngoài và bắt lửa.

- ▶ Để ngọn lửa trần và nguồn gây cháy tránh xa thiết bị.
- ▶ Thông gió cho căn phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. → Trang 91
- ▶ Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

▶ Gọi đến trung tâm dịch vụ. → Trang 104

Tránh

Tránh thiệt

hại tài sản

THẬN TRỌNG

Thiết bị có thể bị hỏng nếu bạn ngồi hoặc giẫm lên bề, các bộ phận kéo ra hoặc cửa thiết bị.

Không đợc bư ớc lên hoặc dựa vào

- ▶ bề, ngăn kéo hoặc cửa.

Các bộ phận và phớt bằng nhựa bị dính dầu mỡ có thể bị xóp.

- ▶ Giữ cho bề mặt nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu mỡ.

Các bộ phận kim loại hoặc bộ phận trông

giống kim loại trên thiết bị có thể chứa

nhôm. Nhôm bị oxy hóa và đổi màu khi tiếp xúc

với thực phẩm có tính axit.

- ▶ Chỉ bảo quản thực phẩm đóng gói trong thiết bị.

Nếu bạn vệ sinh các phụ kiện và đầu

nối trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến

dạng hoặc đổi màu. Không rửa phụ kiện và

đồ gắn kèm

- ▶ bằng máy rửa chén.

tiết kiệm Bảo vệ môi

trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói thân thiện

với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Vứt bỏ từng bộ phận riêng biệt.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện hơn khi bạn làm theo các hướng dẫn này.

Chọn vị trí

- Không để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.
- Đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt: - giữ khoảng cách 30 mm so với bếp điện và bếp gas. - giữ khoảng cách 300 mm với bếp dầu hoặc bếp than.
- Không che hoặc chặn lỗ thông gió bên ngoài.

Hoạt động tiết kiệm năng lượng Lưu

ý: Việc bố trí các phụ kiện không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Chỉ mở thiết bị trong chốc lát và đóng lại cẩn thận.
- Không che phủ hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong hoặc các lỗ lưu thông không khí bên ngoài.
- Cho thực phẩm bạn mua về vào túi giữ nhiệt và nhanh chóng đặt vào tủ lạnh.
- Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi cho vào thiết bị.
- Rã đông thực phẩm đông lạnh trong tủ lạnh để bạn có thể tận dụng độ lạnh mà thực phẩm tỏa ra để làm mát tủ lạnh.
- Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và tủ đông sau.

kết nối 14 Cài đặt và kết nối

4.1 Nội dung giao hàng Sau khi bạn

đã lấy tất cả các bộ phận ra khỏi bao bì, hãy kiểm tra xem sản phẩm có bị hư hỏng do vận chuyển không và tất cả các bộ phận đều được bao gồm.

Nếu bạn có khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ của chúng tôi. Giao hàng bao gồm những nội dung → Trang 104 .

sau: Thiết bị tích hợp Phụ kiện và phụ

- kiện Vật liệu lắp đặt Hư hỏng dẫn
- lắp đặt Hư hỏng dẫn sử dụng Danh ¹
- sách dịch vụ Thẻ bảo
- hành Nhân năng
- lưu ý
-
-
-

2

- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và mức độ âm thanh
- Hư hỏng dẫn sử dụng Home Connect

4.2 Tiêu chí tuyển dụng

 CẢNH BÁO Có

nguy cơ nổ!

Nếu đặt thiết bị trong phòng quá nhỏ, hỗn hợp khí/không khí dễ cháy có thể hình thành khi chất làm lạnh bị rò rỉ.

- Chỉ đặt thiết bị trong phòng có thể tích tối thiểu là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh. Lưu ý chất làm lạnh được ghi trên nhãn sản phẩm.

→ "Thiết bị", Hình ảnh 1 / 6 Trang 88

Trọng lượng khi lắp đặt tại

nhà máy của thiết bị có thể lên tới 80 kg, tùy thuộc vào từng mẫu máy.

Để phải đủ vững chắc để chịu được trọng lượng của thiết bị.

Tủ lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 10 đến 38 °C.

Thiết bị làm lạnh hoạt động hiệu quả khi nhiệt độ tại nơi sử dụng nằm trong giới hạn cho phép.

Nếu sử dụng thiết bị ở nhiệt độ thấp hơn n, có thể ngăn ngừa hư hỏng cho thiết bị nếu nhiệt độ phòng tại nơi sử dụng ít nhất là 5 °C.

Kích thước không gian lắp

đặt Cần tính đến kích thước lắp đặt khi lắp đặt thiết bị vào hốc. Nếu không thực hiện điều này, có thể xảy ra sự cố trong quá trình cài đặt thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

en Làm quen với nhau

Độ sâu của hốc lắp đặt

Lắp đặt thiết bị ở độ sâu 560 mm
vào hốc lắp đặt.

Chiều rộng của hốc lắp đặt

Không gian lắp đặt cần thiết cho thiết bị

Chiều rộng bên trong tối thiểu là 710 mm.

Xếp hạng Trên-Dưới và Cạnh nhau

Nếu bạn muốn đặt 2 đơn vị làm lạnh
trên đầu nhau hoặc bên cạnh nhau, các thiết bị
khoảng cách giữa phải là
ít nhất 150 mm. Một số thiết bị
có thể được đặt mà không có
khoảng cách tối thiểu. Xin lời khuyên
từ ngành công nghiệp hoặc
từ một nhà thiết kế nhà bếp.

4.3 Cài đặt thiết bị

- ▶ Cài đặt thiết bị bằng cách sử dụng
theo hướng dẫn cài đặt.

4.4 Chuẩn bị thiết bị

sử dụng đầu tiên
vì

1. Xóa bỏ tài liệu thông tin.
2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và giá đỡ vận chuyển,
ví dụ. bằng đinh và bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị trước khi sử dụng lần đầu.
sử dụng. → Trang 98

4.5 Kết nối thiết bị

vào lưới điện

1. Kết nối dây nguồn với
phích cắm của thiết bị làm lạnh vào thiết bị.
2. Kết nối dây nguồn với phích cắm điện
trong vùng lân cận của thiết bị
vào ổ cắm.

Thông tin kết nối thiết bị có thể được tìm thấy
từ tấm chữ.

→ "Thiết bị", Hình ảnh **1** / **6** Trang 88

3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa.

- ✓ Nhiệt độ hiển thị cho thấy
hoạt hình và bảng điều khiển là
đã khóa.
- ✓ Thiết bị đã sẵn sàng hoạt động khi
hoạt hình đã kết thúc và
trên cả hai màn hình hiển thị nhiệt độ
Bật đèn LED.

Làm quen5 Làm quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thiết bị
các bộ phận.

→ Hình ảnh **1**

A	Phần tử lạnh	→ Trang 95
B	Ngăn đông lạnh	→ Trang 96
1	Bảng điều khiển	→ Trang 88
2	Pullohyllly	→ Trang 89 ¹
3	Đèn nội thất	
4	Ngăn chứa lạnh	→ Trang 89
5	Hộp đựng trái cây và rau quả, có kiểm soát độ ẩm	→ Trang 89
6	Tên nơ i	→ Trang 104
7	Hộp đông lạnh	→ Trang 100
8	Kệ cửa cho chai lớn	→ Trang 90

5.2 Bảng điều khiển

Sử dụng bảng điều khiển, bạn có thể thiết lập
chức năng thiết bị và xem thông tin

tình trạng hoạt động của nó.

→ Hình ảnh **2**

- | | |
|----------|---|
| 1 | báo động tắt âm thanh cảnh báo
từ phía trên. |
|----------|---|

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

- 2

 Bật hoặc tắt kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi). sáng lên khi người dùng
- 3

 thực hiện cài đặt cụ thể thông qua ứng dụng Home Connect. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập ứng dụng Home Connect.
- 4

Super (ngăn đông) bật hoặc tắt chức năng Siêu đông.
- 5

Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn đông theo độ C (°C). Super (phần tử lạnh) bật hoặc tắt chức năng làm mát siêu tốc.
- 6
- 7

Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn tủ lạnh theo độ C (°C). 3 giây. Bật hoặc
- 8

① tắt thiết bị.

Phụ kiện6 Phụ kiện

Các phụ kiện của thiết bị tùy thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ Nếu

cần, bạn có thể thay đổi vị trí của kệ bằng cách tháo kệ ra khỏi vị trí hiện tại và đặt vào vị trí khác.

→ "Đang tháo kệ", Trang 99

6.2 Kệ đựng chai Bàn

Có thể cất giữ chai an toàn trong kệ đựng chai.

Nếu cần, bạn có thể thay đổi vị trí của kệ đựng chai bằng cách tháo kệ ra và đặt vào vị trí khác.

→ "Tháo kệ", 99 Trang

6.3 Ngăn bảo quản lạnh Ngăn bảo quản có nhiệt độ thấp hơn ngăn lạnh.

Nhiệt độ đôi khi có thể xuống dưới 0 °C. Để đạt được nhiệt độ gần 0°C trong ngăn đông, hãy đặt nhiệt độ trong ngăn lạnh là 2°C.

→ Trang 91

Sử dụng nhiệt độ thấp hơn của ngăn tủ lạnh cho các loại thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như: để bảo quản cá, thịt và xúc xích.

6.4 Ngăn đựng trái

cây và rau quả có kiểm soát độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi không có bao bì trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Bảo quản trái cây và rau quả đã cắt trong bao bì đậy kín hoặc kín khí.

Bộ điều khiển độ ẩm cho phép bạn điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau củ ở mức mong muốn. Bằng cách này, trái cây và rau quả tươi sẽ tươi lâu hơn so với cách bảo quản thông thường.

→ Hình ảnh

Điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả theo loại và số lượng thực phẩm được bảo quản bằng cách di chuyển nút điều khiển độ ẩm: Di chuyển sang trái để

- chọn độ ẩm thấp khi chủ yếu bảo quản trái cây và nhiều loại nông sản khác nhau hoặc khi có một lượng lớn nông sản.

- Di chuyển sang bên phải để chọn độ ẩm cao khi chủ yếu bảo quản rau hoặc khi có ít sản phẩm.

Có thể hình thành sự ngưng tụ trong ngăn đựng trái cây và rau quả

en Cơ bản sử dụng

tùy thuộc vào loại và số lượng thực phẩm được lưu trữ.

Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải khô và điều chỉnh độ ẩm xuống mức thấp bằng bộ điều khiển.

Bảo quản trái cây và rau quả lạnh bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng 8 °C - 12 °C để giữ nguyên chất lượng và hương vị, ví dụ: dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.5 Kệ cửa Nếu cần,

bạn có thể thay đổi vị trí của kệ cửa bằng cách tháo kệ cửa ra khỏi vị trí ban đầu và đặt vào vị trí khác.

→ "Tháo kệ cửa", Trang 99

6.6 Phụ kiện Sử dụng

phụ kiện chính hãng. Chúng được thiết kế dành cho thiết bị của bạn.

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

Khay đựng trứng Bảo quản

trứng an toàn trong khay đựng trứng.

Khuôn làm đá viên

Sử dụng khuôn làm đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên Chỉ sử dụng nước uống để làm đá viên.

1. Đổ đầy nước uống vào $\frac{3}{4}$ khay và đặt vào ngăn đông.

Dùng vật cùn như cán thìa gỗ để lấy khay đá đông lạnh ra.

2. Bạn có thể lấy đá viên ra dễ dàng hơn nếu giữ khay đá dưới vòi nước chảy một lúc hoặc bề cong nhẹ.

Cơ bản về cách sử dụng

7.1 Bật thiết bị 1. Kết nối thiết bị với mạng điện.

→ Trang

88

Lưu ý: Nếu thiết bị đã được tắt trước đó thông qua bảng điều khiển, hãy giữ trong 3 giây. nhấn trong 3 giây.

- ✓ Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị hình ảnh động và bảng điều khiển bị khóa.
- ✓ Thiết bị sẵn sàng hoạt động khi hoạt ảnh kết thúc và đèn LED sáng trên cả hai màn hình hiển thị nhiệt độ.

- ✓ Hệ thống làm mát của thiết bị bắt đầu hoạt động.

- ✓ Âm thanh cảnh báo vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) và đèn "báo động" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn quá ấm.

2. Để tắt âm thanh cảnh báo, hãy chọn báo thức. "Báo thức" sẽ kêu

- ✓ khi đạt đến nhiệt độ đã chọn.

3. Chọn nhiệt độ mong muốn.

→ Trang

91

7.2 Lưu ý khi sử dụng Nhiệt độ cài đặt chỉ đạt được sau

- vài giờ kể từ khi bật thiết bị. Không cho thực phẩm vào thiết bị cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.

- Khung xung quanh ngăn đông thỉnh thoảng sẽ nóng lên một chút. Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ hình thành ở khu vực gioăng cửa.

- Khi đóng cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đang lưu trữ không cản trở việc mở cửa.

- Khi bạn đóng cửa, áp suất âm có thể hình thành. Thật khó để mở lại cánh cửa.
Chờ một lát cho đến khi áp suất âm ổn định.

- Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi do các điều kiện sau: - Tần suất mở thiết bị - Lưu lượng chứa - Môi được lưu trữ

nhiệt độ thực phẩm

- Nhiệt độ môi trường
- Ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị Giữ trong 3 giây. nhấn trong 3 giây.

- ▶ ①

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ Lưu ý: Bạn có thể sử dụng ứng dụng Home Connect để điều chỉnh nhiệt độ không hiển thị trên bảng điều khiển.

Điều chỉnh nhiệt độ ngăn tủ lạnh

- ▶ Nhấn nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ khuyến nghị cho ngăn tủ lạnh là 4°C.

→ "Địa hình" được nối, Trang 96

Điều chỉnh nhiệt độ ngăn đông

- ▶ Nhấn nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ khuyến nghị cho ngăn đông là 18 °C.

Chức năng bổ sung Chức năng bổ sung

Tìm hiểu về các chức năng bổ sung có thể được cài đặt trên thiết bị. Các chức năng bổ sung khác có thể được cài đặt thông qua ứng dụng Home Connect.

8.1 Siêu làm mát Chức năng Siêu

làm mát làm mát ngăn tủ lạnh ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chế độ làm lạnh nhanh trừ ớc khi cho nhiều thực phẩm vào ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi bật chế độ làm mát siêu tốc, thiết bị có thể kêu to hơn.

Bật chế độ làm mát siêu tốc Nhấn nút siêu tốc

- ▶ (phần tủ lạnh). "siêu" (phần tủ lạnh)
- ✓ sáng lên.

Lưu ý: Thiết bị sẽ bật sau khoảng Sau 6 giờ sử dụng bình thường.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc Nhấn nút siêu tốc (phần tủ

- ▶ lạnh).

8.2 Làm đông siêu tốc tự động ở chức

năng Làm đông

siêu tốc tự động, ngăn đông sẽ lạnh hơn đáng kể so với khi hoạt động bình thường. Điều này đảm bảo thực phẩm được đông lạnh nhanh chóng và hoàn toàn.

Chế độ Siêu đông tự động được kích hoạt khi bạn đặt thực phẩm tươi vào ngăn đông đặt trên ngăn đông lớn ở phía sau hoặc trong ngăn đông nông bắt đầu từ bên phải.

Chế độ Siêu đông tự động được kích hoạt tại nhà máy. Bạn có thể tắt chức năng Super

Freeze tự động.

Khi bật chức năng Super Freeze tự động, thiết bị có thể gây ra tiếng ồn hơn.

Khi quá trình Siêu đông tự động kết thúc, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Kích hoạt chức năng Super Freeze tự động

- ▶ Nhấn và giữ nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp.
- ✓ Khi nghe thấy 2 tiếng bíp, chế độ Super Freeze tự động được kích hoạt.

Tắt chức năng Super Freeze tự động

- ▶ Nhấn và giữ nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp.
- ✓ Khi nghe thấy 3 tiếng bíp, chế độ Super Freeze tự động sẽ bị vô hiệu hóa.

Để dừng chức năng Siêu đông tự động 1. Giữ nút siêu (ngăn đông)

- nhấn trong 5 giây.
- ✓ Khi nghe thấy 3 tiếng bíp, chế độ Super Freeze tự động đã bị ngắt.

2. Kích hoạt Super Freeze. → Trang 92

8.3 Làm đông siêu tốc thủ công Chức năng Làm đông

siêu tốc làm lạnh ngăn đông ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chức năng Super Freeze 4-6 giờ trước khi cho thực phẩm có trọng lượng 2 kg trở lên vào ngăn đông.

Để tận dụng tối đa sức mạnh đông lạnh, hãy sử dụng chức năng Siêu đông.

→ "Yêu cầu về khả năng đóng băng", Trang 96

Lưu ý: Khi bật chế độ Super Freeze, thiết bị có thể kêu to hơn.

Bật chức năng Super Freeze thủ công Nhấn super (ngăn đông). Đèn "siêu" (ngăn đông) sáng lên.



Lưu ý: Thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường sau khoảng 50 giờ.

Tắt chức năng Siêu đông thủ công Nhấn và giữ nút siêu (ngăn đông) trong 5 giây.



- ✓ Khi nghe thấy 3 tiếng bíp, chế độ Super Freeze tự động đã bị ngắt.

8.4 Chế độ Sabbath Để

cho phép bạn sử dụng thiết bị vào ngày Sabbath, chế độ Sabbath sẽ tắt tất cả các chức năng không cần thiết.

Ở chế độ Sabbath, các chức năng sau đây sẽ bị vô hiệu hóa: Làm mát siêu

- tốc Tự động Đóng băng
- siêu tốc và thủ công Đóng băng siêu tốc Bảo động Đèn nội thất Tín hiệu âm thanh
- Tin nhắn
- trên bảng
- điều khiển
- Lưu ý: Ở chế độ Sabbath, đèn bảng điều khiển sẽ bị vô hiệu hóa. đèn ở ngăn đông (ngăn đá) sáng mờ.

Để kích hoạt chế độ Sabbath Nhấn và giữ nút

- ▶ siêu (ngăn đông) trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp thứ hai. Đèn "siêu" (ngăn đông) sáng lên.



Lưu ý: Thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường sau khoảng 74 giờ.

Để tắt chế độ Sabbath Nhấn và giữ nút siêu (ngăn

- ▶ đồng) trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bip thứ hai.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa Âm

thanh báo động cửa sẽ được kích hoạt khi cửa thiết bị mở trong thời gian dài. Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên, đèn "báo động" sẽ nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt cho ngăn đó sẽ nhấp nháy.

Tắt chuông báo cửa: Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn

- ▶ chuông báo.
- ✓ Âm thanh cảnh báo đã tắt.

9.2 Cảnh báo nhiệt độ Khi ngăn

đông quá ấm, cảnh báo nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Âm thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và đèn "báo động" nhấp nháy.

LƯU Ý Có

nguy cơ sức khỏe!

Khi tủ đông thực phẩm đông lạnh, vi khuẩn có thể sinh sôi, khiến thực phẩm bị hỏng. Không đóng lại thực phẩm

- ▶ đông lạnh đã sẵn sàng một phần hoặc toàn bộ.
- ▶ Bạn có thể đóng lại chúng sau khi đã chế biến bằng cách luộc hoặc chiên.
- ▶ Thời hạn sử dụng của những loại thực phẩm đông lạnh này không còn tương ứng với thời hạn sử dụng tối đa nữa.

Báo động nhiệt độ có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau: Thiết bị

- được bật.
Chỉ cho thực phẩm vào thiết bị khi đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.

- Một lượng lớn thực phẩm tươi sống được cho vào thiết bị cùng một lúc.

Bật chế độ Super Freeze trước khi bảo quản lượng thực phẩm lớn.

- Cửa ngăn đông đã mở quá lâu.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu tan hay đã tan hết chưa.

Để tắt báo động nhiệt độ: Nhấn báo động.

- ▶
- ✓ Âm thanh cảnh báo đã tắt.

10 Trang chủ Kết nối

Thiết bị này có thể kết nối mạng. Bạn có thể kết nối thiết bị với thiết bị di động và sử dụng nó để truy cập các chức năng thông qua ứng dụng Home Connect.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Home Connect ở mỗi quốc gia. Để biết thêm thông tin, hãy xem:

www.home-connect.com

Để sử dụng chức năng Home Connect, trước tiên bạn phải kết nối với mạng WLAN tại nhà (ứng dụng Wi-Fi Home Connect).¹) Và

Sau khi bật thiết bị, hãy đợi ít nhất 3 phút cho đến khi quá trình khởi tạo bên trong thiết bị hoàn tất.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

fi Trang chủ Kết nối

Khi khi đó bạn mới thực hiện cài đặt Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn thực hiện toàn bộ quá trình đăng nhập. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để thực hiện cài đặt.

Lưu ý: Vui lòng lưu ý các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Bình luận

- Vui lòng làm theo hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn sử dụng này và đảm bảo tuân thủ các quy định khi bạn sử dụng thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.

→ "Sự an toàn", Trang 81

- Luôn ưu tiên vận hành bằng thiết bị. Trong thời gian này, thiết bị không thể được vận hành thông qua ứng dụng Home Connect.

10.1 Cấu hình ứng dụng

Home Connect

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect tới thiết bị di động.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và kết nối với ứng dụng Home Connect.

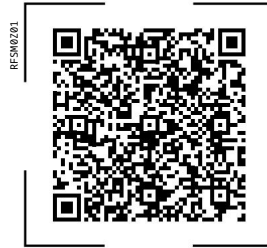
Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn thực hiện toàn bộ quá trình đăng nhập.

10.2 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu Ứng dụng

- Home Connect được cài đặt trên thiết bị di động của bạn.

- Thiết bị được kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi) tại nơi sử dụng.
1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

10.3 Kích hoạt kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi)

- Nhấn . 

10.4 Mạng lưới thiết bị Smart Matter ¹

Tiêu chuẩn Matter phổ biến có thể được sử dụng để kết nối mạng các thiết bị thông minh từ nhiều nhà sản xuất khác nhau. Bạn có thể kết nối mạng các thiết bị thông minh với trợ lý giọng nói hoặc các trung tâm điều khiển khác.

Yêu cầu Thiết bị

- Được kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi) và ứng dụng Home Connect.
- Một ứng dụng hỗ trợ tiêu chuẩn Matter cho các thiết bị gia dụng được cài đặt trên thiết bị di động.
- Kết nối thiết bị của bạn với mạng Matter bằng hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

¹ Tiêu chuẩn Matter được phát triển bởi Connectivity Standards Alliance™. Nhãn hiệu này cùng các logo và nhãn hiệu liên quan là nhãn hiệu của Alliance. Mọi quyền được bảo lưu.

10.5 Ngắt kết nối khỏi mạng WLAN tại nhà (Wi-Fi)

- ▶ Nhấn .

10.6 Cài đặt bản cập nhật phần mềm Home Connect

Lưu ý: Khi có bản cập nhật phần mềm Home Connect, một thông báo sẽ xuất hiện trong ứng dụng Home Connect.

- ▶ Để cài đặt bản cập nhật cho phần mềm Home Connect, hãy làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.
- ✓ Bảng điều khiển bị khóa một phần trong quá trình cài đặt.

10.7 Đặt lại cài đặt Home Connect

Nếu bạn gặp sự cố khi kết nối thiết bị với mạng WLAN (Wi-Fi) tại nhà hoặc nếu bạn muốn đăng ký thiết bị với một mạng WLAN (Wi-Fi) tại nhà khác, bạn có thể đặt lại cài đặt Home Connect.

- ▶ Nhấn và  giữ trong 6 giây cho đến khi tắt.
- ✓ Cài đặt Home Connect đã được thiết lập lại.

10.8 Bảo vệ dữ liệu Vui

lòng lưu ý các ghi chú về bảo vệ dữ liệu.

Khi thiết bị được kết nối với mạng gia đình có kết nối internet lần đầu tiên, thiết bị sẽ truyền thông tin sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký ban đầu): Mã định danh thiết bị duy nhất

- (bao gồm khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun giao tiếp Wi-Fi đã cài đặt).

- Chứng chỉ bảo mật cho mô-đun giao tiếp Wi-Fi (để bảo mật CNTT cho kết nối).
- Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị gia dụng.
- Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt gốc nào đã thực hiện trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này giúp bạn chuẩn bị sử dụng các chức năng Home Connect và chỉ cần thực hiện khi bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng kết hợp với ứng dụng Home Connect. Bạn có thể tìm thấy thông tin về bảo vệ dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

Ngăn tủ lạnh11 Ngăn tủ lạnh Ngăn

tủ lạnh có thể được sử dụng để bảo quản thịt, xúc xích, cá, các sản phẩm từ sữa, trứng, thực phẩm chế biến sẵn và bánh ngọt.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh trong khoảng từ 2 °C đến 8 °C.

Bảo quản lạnh cũng có thể bảo quản thực phẩm để hóng trong thời gian ngắn hoặc trung bình. Nhiệt độ càng thấp thì thực phẩm sẽ tươi i lâu hơn n.

11.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh Chỉ bảo quản thực phẩm tươi i và không bị

- hư hỏng.
- Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín hoặc trong hộp đựng có nắp đậy.
- Để tránh lưu thông không khí kém và đông lạnh thực phẩm, không đặt thực phẩm

en Ngăn đông

tiếp xúc trực tiếp với bức tường phía sau.

- Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước.
- Hãy chú ý đến thời hạn sử dụng tối thiểu hoặc ngày hết hạn do nhà sản xuất nêu.

11.2 Vùng lạnh trong ngăn tủ

lạnh Lưu thông

không khí tạo ra các vùng lạnh khác nhau trong ngăn tủ lạnh.

Khu vực lạnh

nhất Khu vực lạnh

nhất nằm ở ngăn tủ lạnh.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như: cá, xúc xích và thịt ở khu vực lạnh nhất.

Khu vực ấm nhất Khu

vực ấm nhất nằm ở phía trên cùng của cửa.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm có thể bảo quản tốt ở nơi ấm nhất, ví dụ như: phô mát cứng và bơ. Điều này làm nổi bật hương vị của phô mai và giữ cho bơ mềm hơn.

11.3 Nhãn OK Với nhãn

OK, bạn có thể kiểm tra xem nhiệt độ an toàn được khuyến nghị để bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh là +4 °C hoặc lạnh hơn.

Không phải tất cả các mẫu thiết bị đều có nhãn dán OK.

Nếu nhãn không hiển thị chữ OK, hãy điều chỉnh nhiệt độ xuống dần.

→ "Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn tủ lạnh", Trang 91

Khi bật tủ lạnh, có thể mất tới 12 giờ để đạt được nhiệt độ chính xác.



Điều chỉnh đúng

Ngăn đông12 Ngăn đông

Trong ngăn đông, bạn có thể bảo quản thực phẩm đông lạnh, cấp đông thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh trong khoảng từ -16 °C đến -24 °C.

Việc bảo quản thực phẩm trong thời gian dài cần nhiệt độ ít nhất là -18 °C.

Ngay cả thực phẩm dễ hỏng cũng có thể được bảo quản đông lạnh trong thời gian dài. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng.

12.1 Khả năng đông lạnh Khả

năng đông lạnh cho biết lượng thực phẩm có thể đông lạnh trong một khoảng thời gian nhất định để thực phẩm đông lạnh hoàn toàn.

Bạn có thể tìm thấy thông tin về khả năng đóng băng trên bảng đánh giá.

→ "Thiết bị", Hình ảnh 1 / 6 Trang 88

Điều kiện tiên quyết để đạt được công

suất đông lạnh 1. Bật chế độ đông lạnh siêu tốc trong khoảng 24 giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào tủ đông.

→ "Bật chức năng Super Freeze thủ công", Trang

92

2. Đặt thức ăn trước ở ngăn đông thấp nhất.

12.2 Sử dụng hết dung tích của ngăn

đông Tại đây, bạn sẽ tìm thấy hướng dẫn về cách đặt lưu trữ thực phẩm đông lạnh lớn nhất có thể vào ngăn đông.

- 1. Lấy hết các phụ kiện ra khỏi ngăn đông. → Trang 99
- 2. Xếp thực phẩm trực tiếp vào đáy ngăn đông.

12.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đông

- Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín. Không
- để thực phẩm đang đông lạnh tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh.
- Sắp xếp thực phẩm trong ngăn đông lạnh ở diện tích càng rộng càng tốt.
- Để không khí có thể lưu thông tự do trong thiết bị, hãy đẩy ngăn kéo tủ đông vào sâu nhất có thể.

12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tư i

- Chỉ đông lạnh thực phẩm tư i và không bị hư hỏng.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.
- Thực phẩm chế biến sẵn phù hợp hơn thực phẩm ăn sống.
- Rửa sạch, thái nhỏ và gọt vỏ rau trước khi đông lạnh.
- Rửa sạch trái cây trước khi đông lạnh, bỏ hạt và gọt vỏ nếu cần, thêm đường hoặc axit ascorbic nếu cần.

- Ví dụ, thực phẩm thích hợp để đông lạnh bao gồm: bánh ngọt, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng và gia cầm, trứng đã bóc vỏ, phô mai, bơ, phô mai tư i, thức ăn chế biến sẵn và thức ăn thừa.
- Thực phẩm không thích hợp để đông lạnh bao gồm: rau diếp lá, củ cải, trứng nguyên vỏ, nho, táo và lê sống, sữa chua, kem chua, kem tư i và sốt mayonnaise.

Đóng gói sản phẩm đông lạnh Vật liệu

đóng gói phù hợp và loại bao bì phù hợp sẽ duy trì chất lượng sản phẩm và tránh được tình trạng sản phẩm bị khô do đông lạnh.

- 1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
- 2. Loại bỏ không khí ra khỏi bao bì.
- 3. Đậy kín bao bì để tránh thực phẩm bị mất hương vị hoặc bị khô.
- 4. Đánh dấu nội dung và ngày đông lạnh trên bao bì.

12.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh ở 18 °C

Thực phẩm	Thời gian lưu trữ
Cá, xúc xích, thực phẩm chế biến sẵn, bánh ngọt	lên đến 6 tháng
Chim, thịt	lên đến 8 tháng
Rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Thiết bị có lịch đông lạnh cho biết thời hạn sử dụng tối đa tính theo tháng ở nhiệt độ không đổi là 18 °C.

en Rã đông

12.6 Phư ơ ng pháp rã

đông thực phẩm đông lạnh

 LƯ U Ý C ó

nguy cơ sức khỏe!

Khi rã đông thực phẩm đông lạnh, vi khuẩn có thể sinh sôi, khiến thực phẩm bị hỏng. Không đông lạnh lại thực

- ▶ phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hoặc toàn bộ.
- ▶ Bạn có thể đông lại chúng sau khi đã chế biến bằng cách luộc hoặc chiên.
- ▶ Thời hạn sử dụng của những loại thực phẩm đông lạnh này không còn tư ơ ng ứng với thời hạn sử dụng tối đa nữa.
- Rã đông thực phẩm có nguồn gốc động vật trong ngăn tủ lạnh, ví dụ như : cá, thịt, phô mai, phô mai tư ơ i.
- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.
- Chuẩn bị thức ăn sẵn sàng để ăn bằng lò vi sóng, lò nư ớ ng hoặc bếp.

Tan chảy13 Tan chảy

13.1 Rã đông trong ngăn tủ lạnh

Trong quá trình hoạt động, các giọt nư ớc rã đông hoặc sư ơ ng giá hình thành trên thành sau của ngăn tủ lạnh. →Trang 99

Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông. Nư ớc tan

→ Hình ảnh 

chảy chảy qua má ng nư ớc tan chảy vào lỗ thoát

nư ớc và khay bốc hơi i và không cần phải lau sạch.

Để đảm bảo nư ớc tan chảy có thể thoát ra ngoài và ngăn ngừa mùi hôi hình thành, vui lòng lưu ý những thông tin sau: Vệ sinh má ng nư ớc tan chảy và lỗ thoát nư ớc

→Trang 99 .

13.2 Sự tan chảy

trong ngăn đông Nhờ hệ

thống NoFrost hoàn toàn tự động, không có hiện tư ợ ng đóng băng trong ngăn đông. Không cần phải rã đông.

chăm sóc14 Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh và bảo dư ớ ng thiết bị cẩn thận để đảm bảo thiết bị hoạt động tốt trong thời gian dài.

Những khu vực ngoài tầm với phải đư ợ c dịch vụ vệ sinh. Việc vệ sinh bởi nhà cung cấp dịch vụ có thể phát sinh chi phí.

14.1 Chuẩn bị thiết bị

để vệ sinh 1. Tắt thiết

bị. →Trang 91

2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng điện.

Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Loại bỏ tất cả thức ăn và bảo quản chúng ở nư ớ i mát mẻ. Nếu có thể, hãy đặt thùng giữ nhiệt lên trên thực phẩm.

4. Tháo tất cả các phụ kiện ra khỏi thiết bị.

→Trang 99

14.2 Vệ sinh thiết bị

 CẢNH B Á O C ó

nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập vào thiết bị có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy rửa hơi i nư ớc hoặc máy rửa áp lực để vệ sinh thiết bị.

Độ ẩm xâm nhập vào đèn hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.

- ▶ Nư ớc rửa không đư ợ c chảy vào đèn hoặc công tắc.

THẬN TRỌNG

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển
- ▶ lau chùi. Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc có tính mài mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa có nồng độ cồn mạnh.

Nếu chất lỏng chảy vào lỗ thoát nước, khay thoát hơi có thể bị tràn.

- ▶ Nước giặt không được chảy vào lỗ thoát nước.

Nếu bạn vệ sinh các phụ kiện và đầu nối trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không rửa phụ kiện và

đồ gắn kèm

- ▶ bằng máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh.

→ Trang 98

2. Vệ sinh thiết bị, phụ kiện, bộ phận thiết bị và gioăng cửa bằng khăn lau bát đĩa, nước ấm và một lượng nhỏ chất tẩy rửa bát đĩa có độ pH trung tính.

3. Lau khô hoàn toàn bằng vải mềm, khô.

4. Đặt các phụ kiện vào đúng vị trí và lắp các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị.
5. Kết nối thiết bị với mạng điện. → Trang 13
6. Đặt thực phẩm vào tủ lạnh.

14.3 Vệ sinh máng nước tan chảy và lỗ

thoát nước để

đảm bảo nước tan chảy

có thể thoát ra ngoài, hãy vệ sinh máng nước tan chảy và lỗ thoát nước thường xuyên.

1. Tháo ngăn tủ lạnh ra khỏi vị trí của nó. → Trang 99

2. Tháo kệ phía trên

ngăn đựng trái cây và rau quả.

→ Trang 100

3. Vệ sinh cẩn thận máng nước xả đá và đầu ra, ví dụ: bằng tấm bông.

→ Hình ảnh



14.4 Tháo phụ kiện Để vệ sinh kỹ lưỡng các phụ kiện, hãy tháo chúng ra khỏi thiết bị.

Tháo bỏ một kệ

- ▶ Nhấc kệ từ phía trước ①, kéo ra và và lấy nó ra khỏi vị trí ②.

→ Hình ảnh

Tháo kệ cửa Nâng kệ cửa lên

- ▶ và tháo nó ra khỏi vị trí.

→ Hình ảnh

Tháo ngăn chứa lạnh 1. Kéo

ngăn chứa lạnh ra

xa nhất có thể.

2. Nâng ngăn kéo làm mát

từ phía trước ① và lấy nó ra khỏi vị trí của nó ②.

→ Hình ảnh

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả

1. Tháo chai

lớn

kệ dự định. → Trang 99

2. Kéo ngăn đựng trái cây và rau quả ra xa nhất có thể.

3. Nhấc ngăn đựng trái

cây và rau quả từ phía trước ① và lấy ra khỏi vị trí. ②

→ Hình ảnh

en Xử lý sự cố

Tháo ngăn kéo tủ đông 1. Kéo ngăn kéo tủ đông ra xa nhất có thể.

2. Nâng ngăn kéo tủ đông

từ mép trước và tháo nó ra khỏi vị trí của nó. ②

→ Hình ảnh 

Tháo mặt trước của ngăn kéo

Bạn có thể tháo mặt trước của ngăn đựng trái cây, rau củ và ngăn đông dễ vệ sinh dễ dàng hơn.

- ▶ Nhấn các móc cố định ở hai bên hộp và tháo mặt trước của hộp ra khỏi hộp bằng động tác xoay. ①

②
→ Hình ảnh 

14.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Khi bạn muốn vệ sinh thiết bị kỹ lưỡng, bạn có thể tháo rời một số bộ phận khỏi thiết bị.

Kệ phía trên ngăn đựng

trái cây và rau quả Khi bạn muốn vệ sinh

sạch sẽ nắp ngăn đựng trái cây và rau quả, bạn có thể tháo nắp ra.

Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả 1. Tháo ngăn tủ lạnh ra khỏi vị trí của nó.

→ Trang 99

2. Lấy ngăn đựng trái cây và rau quả ra khỏi vị trí của nó. → Trang 99

3. Tháo kệ phía trên ngăn đựng rau.

→ Trang 99

Lắp đặt kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả 1. Đảm bảo rằng bộ phận tản nhiệt không khí

trên kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả ở đúng vị trí.

→ Hình ảnh 

2. Đặt kệ vào đúng vị trí phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả.

Xử lý sự cố Bạn có thể tự mình khắc phục những trục

trục nhỏ trong thiết bị. Vui lòng đọc hướng dẫn khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận dịch vụ. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

 CẢNH BÁO Có

nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi những người chuyên nghiệp.
- ▶ Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cáp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách
Hệ thống làm mát của thiết bị không hoạt động, màn hình và đèn bên trong vẫn hoạt động.	khắc phục Chức năng demo đã được bật. 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng điện. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 2. Chờ 2 phút. 3. Kết nối lại thiết bị với nguồn điện. → Trang 13 4. Nhấn và giữ nút siêu (ngăn lạnh) cho đến khi nghe thấy 4 tiếng bíp. 5. Sau một thời gian, hãy kiểm tra xem hệ thống làm mát của thiết bị có hoạt động không.
Đèn LED không sáng.	Có một số lý do có thể xảy ra. ► Gọi đến trung tâm dịch vụ. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ trong danh sách dịch vụ kèm theo.
Hệ thống làm mát khởi động ngày càng thưa thớt xuyên hơn và trong thời gian dài hơn n.	Cửa thiết bị được mở thưa thớt xuyên. ► Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ► Loại bỏ mọi vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài. Đây không phải là lỗi. Các thiết bị làm mát hiện đại bật thưa thớt xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn n.  ► Loại bỏ mọi vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài. ► Đặt thiết bị càng xa lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt. Tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào thiết bị. ► Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian cần thiết. ► Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ.
Một lớp sương giá hình thành ở thành sau của ngăn tủ lạnh.	Đây không phải là lỗi. Các thiết bị làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều hơn n trong ngăn tủ lạnh. Vách sau của ngăn tủ lạnh được xả đông thưa thớt xuyên và tự động.  ► Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian cần thiết. ► Đóng gói thực phẩm kín hoặc đậy kín.

en Xử lý sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Một lớp sương giá hình thành ở thành sau của ngăn tủ lạnh.	▶ Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ. ▶ Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và thành bên trong.
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có một số lý do có thể xảy ra. ▶ Đi đến trang www.home-connect.com.
Âm thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ cài đặt (ngăn tủ lạnh) và đèn "báo động" nhấp nháy.	Cửa ngăn tủ lạnh đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Âm thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và đèn "báo động" nhấp nháy.	Có một số lý do có thể xảy ra. ▶ Báo động đau . ✓ Báo thức sẽ tắt. Cửa ngăn đông đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn đông. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ mọi vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài.
	Một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được cho vào thiết bị. ▶ Không vượt quá sức chứa đông lạnh. → "Sức mạnh đóng băng", Trang 96
Nhiệt độ chênh lệch rất nhiều so với nhiệt độ cài đặt.	Có một số lý do có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. → Trang 91 2. Kết nối thiết bị với khoảng Bật lại sau 5 phút. → Trang 90 ▶ Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra lại nhiệt độ sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau.
Đáy ngăn tủ lạnh bị ướt.	Máng xối hoặc lỗ thoát nước tan chảy bị tắc. ▶ Làm sạch máng xối và lỗ thoát nước đã đóng. → Trang 99 
Thiết bị này tạo ra tiếng gầm gừ, ù ù, lách cách hoặc tiếng nứt vỡ.	Đây không phải là lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ được bật hoặc tắt. Quá trình xả đông tự động bắt đầu. Không cần thực hiện hành động nào.

Lỗi	Nguyên nhân và cách
Thiết bị này kêu rất to.	khắc phục Phụ kiện bị rung hoặc bị kẹt. ► Kiểm tra xem thiết bị cần tháo dỡ đã được đặt đúng vị trí chưa và sửa lại vị trí nếu cần.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. ► Di chuyển các chai và hộp đựng ra xa nhau.
	Chế độ siêu đóng băng đã được bật. Không cần thực hiện hành động nào.

15.1 Mất điện Nhiệt độ

trong thiết bị tăng lên khi mất điện, làm rút ngắn thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh và làm giảm chất lượng thực phẩm.
Trên trang web về thiết bị của chúng tôi, bạn có thể tìm thấy thông tin kỹ thuật và thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh trong tủ đông hợp xảy ra sự cố.

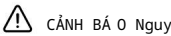
Bình luận

- Trong thời gian mất điện, hãy hạn chế mở thiết bị và không lưu trữ thêm thực phẩm bên trong thiết bị.
- Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi mất điện.
 - Vứt bỏ những thực phẩm đông lạnh đã đã rã đông và có nhiệt độ trên 5 °C.
 - Luộc hoặc chiên nhẹ thực phẩm đông lạnh đã rã đông và thưởng thức hoặc đông lại khi đã nấu chín.

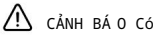
5. Để thiết bị mở để đảm bảo thông gió bên trong.

16.2 Xử lý thiết bị sau khi ngừng sử dụng

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường, các nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng.



- CẢNH BÁO Nguy cơ sức khỏe!
Trẻ em có thể vô tình bị nhốt trong thiết bị khi đang chơi và gây nguy hiểm đến tính mạng.
- Để lại các kệ và ngăn kéo trong thiết bị sao cho trẻ em không thể dễ dàng trèo vào bên trong.
 - Không để trẻ em lại gần thiết bị khi không sử dụng nữa.



CẢNH BÁO Có nguy cơ cháy nổ!
Nếu tủ đông ống bị hỏng, thiết bị có thể rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại, có thể gây cháy.

- Cần thận không làm hỏng tủ đông ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

1. Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm.
2. Ngắt kết nối dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
Bạn có thể nhận được thông tin chi tiết hơn về các tùy chọn tái chế từ các cửa hàng đồ gia dụng và

và xử lý

16.1 Tắt thiết bị 1. Tắt thiết bị.

→ Trang 91

2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng điện.
Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Vệ sinh thiết bị. → Trang 98

fi Dịch vụ bảo trì

từ các cơ quan quản lý chất thải tại địa phương của bạn.



Việc đánh dấu thiết bị này dựa trên Chỉ thị về Thiết bị Điện và Điện tử thải bỏ (WEEE) 2012/19/EU.

Chỉ thị này đặt ra các điều khoản trả lại và tái chế đối với thiết bị đã qua sử dụng trên toàn EU.

Dịch vụ bảo trì¹⁷ Dịch vụ bảo trì

Các bộ phận thiết yếu về mặt chức năng theo Quy định về thiết kế sinh thái sẽ được cung cấp thông qua dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi trong ít nhất 10 năm sau khi thiết bị được đưa ra thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ này miễn phí theo chế độ bảo hành tại địa phương của nhà sản xuất. Bảo hành (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng cá nhân) có hiệu lực ít nhất 2 năm tại Khu vực Kinh tế Châu Âu theo điều kiện bảo hành của địa phương. Các điều khoản bảo hành không ảnh hưởng đến các quyền hoặc khiếu nại khác được bảo đảm theo luật pháp địa phương.

Để biết thêm thông tin về thời hạn bảo hành và các điều khoản bảo hành tại quốc gia bạn sử dụng, vui lòng quét mã QR trong tài liệu kèm theo liên quan đến thông tin liên hệ dịch vụ và các điều khoản bảo hành, liên hệ với bộ phận dịch vụ của chúng tôi, đại lý của bạn hoặc truy cập trang web của chúng tôi.

Khi liên hệ với dịch vụ sau bán hàng, bạn sẽ cần số hiệu sản phẩm (E-Nr.) của thiết bị,

số sản xuất (FD) và số tính toán (Z-Nr.).

Bạn có thể tìm thông tin liên hệ dịch vụ từ mã QR trong tài liệu thông tin liên hệ dịch vụ và điều khoản bảo hành đi kèm hoặc từ trang web của chúng tôi.

17.1 Số hiệu mẫu (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số tính toán (Z-Nr.)

Số hiệu model (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số tính toán (Z-Nr.) được ghi trên biển loại thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình ảnh 1 / 6 Trang 88

Ghi lại thông tin thiết bị và số điện thoại dịch vụ để bạn có thể tìm lại chúng nhanh chóng.

Dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật

Bạn có thể tìm thấy chất làm lạnh, thể tích sử dụng và các thông tin kỹ thuật khác trên bảng

→ "Thiết bị", Hình ảnh 1 / 6 Trang 88

Sản phẩm này chứa nguồn

sáng đạt hiệu suất năng lượng loại E.

Nguồn sáng này có sẵn dưới dạng phụ tùng

thay thế và chỉ được thay thế bởi chuyên gia được đào tạo.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về kiểu máy của mình trên Internet tại

<https://eprel.ec.europa.eu>¹ / chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL. Sau đó làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô hình.

Mã số nhận dạng kiểu máy bao gồm các ký tự đứng trước dấu gạch chéo trong số kiểu máy (E-Nr.) trên tấm nhãn máy.

Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm mã model ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

18.1 Miễn phí và Mã nguồn mở liên quan đến phần mềm thông tin

Sản phẩm này có chứa các thành phần phần mềm mà những người nắm giữ bản quyền là được cấp phép miễn phí hoặc Mã nguồn mở phần mềm. Thông tin giấy phép tư vấn ứng dụng lưu trữ đến một thiết bị gia dụng. Thông tin giấy phép cũng có sẵn trong Home Connect qua ứng dụng: "Hồ sơ -> Thông tin pháp lý -> Thông tin giấy phép".¹ Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép từ trang web sản phẩm. (Tìm kiếm có sẵn trên trang web sản phẩm mẫu thiết bị và các tài liệu khác.) Bạn có thể

cũng yêu cầu thông tin tư vấn tại ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich. Mã nguồn được cung cấp để sử dụng theo yêu cầu. Gửi yêu cầu đến ossrequest@bshg.com tại BSH Công ty TNHH Thiết bị gia dụng, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich. Tiêu đề: "OSSREQUEST" Hóa đơn sẽ được gửi cho bạn. phát sinh từ yêu cầu bạn đã gửi chi phí. Ưu đãi này là có giá trị trong ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là miễn là chúng tôi cung cấp hỗ trợ cho thiết bị đó và phụ tùng thay thế.

Tuyên bố về sự phù hợp19 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH xác nhận rằng với các chức năng Home Connect Thiết bị được trang bị thiết bị này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu của Chỉ thị 2014/53/EU và các quy định có liên quan khác. Có thể tìm thấy Tuyên bố về sự phù hợp của RED trực tuyến tại siemens-home.bsh-group.com từ trang sản phẩm thiết bị trong phần tài liệu bổ sung.



Dải tần số 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): tối đa. 100mW
Tần số 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 150 mW

	BE BG CZ DK DE EE			Anh ấy là
FR Nhân sự CNTT	CỬA HÀ NG	Lv	Trung cấp	Lữ Hù
MT NL TẠI PL	PT RO	VÀ	SK FI	
SE NO CH TR IS		Anh Quốc (UK)		

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): chỉ sử dụng trong nhà.

AL	KHÔNG	BẮC SĨ	TÔI	MK	ĐẠI HỌC	Anh quốc	LÀ M
WLAN 5 GHz (Wi-Fi): chỉ sử dụng trong nhà.							

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG
EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép thương hiệu từ Siemens AG
EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG
EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu đã đăng ký từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC siemens-home.bsh-
group.com

9001843050

9001843050 (050411) từ,
không, sv, fi